VASEP news

Bản tin THƯƠNG MẠI THỦY SẢN



28

NGÀY 25/07/2025
PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN

11. Thủ tướng: Đưa thể chế từ 'điểm nghẽn của điểm nghẽn' thành lợi thế cạnh tranh quốc gia

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
vasep.com.vn

Mục lục

9. TIÊU ĐIỂM

VASEP kiến nghị tháo gỡ khó khăn và mở rộng thị trường cho ngành thủy sản tại Hội nghị Ngoại giao Kinh tế 2025



20. CHUYỂN ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp tìm phương án thích nghi với thuế đối ứng

20. VĂN BẢN MỚI

Luật 78/2025/QH15: sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa

23. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tuvalu tham gia Hiệp định PSMA

27. GIÁ THỦY SẢN

Giá một số nguyên liệu thủy sản tại Phú Yên

28. THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI

Thị trường nhập khẩu thủy sản Việt Nam từ 1/1 đến 30/6/2025

30. TÔM

EU – Điểm tựa tăng trưởng mới cho tôm Việt giữa bối cảnh biến động thuế quan

39. CÁ TRA

Chính sách thuế mới của Mỹ: Ai hưởng lợi, ai bị tổn thương trong cuộc đua cá thịt trắng?

45. CÁ NGỪ

Thuế đối ứng 19% cho Indonesia và Philippines: Cá ngừ Việt Nam liệu có mất thị phần tại Mỹ?

49. SURIMI

Xuất khẩu surimi Việt Nam nửa đầu năm 2025: Tăng trưởng mạnh nhưng rủi ro vẫn hiện hữu

52. HẢI SẢN KHÁC

Nhật Bản: Xuất khẩu sò điệp đông lạnh giảm do lo ngại thuế quan Mỹ

55. THỨC ĂN THỦY SẢN

Quảng Ngãi phát triển giá trị sản phẩm surimi và bột cá

56. THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

Walmart tiếp tục sa thải nhân viên vì lo ngại tác động của thuế quan



VASEP - nổi bật trong tuần

● Tại Hội nghị Thủ tướng với các Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, ông Nguyễn Hoài Nam – Tổng Thư ký VASEP – kiến nghị Chính phủ hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc về

thuế chống bán phá giá, thẻ vàng IUU, thuế VAT theo luật mới; đồng thời đề xuất mở rộng ưu đãi FTA

cho tôm và cá ngừ; mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ các cơ quan ngoại giao nhằm mở rộng thị trường, góp phần thúc đẩy xuất khẩu thuỷ sản và tăng trưởng kinh tế.



● Tổng sản lượng thủy sản trong 6 tháng đầu năm

ước đạt 4,5 triệu tấn, tăng 3,1%

so với cùng kỳ 2024. Cụ thể, sản lượng khai thác thủy sản đạt 1,97 triệu tấn (tăng 1%), trong khi sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 2,57 triệu tấn (tăng 4,9%).

● Mặc dù digital marketing đang bùng nổ, sự hiện diện tại các

Hội chợ triển lãm như Vietfish

vẫn là phương thức kết nối khách hàng và đối tác

không thể thay thế.

Triển lãm thủy sản quốc tế Vietfish do VASEP tổ chức là sự kiện uy tín hàng đầu khu vực, nơi hội tụ hàng trăm doanh nghiệp, chuyên gia, nhà mua hàng quốc tế.



● Mức thuế 19% mà cả Indonesia và Philippines hiện đã đạt được thỏa thuận với Mỹ, đang tạo ra

áp lực cạnh tranh lớn đối với cá ngừ Việt Nam

tại thị trường Mỹ. Nếu không có sự điều chỉnh chiến lược kịp thời từ cả phía nhà nước và doanh nghiệp, nguy cơ mất dần thị phần vào tay các đối thủ khu vực là hoàn toàn hiện hữu.

● XK chả cá và surimi của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt

165 triệu USD, tăng 29%

so với cùng kỳ năm 2024. Nếu linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược, dự báo kim ngạch xuất khẩu chả cá & surimi cả năm 2025 sẽ tiếp tục tăng trưởng. Tuy nhiên, đây là kịch bản tích cực, phụ thuộc lớn vào diễn biến chính sách thương mại của các thị trường lớn, đặc biệt là Mỹ.

BÁO CÁO
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM QUÝ II/2025

Ấn phẩm song ngữ Việt – Anh | Dự kiến phát hành cuối tháng 7/2025



Bạn đang tìm kiếm một công cụ chiến lược giúp DN hiểu rõ thị trường – nắm bắt xu hướng – đón đầu cơ hội trong ngành thủy sản?

Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam Quý II/2025 là ấn phẩm chuyên sâu và toàn diện, phản ánh chính xác "bức tranh" thương mại thủy sản Việt Nam và thế giới trong 6 tháng đầu năm 2025. Với dung lượng gần 100 trang cùng hơn 100 biểu đồ, bảng phân tích và số liệu cập nhật, báo cáo mang đến cái nhìn sâu sắc theo từng ngành hàng chủ lực: **tôm, cá tra, cá ngừ, mực, bạch tuộc và các loại hải sản khác.**

Nội dung nổi bật của báo cáo:

- Cập nhật chi tiết về sản lượng, diện tích nuôi trồng, khai thác và giá nguyên liệu từng ngành hàng trong quý II/2025;
- Diễn biến xuất khẩu theo từng tháng, giá xuất khẩu và tốc độ tăng trưởng theo sản phẩm và thị trường trọng điểm (Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...);
- Danh sách Top doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu theo ngành hàng và thị trường - cùng bảng xếp hạng Top 100 DN xuất khẩu lớn nhất nửa đầu năm 2025;
- Phân tích nhập khẩu thủy sản vào Việt Nam và các thị trường chiến lược;
- So sánh năng lực cạnh tranh của Việt Nam với các quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn;
- Nhận định xu hướng, dự báo sản xuất và xuất khẩu cho quý III và cả năm 2025 - cùng các cơ hội và thách thức đang chờ đón doanh nghiệp.

Kế hoạch dự kiến phát hành
Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2025:

	Tiếng Việt	Tiếng Anh
- Báo cáo Quý I	29/04/2025	12/05/2025
- Báo cáo Quý II	31/07/2025	11/08/2025
- Báo cáo Quý III	31/10/2025	10/11/2025
- Báo cáo Quý IV	31/01/2026	10/02/2026

ĐĂNG KÝ ngay hôm nay để sở hữu ấn phẩm cập nhật nhất từ VASEP - một **"bản đồ chiến lược"** giúp DN:

- Phân tích thị trường chính xác
- Định hướng kinh doanh hiệu quả
- Tăng tốc xuất khẩu trong giai đoạn sắp tới

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VASEP (VASEP.PRO)
Tel: 024 3835 4496 - Ext 212 - Fax: 024 3771 5084
Nguyễn Thu Trang - Mobile: 0868 093 697 - 0906 151 556
www.vasep.com.vn

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HỘI THẢO TRONG KHUÔN KHỔ HỘI CHỢ VIETFISH 2025

TENTATIVE PLAN FOR VASEP CONFERENCES IN THE FRAMEWORK OF VIETFISH 2025

1. **Địa điểm: Trung tâm Hội chợ & Triển lãm Sài Gòn (SECC) - Số 799, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Mỹ, TP.HCM**

   ***Venue**: Saigon Exhibition & Convention Center (**SECC**), 799 Nguyen Van Linh, Tan My Ward, HCMC*

2. **Thời gian**: Ngày **20-21-22** tháng **8** năm 2025

   Time: 20-21-22 August 2025

3. **Đơn vị tổ chức: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam**

   ***Oraanizer:** Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers (VASEP)*

STT ***No.***	**Hội thảo – Đơn vị tổ chức** **Conferences – Organizers**	**Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ** ***Time – Venue - Language***	**Nội dung** ***Content***	**Chuyên gia** ***Speakers/ Experts***
CHIỀU 20/8/2025 - August 20th 2025 (14:00-16:00)				
1	**CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ASC: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP CHO DN NGÀNH THỦY SẢN** *ASC STANDARD UPDATE: OPPORTUNITIES, CHALLENGES AND SOLUTIONS FOR SEAFOOD ENTERPRISES* **Co-organizers:** VASEP & ASC	**14:00-16:00** **20/8/2025** **Convention room B, 2nd floor** ***Language:*** *Vietnamese, English*	Thách thức và bất cập của DN và ngành nuôi trồng thủy sản trong áp dụng chứng nhận ASC *Challenges and difficulties faced by enterprises and the aquaculture sector in applying ASC certification.*	VASEP
			Cơ hội thị trường cho sản phẩm đạt chuẩn ASC *Market opportunities for ASC-certified products* Cập nhật các quy định mới của tiêu chuẩn ASC cho trang trại và thức ăn. *Updating new regulations on ASC farms and feed standard*	**Ông Koji Yamamoto** - Tổng Giám đốc ASC tại Nhật Bản & Trưởng nhóm hợp tác sản xuất khu vực Đông Nam Á ***Mr Koji Yamamoto** - General manager Japan & Producer Engagement Lead South-East ASIA, Aquaculture Stewardship Council (ASC)*
			Thảo luận/ *Question and answer*	Tất cả hội thảo/ *All participants*

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
2	**GIẢI PHÁP NÂNG CAO PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT VÀ CƠ HỘI MỞ RỘNG XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU** *SOLUTIONS FOR BETTER ANIMAL WELFARE AND OPPORTUNITIES TO INCREASE SEAFOOD EXPORTS TO EUROPEAN MARKETS* **Co-organizers:** **VASEP; Dept of Fisheries & Surveillance ; Embassy of Norway**	**14:00-16:00** **20/8/2025** **Lobby, 1st floor** ***Language:*** *Vietnamese, English*	**Phúc lợi động vật:** Quy định và thực tiễn trong nuôi trồng và chế biến tại Việt Nam, một số định hướng *Animal welfare: regulations, status in Vietnam aquaculture and seafood processing & direction*	Phòng nuôi trồng thủy sản – Cục Thủy sản và Kiểm Ngư *Dept of Fisheries & Surveillance, Ministry of Agriculture & Environment*
			Nhu cầu nhập khẩu thủy sản vào thị trường Châu Âu và chính sách về phúc lợi động vật đối với thủy sản nhập khẩu vào Châu Âu. *Seafood imports into European market and animal welfare policy from European importers*	**Mr Will Davies -** Giám đốc CRS của tập đoàn Sofina foods Europe ***Mr Will Davies** - Group CSR manager, Sofina foods Europe*
			Chương trình kết nối doanh nghiệp NaUy-Việt Nam và Giải pháp kỹ thuật giết nhân đạo trong chế biến thủy hải sản đáp ứng tiêu chuẩn ASC. *Business network Norway-Vietnam and technical solutions for humaine slaughtering in seafood processing to comply with ASC regulations*	Ông **Mårten Jorgensen** - Giám đốc kinh doanh công ty Optimar kiêm đại diện Chương trình kết nối doanh nghiệp NaUy-Việt Nam **Mr Mårten Jorgensen -** *Sales Manager, Optimar AS cum representative of business network Norway-Vietnam*
			Sáng kiến giết nhân đạo của Dự án Phúc lợi tôm nhằm hỗ trợ máy gây choáng tôm miễn phí cho doanh nghiệp nuôi tôm tại Việt Nam và trên toàn thế giới **.** *Humane slaughter initiative by shrimp welfare project to support free stunners to shrimp farmers in Vietnam and worldwide*	**Ms Trịnh Liên Hương -** Đại diện Tổ chức Shrimp Welfare Project tại Đông Nam Á ***Ms Trinh Lien Huong** - Representative of shrimp uelfare project in southeast Asia*
			Thảo luận: *Question and answer*	Tất cả hội thảo *All participants*

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
SÁNG 21/8/2025 – August 21st 2025 (9:30 – 11:30)				
3	**PHÁT TRIỂN XANH VÀ BỀN VỮNG: HÀNH TRÌNH CỦA THỦY SẢN VIỆT NAM** *GREEN AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT: THE JOURNEY OF VIETNAM'S FISHERY INDUSTRY* **Co-organizers:** **VASEP; INTR**ACO	**9:30 - 11:30** **21/8/2025** **Lobby, 1st floor** ***Language:*** *Vietnamese*	**Nhãn Carbon: Từ Quy định Quốc tế đến hướng dẫn thực thi tại Việt Nam** *Carbon labeling: From international regulations to implementation guidelines in Vietnam*	**Ông Hoàng Anh Dũng** - Tổng Giám đốc, Công ty TNHH tư vấn đầu tư và thương mại (INTRACO) ***Mr. Hoang Anh Dung*** *– General Director, Investment And Trade Consultancy Co., Ltd. (INTRACO)*
			Chứng nhận Carbon cho thủy sản Việt *Carbon certification for Vietnamese seafood*	*Bà Hoàng Thị Minh Hiền* - Trưởng ban R&D, Công ty TNHH tư vấn đầu tư và thương mại (INTRACO) ***Ms. Hoang Thi Minh Hien*** *– Head of R&D, Investment And Trade Consultancy Co., Ltd. (INTRACO)*
			Tiềm năng ứng dụng phụ phẩm tôm xây dựng nền kinh tế tuần hoàn. *The potential of shrimp by-product utilization in developing a circular economy*	**Chuyên gia của Công ty CP Việt Nam Food** *Expert of Vietnam Food JSC*
			Ứng dụng công nghệ và vật liệu mới trong mô hình quản lý chất lượng toàn diện (TQM) *Application of new technologies and materials in total quality management (TQM)*	**TS. Nguyễn Xuân Nhàn** - Giám đốc Thuỷ sản Công ty CP Dược & Vật tư Thú y HANVET ***Dr. Nguyen Xuan Nhan*** *– Director of Aquaculture Of Pharmaceutical And Veterinary Materials Joint Stock Company.*
			Thảo luận *Question and answer*	Tất cả hội thảo *All participants*
CHIỀU 21/8/2025 – August 21st 2025 (14:00 – 16:00)				
4	**THỦY SẢN VIỆT: TỪ BÀN ĂN QUỐC TẾ VỀ MÂM CƠM VIỆT** *VIETNAMESE SEAFOOD: FROM GLOBAL PLATES TO VIETNAMESE PALATES* **Organizer: VASEP**	**14:00-16:00** **21/8/2025** **Lobby, 1st floor** ***Language:*** *Vietnamese*	Tâm lý & hành vi người tiêu dùng Việt đối với sản phẩm thuỷ hải sản đông lạnh *Vietnamese consumer psychology and behavior towards frozen seafood products*	**Bà Nguyễn Thị Thu Trinh** – Phó Tổng Giám đốc, công ty CP Sài Gòn Food. ***Ms Nguyen Thi Thu Trinh*** *- Deputy General Director, SAIGON FOOD JSC*
			Chiến lược bán hàng nội địa – Từ kinh nghiệm thực chiến. *Domestic sales strategy – insights from practical experience*	**Ông Nguyễn Duy Hàng:** Giám đốc kinh doanh, Công ty TNHH Thủy sản Lenger Việt Nam. ***Mr. Nguyen Duy Hang*** *– Sales Director, Lenger Seafoods Vietnam company.*
			Chiến lược kinh doanh bài bản - Setup quy trình triển khai *Comprehensive business strategy – Setting up and implementing operational processes*	**Bà Nguyễn Thúy -** Chuyên gia phát triển thị trường ***Ms. Nguyen Thuy*** *– Market Development specialist*
			Thảo luận *Question and answer*	Tất cả hội thảo *All participants*

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
SÁNG 22/8/2025 – August 22nd 2025 (09:30 – 11:30)				
5	ESG: CẢNH CỬA TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ *ESG: A STRATEGIC GATEWAY TO GLOBAL MARKET ENTRY* **Co-organizers:** **VASEP; VCCI H**CM	**9:30 - 11:30** **22/8/2025** **Lobby, 1st floor** ***Language:*** *Vietnamese*	Tầm quan trọng của Báo cáo bền vững trong việc tiếp cận thị trường quốc tế. *The importance of sustainability report in accessing to international market.*	**Bà Trần Như Trang -** Chuyên gia quốc tế (clip) & Đại diện quốc gia, Chương trình Xúc tiến Nhập khẩu của Thuỵ Sĩ ***Ms. Tran Nhu Trang –*** *International expert & country representative, swiss import promotion programme (SIPPO)*
			Chia sẻ một số kết quả chính từ khảo sát thực tế về mức độ triển khai 3 trụ cột ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) tại một số doanh nghiệp xuất khẩu của ngành Thuỷ sản **- Xác định các thiếu hụt về năng lực** ***Sharing key findings from a field survey*** *on the implementation of the three ESG pillars (environmental – social – governance) in selected seafood export enterprises* ***Identifying capacity gaps***	VCCI-HCM
			Thảo luận. *Q&A, discussion.*	Tất cả hội thảo *All participants*

Chi tiết chương trình xin vui lòng liên hệ/ *For registration, please contact:*

1. Ms. Nguyen Hai Yen – Mobile: 0858 58 2626;

Email: nguyenyen@vasep.com.vn

2. Mr. Nguyen Ngoc Hoa – Mobile: 0989 618 724;

Email: ngochoa@vasep.com.vn

Hoặc xem tại/ *Or visit us at:* **www.vietfish.com.vn và www.vasep.com.vn**

Đăng ký tham dự/ Registration form

VASEP KIẾN NGHỊ THÁO GỠ KHÓ KHĂN VÀ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG CHO NGÀNH THỦY SẢN TẠI HỘI NGHỊ NGOẠI GIAO KINH TẾ 2025

Kim Thu

(vasep.com.vn) Tối 22/7/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị với các Trưởng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2025, tạo đà tăng trưởng hai con số giai đoạn tiếp theo.

Đàm phán hàng loạt FTA mới

Hoạt động đối ngoại cấp cao sôi động đã góp phần tiếp tục xây dựng, củng cố và tăng cường quan hệ tốt đẹp với các đối tác trên cơ sở tin cậy, chân thành, hài hòa lợi ích;

Đồng thời khai phá nhiều thị trường mới, còn nhiều dư địa, giàu tiềm năng tại khu vực Mỹ La-tinh là Chile, Argentina, Peru; với khu vực Trung Đông Châu Phi là Saudi Arabia, UAE, Ethiopia, Burundi, Tanzania, thị trường Halal.

Việt Nam đang tiếp tục thúc đẩy đàm phán các FTA với Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), Hiệp hội Mậu dịch Tự do châu Âu (EFTA), Liên minh Châu Phi (AU), Liên minh thuế quan miền Nam Châu Phi (SACU), Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC), Qatar, Ai Cập... Ethiopia chính thức mở đường bay thẳng đầu tiên Hà Nội – Châu Phi. Về Halal, đã ký MOU với Viện Tiêu chuẩn và đo lường các quốc gia Hồi giáo và với Bộ Tôn giáo Brunei, mở đường cho hợp tác Halal với các quốc gia này.

Cùng với đó, tạo đột phá, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh,... nhất là thông qua triển khai ngoại giao khoa học - công nghệ, ngoại giao xanh.

Triển khai ngay các thỏa thuận cấp cao, tận dụng tối đa các cơ hội

Thủ tướng yêu cầu các bộ trưởng, trưởng các cơ quan đại diện, các địa phương, các hiệp hội ngành nghề, các cơ quan liên quan phải phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với tinh thần "ngoại giao kinh tế là một trong những trọng tâm của ngoại giao thời đại mới" theo chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, tăng tốc, bứt phá, cụ thể hóa, triển khai ngay các thỏa thuận cấp cao, tận dụng tối đa các thời cơ, cơ hội.

Qua đó, kết nối nền kinh tế Việt Nam với các nền kinh tế trên thế giới; **kết nối doanh nghiệp; kết nối chuỗi cung ứng;** thúc đẩy đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do; khai thác các thị trường truyền thống và khai mở những thị trường mới; thu hút các nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu phục vụ quá trình phát triển, hiện đại hóa đất nước.

Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cụ thể

Về các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cụ thể, Thủ tướng yêu cầu tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, chú trọng làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng), đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức).

Triển khai đồng bộ **các giải pháp đa dạng hóa thị trường**, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, thúc đẩy xúc tiến thương mại; khai thác hiệu quả 17 hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, thúc đẩy ký các FTA mới với các thị trường tiềm năng như Trung Đông, Châu Phi, Mỹ La-tinh, Trung Á, Ấn Độ, Brazil...

Thủ tướng lưu ý sớm kết thúc đàm phán FTA với MERCOSUR, Brazil; thúc đẩy ký Hiệp định thương mại gạo với 5 nước Indonesia, Philippines, Malaysia, Singapore, Brazil; cố gắng khởi động đàm phán FTA với Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC), Bangladesh, thỏa thuận thương mại ưu đãi với Pakistan...; thúc đẩy các dự án đường sắt kết nối với Trung Quốc, Trung Á.

Đồng thời, **hỗ trợ doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp chế biến**, chế tạo trọng điểm (công nghệ, điện tử, ô tô, máy móc, dệt may, da giày,...) mở rộng xuất khẩu, đầu tư, kinh doanh có hiệu quả ở nước ngoài, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Để đẩy nhanh triển khai Nghị quyết 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, Thủ tướng chỉ đạo thúc đẩy ký kết MOU giữa Abu Dhabi (UAE) với Trung tâm tài chính quốc tế TPHCM; học hỏi kinh nghiệm triển khai Trung tâm tài chính quốc tế Astana (AIFC) của Kazakhstan; triển khai Biên bản ghi nhớ về hợp tác phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Đà Nẵng

giữa Đà Nẵng và liên danh Terne Holdings và The One Destination, Singapore...

VASEP kiến nghị tháo gỡ vướng mắc và mở rộng thị trường cho xuất khẩu thủy sản

Tham dự Hội nghị, ông Nguyễn Hoài Nam - Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã phát biểu ý kiến và đề xuất các nội dung của ngành thuỷ sản với Thủ tướng Chính phủ, các Đại sứ và Trưởng CQ Đại diện Việt Nam ở nước ngoài để Chính phủ đưa vào chỉ đạo chung nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế đất nước trong 6 tháng cuối năm 2025.

Ông Nam chia sẻ, trong công tác phát triển thị trường, VASEP đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là các thương vụ. Khi tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại tại nhiều thị trường, VASEP luôn ghi nhận sự đồng hành, hiện diện và hỗ trợ hiệu quả từ các đại sứ. Ông Nam mong muốn thông qua hoạt động ngoại giao kinh tế, sự hỗ trợ này sẽ tiếp tục được duy trì và tăng cường.

Bên cạnh đó, cũng theo ông Nam, các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Chính phủ đã đàm phán và ký kết trong thời gian qua đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho ngành thủy sản. Trong các đợt rà soát FTA sắp tới, Hiệp hội kỳ vọng có thể mở rộng thêm một số ưu đãi, đặc biệt liên quan đến các mặt hàng chủ lực. Cụ thể, mong muốn FTA với Hàn Quốc có thể mở thêm hạn ngạch cho mặt hàng tôm và với Liên minh châu Âu là mở rộng hạn ngạch cho sản phẩm cá ngừ – những mặt hàng gắn liền trực tiếp với sinh kế của nông dân và ngư dân Việt Nam.

Ngoài ra, ông Nam còn đề cập các vấn đề ngành thủy sản đang vướng mắc (kết quả sơ bộ thuế CBPG tôm quá cao, thẻ vàng IUU và vấn đề thuế VAT theo Luật Thuế GTGT 2024 mới…); đề xuất kiến nghị Thủ tướng và các Bộ, Ngành có giải pháp, quan tâm và hỗ trợ cho ngành.

Thủ tướng cũng yêu cầu tiếp tục thích ứng chủ động, linh hoạt với tình hình mới về thương mại, đầu tư quốc tế, trên tinh thần không chủ quan cũng không hoang mang, lo sợ, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thách thức.

Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 59 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Thủ tướng giao Bộ Ngoại giao chủ trì khẩn trương xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc thù triển khai Nghị quyết 59.

Thủ tướng yêu cầu tiếp tục phát huy tinh thần "Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững", cùng nhau nỗ lực vượt khó để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 từ 8,3-8,5% như đã đề ra.



Thủ tướng: Đưa thể chế từ 'điểm nghẽn của điểm nghẽn' thành lợi thế cạnh tranh quốc gia

Kim Thu

(vasep.com.vn) Ngày 23/7, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2025 để xem xét, cho ý kiến về 8 nội dung xây dựng pháp luật, trong đó có 7 dự án luật và đề xuất của Chính phủ về Chương trình lập pháp năm 2026.

Chính phủ thảo luận 8 nội dung pháp luật, gồm: 7 dự án luật sửa đổi/thay thế: Lý lịch tư pháp, Phòng chống ma túy, Hàng không dân dụng, Thương mại điện tử, Giáo dục đại học, Giáo dục nghề nghiệp, Báo chí. 1 đề xuất về Chương trình lập pháp năm 2026 (dự kiến 40 văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết).

2025 phải là năm bản lề để tháo gỡ các vướng mắc lớn về thể chế

Kết luận phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh tinh thần chỉ đạo xuyên suốt: phải **chuyển thể chế từ "điểm nghẽn của điểm nghẽn" thành lợi thế cạnh tranh quốc gia**, phục vụ mục tiêu phát triển, kiến tạo, và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Thủ tướng nhấn mạnh đây là nhiệm vụ mang tính chiến lược và có ý nghĩa quyết định, đòi hỏi **sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ** từ Chính phủ, các bộ, ngành đến chính quyền địa phương. Năm 2025 phải là năm bản lề để **tháo gỡ các vướng mắc lớn về thể chế và pháp luật**, trên tinh thần thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị và Tổng Bí thư Tô Lâm.

Kiên quyết cắt giảm thủ tục hành chính

Theo Thủ tướng, để đạt được mục tiêu lớn nêu trên, cần **tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư mạnh mẽ nguồn lực** về con người, tài chính và cơ sở vật chất cho công tác xây dựng pháp luật. Đặc biệt, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải **trực tiếp chỉ đạo**, dành thời gian, tâm huyết và nguồn lực ưu tiên để hoàn thiện thể chế.

Một trong những nội dung quan trọng được Thủ tướng nhấn mạnh là **tăng cường phân cấp, phân quyền**, gắn liền với **phân bổ nguồn lực phù hợp**, nâng cao năng lực thực thi. Cần chuyển cách tiếp cận từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm", thiết kế đầy đủ công cụ giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm, từ đó tạo hành lang pháp lý minh bạch, hiệu quả.

Thủ tướng cũng yêu cầu **kiên quyết cắt giảm thủ tục hành chính**, giảm các khâu trung gian không cần thiết, loại bỏ tình trạng "cấp trên hợp thức hóa cho cấp dưới". Mục tiêu là **tạo sự thông suốt, hiệu quả** trong thực thi pháp luật, khơi thông dòng chảy phát triển.

Luật pháp phải sát thực tế, dễ hiểu, dễ thực hiện

Trong công tác xây dựng luật, Thủ tướng nhấn mạnh các nguyên tắc then chốt: **bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo**. Mọi văn bản pháp luật cần phải có tính khả thi cao, mang tinh thần chiến đấu mạnh mẽ và hướng đến hiệu quả cuối cùng.

Thủ tướng yêu cầu các dự thảo luật phải **diễn đạt ngắn gọn, rõ ý, dễ hiểu, dễ thực hiện và dễ kiểm tra, giám sát**. Luật chỉ nên quy định khung và nguyên tắc chung, những nội dung nào "đã chín, đã rõ, được thực tế chứng minh là đúng" thì cần luật hóa ngay; những vấn đề còn mới, phức tạp thì giao Chính phủ và các bộ ngành hướng dẫn cụ thể, từng bước hoàn thiện sau.

Thủ tướng cũng lưu ý tránh tình trạng **cầu toàn, nóng vội**, thay vào đó là phương châm **"mở rộng dần, học hỏi dần"** theo thực tiễn, tránh gây áp lực, rối loạn cho hệ thống chính trị và người dân.

Phối hợp chặt chẽ với Quốc hội – phát huy dân chủ, tạo đồng thuận

Trong chỉ đạo cuối cùng, Thủ tướng yêu cầu các Bộ trưởng phải **chủ động phối hợp với các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội chuyên trách ngay từ giai đoạn xây dựng chính sách**. Cần phát huy tinh thần dân chủ, lắng nghe các ý kiến đa chiều để tạo **sự đồng thuận sâu rộng** trong xã hội.

Thủ tướng cũng giao các Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo từng mảng công việc xây dựng luật; Văn phòng Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ ngành tiếp thu đầy đủ ý kiến để sớm trình ban hành **Nghị quyết Phiên họp**, thống nhất triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Thái Lan tăng mạnh, bứt phá trong khu vực ASEAN

Kim Thu

(vasep.com.vn) Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Thái Lan ghi nhận mức tăng trưởng mạnh trong nửa đầu năm nay, trở thành điểm sáng trong bức tranh thương mại thủy sản khu vực ASEAN.

Theo số liệu từ Hải quan Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Thái Lan đạt gần 147 triệu USD, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2024.

Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Thái Lan trong nửa đầu năm nay gồm chả cá&surimi với 39 triệu USD, tăng 28%; Cá tra với 38 triệu USD, tăng 27%; Mực&bạch tuộc với 33 triệu USD, tăng 37%; Cá ngừ với 20 triệu USD, tăng 137%; Tôm với gần 3 triệu USD, tăng 95%.

Theo Viện Thương mại quốc tế Thái Lan (IITC), trong 5 tháng đầu năm nay, Thái Lan đã nhập khẩu 861.800 tấn thủy sản với tổng trị giá 1,82 tỷ USD, tăng 9,7% về lượng và 22,7% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam ghi nhận mức tăng cao vượt trội, lần lượt là 32% về lượng và 42,5% về trị giá.

Đáng chú ý, nhiều mặt hàng chủ lực có mức tăng trưởng ấn tượng. Cá tra đông lạnh tăng 20,4% về lượng và 22,4% về trị giá; mực khô tăng 13,6% về lượng và 33,2% về trị giá; cá ngừ đông lạnh tăng hơn gấp đôi về lượng và tăng 143,7% về trị giá. Một số sản phẩm khác có mức tăng đột biến như mực đông lạnh (tăng 113,8% về lượng), sò đông lạnh (tăng 542,9% về lượng), và đặc biệt là cá nục đông lạnh, tăng gần 1.600% về lượng và hơn 1.000% về trị giá.

Việt Nam hiện là nhà cung cấp thủy sản lớn thứ 5 của Thái Lan về lượng và đứng thứ 4 về trị giá. Thị phần thủy sản của Việt Nam tại thị trường này đã tăng đáng kể, từ 4,48% lên 5,39% về lượng và từ 5,93% lên 6,89% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Thái Lan được đánh giá là một trong những thị trường xuất khẩu thủy sản tiềm năng nhất của Việt Nam trong khối ASEAN, nhờ nhu cầu tiêu thụ đa dạng từ sản phẩm tươi sống đến chế biến sẵn và nguyên liệu cho công nghiệp chế biến xuất khẩu.

Trong bối cảnh này, các chuyên gia thương mại khuyến nghị doanh nghiệp Việt cần tăng cường hợp tác với các đối tác Thái Lan, đồng thời tích cực tham gia hội chợ, triển lãm chuyên ngành và các hoạt động xúc tiến thương mại để nâng cao khả năng tiếp cận và mở rộng thị phần tại thị trường nhiều tiềm năng này.



HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (ACAPR)
VASEP - thành viên của ACAPR



SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 ĐẠT 4,5 TRIỆU TẤN

Kim Thu

Ngày 23/7, tại Hà Nội, Cục Thủy sản và Kiểm ngư (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ cho nửa cuối năm 2025.

Theo ông Nhữ Văn Cẩn, Phó Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư, tổng sản lượng thủy sản trong 6 tháng đầu năm ước đạt 4,5 triệu tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ 2024. Cụ thể, sản lượng khai thác thủy sản đạt 1,97 triệu tấn (tăng 1%), trong khi sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 2,57 triệu tấn (tăng 4,9%).

Kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong 6 tháng đầu năm nay đạt 5,3 tỷ USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, xuất khẩu cá tra đạt 1 tỷ USD (tăng 11%), và xuất khẩu tôm đạt 2 tỷ USD (tăng 27%).

Mặc dù kết quả khả quan, ngành thủy sản vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Thuế và rào cản thương mại, đặc biệt từ các quốc gia nhập khẩu, tiếp tục ảnh hưởng đến giá thành sản xuất và khả năng cạnh tranh. Biến đổi khí hậu và thời tiết bất thường, đặc biệt là sự xuất hiện của bão, có thể tác động tiêu cực đến nuôi trồng và khai thác thủy sản.

Thêm vào đó, Việt Nam vẫn phải đối diện với cảnh báo "thẻ vàng" từ Ủy ban Châu Âu (EC) về khai thác bất hợp pháp (IUU), đe dọa khả năng xuất khẩu thủy sản sang các thị trường lớn. Các yêu cầu ngày càng khắt khe về nguồn gốc và tính hợp pháp của sản phẩm thủy sản làm giảm khả năng tiếp cận và mở rộng thị trường quốc tế.

Dự báo năm 2025, ngành thủy sản sẽ đối mặt với khó khăn lớn trong việc đạt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu 10 tỷ USD, do lượng tồn kho ở các thị trường lớn cao và thuế đối ứng từ Hoa Kỳ có thể tác động tiêu cực.

Từ đó, Bộ Nông nghiệp khuyến nghị ngành cần tập trung vào chuyển hướng thị trường, đặc biệt là khai thác các thị trường tiềm năng như Brazil, Trung Đông và Hàn Quốc.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng 4,35% trong năm 2025, ngành thủy sản sẽ tập trung vào phát triển các đối tượng nuôi trồng có tiềm năng như lươn, cá rô phi và rong biển. Cùng với đó, việc ứng dụng công nghệ, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng con giống sẽ là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành.

Trong nửa cuối năm, ngành thủy sản sẽ đẩy mạnh cải tiến quy trình nuôi, liên kết giữa sản xuất và chế biến, và tăng cường công tác kiểm tra để gỡ cảnh báo IUU, qua đó nâng cao uy tín và năng lực xuất khẩu của thủy sản Việt Nam.



TRUYỀN THÔNG SỐ & VIETFISH:
Song hành mở rộng thị trường cho ngành thủy sản Việt Nam

VP VASEP

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, truyền thông đang trở thành yếu tố then chốt giúp ngành thủy sản Việt Nam nâng cao vị thế, mở rộng thị trường và xây dựng thương hiệu bền vững. Không chỉ là "cầu nối" giữa doanh nghiệp với khách hàng, truyền thông còn là công cụ định hình hình ảnh, lan tỏa giá trị và khẳng định chất lượng sản phẩm thủy sản Việt Nam trên bản đồ thế giới. Với mục tiêu xuất khẩu vượt 10 tỷ USD trong năm 2025, doanh nghiệp thủy sản Việt đang đứng trước cơ hội vàng để tái định vị thương hiệu và chinh phục những đỉnh cao mới.

Công Cụ Truyền Thông Số – Xu Hướng Không Thể Bỏ Qua

Sự bùng nổ của Digital Marketing đã mở ra nhiều cơ hội mới trong chiến lược phát triển cho các doanh nghiệp thủy sản. Những nền tảng như Facebook, X (Twitter), TikTok, YouTube, Instagram, LinkedIn, Thread…đang trở thành kênh truyền thông chủ lực, giúp doanh nghiệp tiếp cận hàng triệu khách hàng tiềm năng trên toàn cầu chỉ trong "một cú nhấp chuột". Nội dung sáng tạo, video viral, livestream, quảng cáo đa nền tảng… không chỉ giúp nâng cao nhận diện thương hiệu mà còn tăng tương tác, tìm kiếm khách hàng và xây dựng lòng tin với người tiêu dùng toàn cầu.

Công Cụ Truyền Thông Hiện Đại - Đầu Tư Thương Hiệu lâu dài

Bên cạnh ứng dụng Digital Marketing, việc phát triển website chuyên nghiệp và đầu tư vào nội dung sáng tạo như video viral, infographics, livestream sản xuất thực tế, các chiến dịch quảng cáo đa nền tảng và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu (Google Analytics, Social Listening…) đã trở thành "vũ khí chiến lược" giúp doanh nghiệp nắm bắt xu hướng, kể câu chuyện thương hiệu, quảng bá sản phẩm, tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp và tiếp cận khách hàng toàn cầu, hiểu rõ nhu cầu khách hàng, từ đó điều chỉnh chiến lược truyền thông hiệu quả hơn. Một thương hiệu mạnh, được lan tỏa trên các nền tảng số, sẽ là "tấm vé thông hành" giúp doanh nghiệp tự tin chinh phục thị trường quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng niềm tin bền vững với đối tác, khách hàng. Đây không chỉ là chi phí ngắn hạn mà là khoản đầu tư dài hạn giúp nâng cao giá trị thương hiệu và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

Hội Chợ Triển Lãm: Công cụ truyền thông trực tiếp

Mặc dù digital marketing đang bùng nổ, sự hiện diện tại các hội chợ triển lãm như Vietfish vẫn là phương thức kết nối khách hàng và đối tác không thể thay thế. Triển lãm thủy sản quốc tế Vietfish do VASEP tổ chức là sự kiện uy tín hàng đầu khu vực, nơi hội tụ hàng trăm doanh nghiệp, chuyên gia, nhà mua hàng quốc tế.



Tại đây, doanh nghiệp không chỉ giới thiệu sản phẩm mà còn tận dụng các công cụ truyền thông trực tiếp như trình chiếu video, trải nghiệm thực tế ảo (VR), livestream sự kiện, tổ chức workshop, kết nối kinh doanh (B2B matching)…để mở rộng mạng lưới đối tác, cập nhật xu hướng thị trường và khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Sự kết hợp này đã giúp nhiều doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần tại các thị trường khó tính như EU, Mỹ và Nhật Bản…

Truyền thông không chỉ là nhiệm vụ của từng doanh nghiệp mà cần có sự phối hợp đồng bộ để xây dựng hình ảnh thủy sản Việt Nam. Với tiềm năng tăng trưởng ổn định ở mức 2.65% trong giai đoạn 2025-2033, ngành thủy sản Việt Nam cần chủ động đầu tư vào truyền thông bài bản, website chỉnh chu và xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp để nâng tầm giá trị thương hiệu, khẳng định vị thế và mở rộng thị phần trên thị trường quốc tế. Các doanh nghiệp Việt nam cần chủ động đầu tư vào truyền thông bài bản, biết kết hợp linh hoạt giữa không gian số và kết nối trực tiếp, dẫn dắt ngành thủy sản Việt Nam vươn xa ra toàn cầu, khẳng định vị thế "Điểm đến bền vững" trên bản đồ thủy sản thế giới. Truyền thông không chỉ là công cụ quảng bá mà đã trở thành đòn bẩy chiến lược, nâng cao giá trị thương hiệu và là "chìa khóa vàng" mở ra cánh cửa thành công cho ngành thủy sản Việt Nam trong kỷ nguyên số.



THUẾ ĐỐI ỨNG HOA KỲ 2025
THEO DÒNG SỰ KIỆN

MỸ - PHILIPPINES ĐẠT THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI MỚI, ÁP THUẾ 19% VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Ngày 22/7, Tổng thống Mỹ Donald Trump thông báo đã đạt được một thỏa thuận thương mại với Philippines, theo đó hàng hóa từ quốc gia Đông Nam Á này – bao gồm cả thủy sản – sẽ chịu mức thuế nhập khẩu 19% khi vào thị trường Mỹ.

Thông tin được ông Trump chia sẻ trên nền tảng Truth Social, nhấn mạnh đây là kết quả sau "chuyến thăm tuyệt vời" của Tổng thống Philippines Ferdinand "Bongbong" Marcos, Jr. tới Nhà Trắng. Đổi lại, Philippines sẽ áp thuế 0% với hàng hóa Mỹ.

Philippines hiện là nguồn cung cấp thủy sản lớn thứ 21 cho Mỹ, xuất khẩu 28.893 tấn trong năm 2024, đạt kim ngạch 213,5 triệu USD. Các mặt hàng chủ lực gồm tôm, cá ngừ và cua xanh, trong đó riêng cá ngừ đạt 6.511 tấn, trị giá 46,5 triệu USD.

Mức thuế mới 19% cao hơn mức thuế hiện hành 10% và cũng cao hơn mức 17% dự kiến áp dụng từ ngày 1/8. Thỏa thuận này cũng tương đương với mức thuế mà Indonesia – một trong những nguồn cung hải sản lớn của Mỹ – đã đồng ý, và gần với mức 20% của Việt Nam.

Bên cạnh thương mại, ông Trump cho biết Mỹ và Philippines cũng đã nhất trí về việc "hợp tác quân sự", nhưng chưa công bố chi tiết cụ thể.

NHẬT BẢN ĐẠT THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI VỚI MỸ, CHỐT MỨC THUẾ 15%

Ngày 22/7, Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố thỏa thuận thương mại với Nhật Bản, theo đó hàng hóa từ Nhật sẽ chịu mức thuế nhập khẩu 15% – mức ưu đãi nhất trong số các đối tác thương mại gần đây của Mỹ.

Thỏa thuận được công bố sau các cuộc đàm phán cấp cao tại Washington, đánh dấu bước tiến lớn trong quan hệ kinh tế song phương. Trước đó, hàng hóa Nhật Bản chịu thuế 10% và có nguy cơ tăng lên 25% từ ngày 1/8.

Thủ tướng Nhật Bản Shigeru Ishiba xác nhận thỏa thuận tại cuộc họp báo ngày 23/7, khẳng định đây là kết quả của các cuộc đàm phán "khó khăn" nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia. Bộ trưởng Phục hồi Kinh tế Ryosei Akazawa đã trực tiếp gặp Tổng thống Trump và các quan chức Mỹ tại Nhà Trắng trước khi đạt được thỏa thuận.

Là một phần trong cam kết, Nhật Bản sẽ đầu tư 550 tỷ USD vào Mỹ, bao gồm dự án phát triển khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) tại Alaska. Ngoài ra, Tokyo đồng ý mở cửa thị trường cho nông sản Mỹ, như gạo, và nới lỏng các rào cản phi thuế quan đối với ô tô.

Với ngành thủy sản Nhật Bản – vốn xuất khẩu khoảng 20.000 tấn sang Mỹ trong năm 2024, trị giá 370 triệu USD – thỏa thuận giúp tránh thiệt hại do thuế suất cao. Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm cá đuôi vàng (22,9 tỷ yên), sò điệp (19,1 tỷ yên) và surimi (4,2 tỷ yên).

Đồng yên tăng giá sau khi thỏa thuận được công bố, làm tăng sức mua của doanh nghiệp Nhật và giúp ổn định nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu bất định. Nhật Bản kỳ vọng mức thuế 15% sẽ trở thành chuẩn mực cho các đối tác khác như Hàn Quốc và Đài Loan trong đàm phán với Mỹ.

HÀN QUỐC ĐỐI MẶT ÁP LỰC LỚN SAU THỎA THUẬN THUẾ QUAN MỸ-NHẬT

Sau khi Nhật Bản đạt thỏa thuận thuế quan với Mỹ, Chính phủ Hàn Quốc đang chịu sức ép ngày càng tăng trong các cuộc đàm phán thương mại với Washington. Thời hạn áp thuế đối ứng của Mỹ sẽ có hiệu lực từ 1/8, trong khi Nhật Bản đã được giảm thuế ô tô nhập khẩu từ mức 25% xuống còn thấp hơn, tạo áp lực cạnh tranh lớn cho Seoul.

Đáng chú ý, Nhật Bản cam kết đầu tư 758.000 tỷ won (khoảng 550 tỷ USD) vào Mỹ, vượt xa ngân sách thường niên của Hàn Quốc và trở thành "lá bài" đàm phán mạnh mẽ. Trong khi đó, Hàn Quốc chuẩn bị đề xuất gói hỗ trợ gồm đóng tàu, ô tô, pin, chip và năng lượng nhưng quy mô nhỏ hơn nhiều.

Chính phủ Seoul vẫn kiên quyết loại trừ việc mở cửa thị trường gạo và thịt bò, vốn được Mỹ yêu cầu, do áp lực trong nước từ nông dân và chính quyền địa phương. Thay vào đó, họ đang cân nhắc kết hợp các cuộc đàm phán thương mại với hợp tác an ninh, sau chuyến công tác của Cố vấn An ninh Quốc gia Wi Sung-lak tại Mỹ.

Các cuộc đàm phán cấp cao dự kiến tiếp tục trong tuần cuối tháng 7, với sự tham gia của các bộ trưởng thương mại và tài chính hai bên. Tuy nhiên, áp lực từ Mỹ có thể buộc Hàn Quốc phải điều chỉnh chính sách thương mại, đặc biệt là mở cửa thị trường nông sản để đạt thỏa thuận trước hạn chót.

Một quan chức Hàn Quốc dự đoán khả năng đạt thỏa thuận là 50/50, nhấn mạnh sự cần thiết của quyết định chính trị nhằm tránh bị thiệt hại kinh tế trong bối cảnh cạnh tranh khu vực ngày càng gay gắt.

BRAZIL CẢNH BÁO THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI VỚI MỸ CÓ THỂ KHÔNG KỊP TRƯỚC HẠN ÁP THUẾ MỚI

Bộ trưởng Tài chính Brazil, Fernando Haddad, ngày 21/7 cho biết thỏa thuận thương mại với Mỹ có thể không được ký kết trước khi mức thuế quan mới do Tổng thống Donald Trump áp dụng từ 1/8 có hiệu lực, theo Reuters. Haddad xác nhận Brazil vẫn đang chờ phản hồi từ Washington về các đề xuất thương mại nhưng thừa nhận khả năng thất bại và cho biết nước này có kế hoạch dự phòng, bao gồm chuyển hướng hơn một nửa lượng xuất khẩu sang các thị trường khác, dù mất thời gian.

Mức thuế mới 50% của Mỹ đe dọa các mặt hàng thủy sản chủ lực của Brazil như cá rô phi, cá hồng và tôm hùm đá. Brazil là nguồn cung thủy sản lớn thứ 19 cho Mỹ với 39.188 tấn, trị giá 231,9 triệu USD trong năm 2024, tăng lần lượt 27% về khối lượng và 29% về giá trị so với 2023. Trong đó, cá rô phi đạt 10.119 tấn (51,1 triệu USD), cá hồng 4.742 tấn (42,1 triệu USD), và tôm hùm đá 827 tấn (34,1 triệu USD).

Dù Tổng thống Brazil Lula da Silva đe dọa trả đũa, Haddad nhấn mạnh nước này sẽ không áp biện pháp trả đũa lên các công ty Mỹ tại Brazil.

Trước đó, ngày 9/7, Trump tuyên bố áp thuế trả đũa 50% đối với hàng hóa Brazil, một phần do các vấn đề pháp lý liên quan đến cựu tổng thống Jair Bolsonaro.

ĐÀM PHÁN LẠI THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI MỸ-CANADA-MEXICO DỰ KIẾN VÀO NĂM 2026

Thủ tướng Canada Mark Carney thừa nhận chính phủ nước này đang chấp nhận thực tế Mỹ có thể áp thuế đối với hàng hóa Canada, đồng thời đang nỗ lực xây dựng thỏa thuận giảm mức thuế 35% mà Tổng thống Donald Trump đe dọa áp dụng, theo Undercurrent News.

Carney vẫn kỳ vọng vào cuộc đàm phán lại Hiệp định Hoa Kỳ-Mexico-Canada (USMCA), dự kiến diễn ra trong năm 2026. Các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Canada cũng kêu gọi thúc đẩy đàm phán lại nhằm giải quyết các hạn chế thương mại mà Mỹ đang quan ngại, theo CBC.

Bộ trưởng Thương mại Mỹ Howard Lutnick nhấn mạnh trên chương trình Face the Nation (20/7) rằng Mỹ ưu tiên các nước mở cửa thị trường cho người chăn nuôi, ngư dân và doanh nghiệp, đồng thời cảnh báo Canada nếu không mở cửa sẽ phải chịu thuế quan. Ông xác nhận Tổng thống Trump sẽ đàm phán lại USMCA trong năm tới để bảo vệ việc làm cho người lao động Mỹ.

Lutnick cho biết Mỹ sẽ tiếp tục tuân thủ thỏa thuận USMCA, trong đó khoảng 75% hàng hóa từ Canada và Mexico hiện được miễn thuế, với tỷ lệ hàng nhập khẩu Canada được miễn thuế rõ ràng tăng từ 79% vào tháng 1/2025 lên 89% vào tháng 4.

THÁI LAN TỪ CHỐI GIẢM THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA MỸ

Thái Lan khẳng định sẽ không xóa bỏ toàn bộ thuế quan đối với hàng nhập khẩu từ Hoa Kỳ để bảo vệ ngành nông nghiệp và doanh nghiệp trong nước, bất chấp áp lực từ Tổng thống Donald Trump.

Thứ trưởng Tài chính Thái Lan Julapun Amornvivat, người tham gia đàm phán với Đại diện Thương mại Mỹ ngày 17/7, cho biết việc giảm thuế xuống 0% sẽ buộc Thái Lan phải làm tương tự với tất cả các nước ký hiệp định thương mại tự do, dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng cho các ngành nông nghiệp nhạy cảm, theo Nation Thailand.

Trong khi Nhật Bản và Indonesia đã đồng ý mở cửa thị trường cho hàng hóa Mỹ trong các thỏa thuận song phương gần đây, Thái Lan nếu không đạt thỏa thuận sẽ bị áp thuế 36% lên hàng xuất khẩu sang Mỹ từ ngày 1/8 – mức cao hơn nhiều so với các nước châu Á khác.

Thái Lan đã gửi đề xuất thương mại cập nhật đến phía Mỹ và đang chờ phản hồi.

MỸ VÀ EU SẮP ĐẠT THỎA THUẬN GIẢM THUẾ QUAN 15%

EU và Hoa Kỳ đang tiến gần đến một thỏa thuận thương mại áp dụng mức thuế 15% đối với hàng nhập khẩu từ châu Âu, tương tự thỏa thuận mà Tổng thống Donald Trump vừa ký với Nhật Bản, theo Financial Times ngày 23/7.

Brussels có thể chấp nhận mức thuế có đi có lại để tránh nguy cơ Mỹ tăng thuế lên 30% từ ngày 1/8, theo ba nguồn tin thân cận. Một nhà ngoại giao EU cho biết hầu hết các quốc gia thành viên có thể chấp nhận thỏa thuận này.

Ủy ban Châu Âu đã thông báo cho các phái viên quốc gia thành viên về tiến triển sau các cuộc đàm phán với Mỹ. Tin về thỏa thuận tiềm năng đã thúc đẩy đồng euro tăng giá.

Mỹ đã áp thêm thuế 10% lên hàng xuất khẩu EU từ tháng 4; các nguồn tin cho biết mức thuế 15% mới sẽ bao gồm các thuế hiện hành, được coi là củng cố nguyên trạng.

Thủ tướng Đức Friedrich Merz xác nhận ông đã nghe tin một thỏa thuận chấm dứt tranh chấp thương mại giữa Mỹ và EU sẽ sớm được thông qua.

LÃNH ĐẠO BRITISH COLUMBIA VÀ WASHINGTON KÊU GỌI CỨU TRỢ TRƯỚC CĂNG THẲNG THƯƠNG MẠI VỚI MỸ

Các nhà kinh doanh hải sản tại British Columbia (Canada) và tiểu bang Washington (Mỹ) đang chịu thua lỗ nặng do căng thẳng thương mại giữa hai nước gia tăng, khiến lãnh đạo địa phương phải lên tiếng kêu gọi chính phủ can thiệp.

Thủ hiến British Columbia David Eby và Thượng nghị sĩ Mỹ Patty Murray tổ chức họp báo chung ngày 23/7, cảnh báo các doanh nghiệp nhỏ, đặc biệt ở vùng ven biển, bị ảnh hưởng nặng nề.

Tại Blaine, Washington, một nhà hàng hải sản lỗ hơn 100.000 USD trong năm nay do lượng khách Canada giảm mạnh. Dữ liệu từ Cascade Gateway cho thấy lượng xe qua lại biên giới giữa hai vùng giảm gần 47% so với cùng kỳ năm trước.

Người nuôi hàu tại khu vực đang vật lộn với chi phí thiết bị tăng cao, thuế quan đánh vào hàng nhập khẩu và thiếu giải pháp thay thế trong nước. Dan Tucker, Giám đốc Liên minh Bờ sông Công nghiệp Quận Whatcom, cho biết tính bất định của thuế quan gây khó khăn cho kế hoạch và ngân sách của doanh nghiệp.

Ông Eby nhấn mạnh chính sách kinh tế liên bang Canada dưới áp lực thuế quan Mỹ đang ảnh hưởng không cân đối đến British Columbia, kêu gọi hỗ trợ kịp thời để hạn chế thiệt hại.

Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đe dọa áp thuế 35% với hàng hóa Canada từ ngày 1/8 nếu không đạt thỏa thuận thương mại.



Doanh nghiệp tìm phương án thích nghi với thuế đối ứng

Chỉ còn hơn một tuần nữa, chính quyền Tổng thống Donald Trump dự kiến sẽ chính thức công bố mức thuế đối ứng mới đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam. Trong bối cảnh này, thay vì hoang mang, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã chuyển sang tâm thế chủ động thích ứng, thậm chí tìm thấy cơ hội trong thách thức.

Ông Nguyễn Văn Kịch – Chủ tịch HĐQT **Công ty CP Thủy sản CAFATEX** (TP. Cần Thơ) – nhận định, hiện nay thị trường có phần trầm lắng do các đối tác Mỹ đang trì hoãn việc ký hợp đồng, chờ rõ mức thuế mới sau ngày 1/8. Tuy vậy, ông cho rằng không cần quá lo ngại, vì thuế đối ứng là vấn đề kinh tế – chính trị mang tính toàn cầu, và điều quan trọng là so sánh mức thuế Việt Nam phải chịu với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp như Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia hay Trung Quốc.

"Hiện tại, Việt Nam đang có lợi thế tương đối so với nhiều quốc gia khác. Đó là tín hiệu tích cực cần được ghi nhận", ông Kịch chia sẻ. Ông cũng cho biết thêm, các cơ quan chức năng Việt Nam đang tích cực đàm phán để hướng đến mức thuế tối ưu, trên tinh thần thúc đẩy thương mại hai chiều 0%.

Bên cạnh việc duy trì lợi thế trong xuất khẩu nông – thủy sản, ông Kịch cho rằng nếu thuế nhập khẩu từ Mỹ về Việt Nam được đưa về 0%, đây sẽ là cơ hội để các doanh nghiệp Việt nhập khẩu máy móc, thiết bị và công nghệ hiện đại với chi phí thấp hơn, phục vụ quá trình chuyển đổi số và nâng cấp sản xuất.

Ngoài ra, hàng tiêu dùng chất lượng cao từ Mỹ có thể kéo mặt bằng giá nhập khẩu từ các thị trường như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc đi xuống, qua đó góp phần nâng cao chất lượng tiêu dùng trong nước, giảm hàng giả, hàng nhái.

"Ngay trong nông nghiệp, Việt Nam lâu nay chủ yếu xuất khẩu thủy sản, nhưng nếu tận dụng được cơ hội, có thể mở rộng sang xuất khẩu gạo chất lượng cao, an toàn vào thị trường Mỹ", ông Kịch nhận định.

Thông điệp chung từ cộng đồng doanh nghiệp lúc này là: khó khăn là thật, nhưng vẫn có cơ hội – nếu chúng ta đủ sức thích nghi và vượt qua.

Thủy sản Mekong thoát lỗ

Công ty Cổ phần Thủy sản Mekong (HoSE: AAM) vừa công bố báo cáo tài chính với tình hình kinh doanh khởi sắc nhờ đạt hiệu quả bán cá tra nguyên liệu từ vùng nuôi.

Cụ thể, quý II/2025, Thủy sản Mekong ghi nhận doanh thu thuần đạt 64 tỷ đồng, tăng mạnh 88% so với cùng kỳ năm trước. Dù giá vốn hàng bán tăng tới 61% song do không còn kinh doanh dưới giá vốn nên công ty ghi nhận lợi nhuận gộp đạt hơn 8,6 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Thủy sản Mekong cũng ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính đạt 1,7 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024.

Ở chiều ngược lại, chi phí bán hàng được tiết giảm nhẹ, công ty có phát sinh chi phí tài chính đạt 852 triệu đồng, trong khi cùng kỳ không ghi nhận. Ngoài ra chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 2 tỷ đồng, tăng 66% so với quý II/2024.

Sau khi trừ các chi phí, Thủy sản Mekong báo lãi 1,1 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với khoản lỗ 1,6 tỷ đồng ghi nhận vào cùng kỳ năm trước. Giải trình chênh lệch lợi nhuận, công ty cho biết nguyên nhân lợi nhuận tăng chủ yếu là do giá bán trong quý II/2025 có chiều hướng tăng nên doanh thu tăng.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, Thủy sản Mekong ghi nhận doanh thu đạt 118,7 tỷ đồng, tăng 73%. Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 2,3 tỷ đồng, cải thiện tích cực so với khoản lỗ 3,6 tỷ đồng ghi nhận vào cùng kỳ năm trước.

Năm 2025, Thủy sản Mekong đặt mục tiêu kinh doanh với doanh thu đạt 150 tỷ đồng. Như vậy, kết thúc nửa đầu năm, công ty đã hoàn thành được 79% kế hoạch đề ra.

Việt Nam đẩy mạnh xúc tiến thương mại tại Hàn Quốc

Tháng 7/2025, Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) tổ chức Đoàn giao dịch thương mại tại Hàn Quốc, với 17 doanh nghiệp Việt tham gia trong các lĩnh vực nông sản, thực phẩm, thủy sản, hàng tiêu dùng... Chương trình nằm trong khuôn khổ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại, phối hợp cùng Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc và các tổ chức như AKC, KITA, KOIMA.

Điểm nhấn là hoạt động giới thiệu sản phẩm tại Hội chợ Nhập khẩu Hàn Quốc (8–9/7, Seoul), giúp doanh nghiệp Việt tiếp cận người tiêu dùng và nhà nhập khẩu. Đoàn cũng tham dự hội thảo giao thương Việt – Hàn, kết nối với doanh nghiệp lớn như Sanjim Food và Nongshim tại Busan.

Chương trình góp phần quảng bá hàng Việt, mở rộng kênh phân phối và tăng cường quan hệ thương mại song phương. Hàn Quốc hiện là một trong những đối tác kinh tế quan trọng của Việt Nam, với nhiều tiềm năng hợp tác trong phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo và ứng phó biến đổi khí hậu.

Bảo Ngọc

Thông tư 17/2025/TT-BNNMT: quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Ngày 19/6/2025, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư 17/2025/TT-BNNMT quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

Theo đó, trình tự, thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước được quy định như sau:

- Cơ sở kiểm nghiệm đáp ứng các yêu cầu quy định nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký chỉ định đến cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ (sau đây gọi là cơ quan tiếp nhận hồ sơ) bằng hình thức trực tiếp hoặc môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính;

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 (một) ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính bằng văn bản;

- Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi là cơ quan chỉ định) tiến hành soát xét hồ sơ. Nếu có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải có văn bản thông báo cho đơn vị nộp hồ sơ để hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định;

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chỉ định ban hành quyết định thành lập đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm;

- Đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm bao gồm các thành viên có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm về lĩnh vực đánh giá, chỉ định;

- Quyết định thành lập đoàn đánh giá phải nêu rõ phạm vi, nội dung đánh giá, danh sách và phân công trách nhiệm của từng thành viên tiến hành đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi kết thúc đánh giá tại cơ sở, đoàn đánh giá phải gửi kết luận về cơ quan chỉ định (Mẫu Biên bản đánh giá cơ sở kiểm nghiệm theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT);

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được kết luận của đoàn đánh giá, cơ quan chỉ định có trách nhiệm xem xét và chỉ định cơ sở kiểm nghiệm nếu đạt yêu cầu (mẫu Quyết định chỉ định quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này). Nếu không đạt yêu cầu, cơ quan chỉ định có thông báo bằng văn bản về lý do không chỉ định cho cơ sở kiểm nghiệm;

- Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chỉ định có thể thành lập hội đồng tư vấn trước khi ban hành Quyết định chỉ định.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Luật 78/2025/QH15: sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Ngày 18/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sửa đổi 2025 (Luật số 78/2025/QH15), trong đó có quy định nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Theo đó, nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa như sau:

- Sản phẩm, hàng hóa được phân loại dựa trên mức độ rủi ro, phù hợp thông lệ quốc tế; cảnh báo của tổ chức quốc tế có liên quan đối với sản phẩm, hàng hóa; khả năng quản lý của cơ quan nhà nước trong từng thời kỳ.

- Sản phẩm, hàng hóa được phân thành ba loại sau đây:

+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp;

+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình;

+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao.

- Tiêu chí đánh giá rủi ro bao gồm: mức độ tác động đến sức khỏe, môi trường, khả năng kiểm soát chuỗi cung ứng và cảnh báo từ tổ chức quốc tế.

- Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

+ Việc quản lý sản phẩm, hàng hóa phải bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, khách quan, phù hợp với mức độ rủi ro; không phân biệt đối xử về xuất xứ hàng hóa và chủ thể có liên quan, phù hợp với thông lệ quốc tế, không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết; bảo vệ quyền của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng:

+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng;

+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình phải được tổ chức,

cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng; phải tự đánh giá hoặc do tổ chức chứng nhận được công nhận thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và do tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao phải được quản lý theo danh mục gắn với yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng, trong đó xác định rõ sản phẩm, hàng hóa được áp dụng biện pháp quản lý khác theo quy định của luật có liên quan.

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sửa đổi 2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Luật 70/2025/QH15: sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Ngày 14/06/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sửa đổi 2025 (Luật số 70/2025/QH15), trong đó có quy định nguyên tắc xây dựng, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật từ 01/01/2026.

Theo đó, nguyên tắc xây dựng, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật từ 01/01/2026 được quy định như sau:

*** Nguyên tắc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật**

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải phù hợp thực tiễn Việt Nam, thông lệ quốc tế; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và giữa các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, cá nhân là đối tượng chịu sự tác động của quy chuẩn kỹ thuật;

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và đồng bộ với hoạt động đánh giá sự phù hợp, không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết trong thương mại;

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật phải cụ thể các quy định kỹ thuật dựa trên tính năng của sản phẩm, hạn chế các yêu cầu về kiểu dáng hoặc đặc tính mô tả của đối tượng quy chuẩn kỹ thuật.

- Nội dung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được viện dẫn đến tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài. Trường hợp viện dẫn đến tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, cơ quan ban hành phải bảo đảm sẵn có bản tiếng Việt của tài liệu viện dẫn để cá nhân, tổ chức tham khảo khi được yêu cầu.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương không quy định các yêu cầu khác cho cùng đối tượng đã được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, trừ trường hợp được quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giao quyền.

*** Nguyên tắc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật**

- Quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng bắt buộc, là cơ sở cho hoạt động đánh giá sự phù hợp.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương được áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thuỷ văn, trình độ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

*** Quy định về công bố hợp quy từ 01/01/2026**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải áp dụng quy chuẩn kỹ thuật có trách nhiệm công bố sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên một trong những kết quả sau:

+ Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định của pháp luật.

+ Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận hoặc đăng ký theo quy định của pháp luật.

+ Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.

+ Kết quả đánh giá sự phù hợp được thừa nhận theo quy định tại Điều 57 Luật số 70/2025/QH15.

- Tổ chức, cá nhân đăng ký bản công bố hợp quy qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các thông tin cụ thể sau: Tên sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường; tên, số hiệu quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; tên người chịu trách nhiệm pháp lý; tài liệu kỹ thuật liên quan kèm theo.

- Dấu hợp quy là dấu hiệu chứng minh sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Dấu hợp quy được cấp cho sản phẩm, hàng hoá sau khi sản phẩm, hàng hoá được chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy.

Nguyễn Hà

Tuvalu tham gia Hiệp định PSMA

(vasep.com.vn) Tuvalu là thành viên mới nhất của FAO trở thành bên tham gia Hiệp định về các Biện pháp của quốc gia có cảng (PSMA).

Thỏa thuận này có hiệu lực đối với Tuvalu vào ngày 29/6/2025, 30 ngày sau khi văn kiện gia nhập được gửi đến Tổng Giám đốc FAO với tư cách là Cơ quan Lưu chiểu PSMA.

Việc gia nhập PSMA gần đây nhất hiện đã nâng số lượng Bên tham gia PSMA lên 83. Trong đó bao gồm Liên minh Châu Âu, với tư cách là một Bên đại diện cho các Quốc gia Thành viên. Trên thực tế, số lượng các Quốc gia hiện đang tham gia Hiệp định đã tăng lên 109, bao gồm 9 Quốc gia ở Thái Bình Dương - Australia, Fiji, Quần đảo Marshall, New Zealand, Palau, Papua New Guinea, Tonga, Tuvalu và Vanuatu. PSMA có hiệu lực vào năm 2016 với 25 Bên tham gia.

PSMA là phương tiện hiệu quả nhất về mặt chi phí để các Quốc gia chống lại nạn đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Hiệp định này đặt ra các tiêu chuẩn tối thiểu mà các Bên phải tuân theo để hạn chế hải sản được đánh bắt IUU xâm nhập vào thị trường quốc gia hoặc quốc tế.

FAO khuyến khích các Quốc gia còn lại trở thành Bên tham gia PSMA bằng cách gửi văn bản gia nhập, tham gia hoặc chấp thuận của họ tới Tổng Giám đốc FAO.

Ecuador đạt bước tiến trong bảo tồn và xuất khẩu cá ngừ bền vững

(vasep.com.vn) Hội đồng Quản lý Biển (MSC) đã chứng nhận rằng cá ngừ do đội tàu cá ngừ Ecuador đánh bắt, một thành viên của Nhóm Bảo tồn Cá ngừ (TUNACONS), chuyên bảo tồn bền vững cá ngừ nhiệt đới ở Đông Thái Bình Dương, là 100% bền vững.

TUNACONS đã nỗ lực trong tám năm qua để đảm bảo 100% sản lượng cá ngừ vằn, cá ngừ vây vàng và cá ngừ mắt to đánh bắt được đạt chứng nhận đảm bảo hoạt động khai thác có trách nhiệm và bền vững.

Theo Phòng Thương mại Thủy sản Quốc gia Ecuador, năm 2024, xuất khẩu thăn cá ngừ và cá ngừ đóng hộp đạt mức cao kỷ lục 1,5787 tỷ USD, tăng 27,6% so với năm 2023.

Bộ Sản xuất, Ngoại thương, Đầu tư và Thủy sản Ecuador thông báo rằng vào ngày 14 tháng 2, nước này đã đánh dấu một cột mốc mới trong hoạt động ngoại thương với lô hàng cá ngừ đóng hộp đầu tiên xuất khẩu sang Trung Quốc, qua đó củng cố vị thế của mình tại nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Hơn nữa, vào năm 2024, Ecuador trở thành quốc gia Mỹ Latinh đầu tiên áp dụng Sáng kiến Minh bạch Nghề cá (FiTI), trong đó đặt ra mười hai yêu cầu để đánh giá các quy định về nghề cá, tài nguyên biển và cả nghề cá công nghiệp lẫn thủ công của một quốc gia.

Thượng viện Hoa Kỳ bật đèn xanh cho dự luật chống nhập khẩu cá ngừ bất hợp pháp

(vasep.com.vn) Mỹ quyết tâm thực hiện các bước để bảo vệ ngư dân của mình. Thượng viện Mỹ đã nhất trí thông qua "Đạo luật Thực thi Luật Cá hồng và Cá ngừ Bất hợp pháp", nhằm ngăn chặn cá ngừ và cá hồng bị đánh bắt bất hợp pháp vào Mỹ, đồng thời giảm thiểu tình trạng dán nhãn sai.

Đạo luật S.283 này sẽ yêu cầu NOAA và Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia Mỹ thiết lập một phương pháp tiêu chuẩn để xác định quốc gia xuất xứ cho 3 loài cá ngừ - cá ngừ mắt to, cá ngừ vây vàng và cá ngừ vây xanh - và cá hồng, được nhập khẩu vào Mỹ. Dự luật hiện sẽ được chuyển đến Hạ viện Mỹ để xem xét thêm nhằm củng cố ngành đánh bắt cá và đảm bảo tính minh bạch cho người tiêu dùng.

Các Thượng nghị sĩ đoàn kết vì ngư dân Hoa Kỳ

Đạo luật này được một nhóm các nhà lập pháp lưỡng đảng ủng hộ, bao gồm Thượng nghị sĩ BrianSchatz của Hawaii và Thượng nghị sĩ Katie Britt của Alabama. Trong một thông cáo báo chí, Britt cho biết luật này nhằm mục đích phát triển một bộ dụng cụ kiểm tra thực địa có thể được sử dụng để xác định chính xác liệu cá được đánh bắt ở vùng biển Mỹ hay nước ngoài, "do đó cho phép các nhân viên thực thi pháp luật liên bang và tiểu bang xác định nguồn gốc của cá và tịch thu cá hồng và cá ngừ đánh bắt trái phép trước khi chúng được nhập khẩu trở lại Mỹ."

Tuy nhiên, thông tin chi tiết hơn về bộ dụng cụ và cách thức kiểm tra các loài này vẫn chưa được tiết lộ. Một số kỹ thuật phổ biến nhất được sử dụng để truy xuất nguồn gốc cá hoặc đại dương nơi chúng đến là sỏi tai cá (xương tai cá) và phân tích mô cơ, nhưng những phương pháp này cần có thời gian.

Ông Schatz cho biết, hải sản bị đánh bắt trái phép hoặc cố ý dán nhãn sai sẽ lừa đảo người tiêu dùng và khiến ngư dân Hoa Kỳ tuân thủ pháp luật khó cạnh tranh hơn. Đầu tháng này, Thống đốc Hawaii Josh Green đã ký 5 dự luật về thực phẩm, nông nghiệp và an toàn sinh học, sau một nỗ lực lớn của ngư dân. Một trong số đó cấm các nhà bán lẻ bán cá ngừ vây vàng sống đã qua chế biến mà không ghi rõ quốc gia nơi cá ngừ vây vàng được đưa đến trên nhãn. Ahi là tên gọi chung của cá ngừ vây vàng và cá ngừ mắt to, cả hai loài này đều được đánh bắt bằng đội tàu câu dài của Hoa Kỳ ở Hawaii.

Nguyễn Hà

Đơn vị hỗ trợ

KHÓA TẬP HUẤN

HƯỚNG DẪN, GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC VỀ XUẤT XỨ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ LIÊN QUAN

Văn phòng VASEP, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh
Sáng 02/8/2025 (8h30 - 12h00)



ĐĂNG KÝ THAM DỰ TẠI ĐÂY



Nội dung khóa tập huấn:

Khóa tập huấn được hướng dẫn trực tiếp bởi các chuyên gia của **Ban Giám sát – Quản lý Hải quan, Cục Hải quan, Bộ Tài chính**. Đây là những đơn vị đầu ngành, có thẩm quyền và kinh nghiệm thực tiễn trong triển khai các quy định pháp lý về xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu.

Chương trình nhằm:

- Cập nhật quy định mới về kiểm tra, xác định xuất xứ theo Quyết định 467/QĐ-CHQ (29/4/2025);
- Giải đáp các vướng mắc thực tế mà doanh nghiệp đang gặp phải khi làm thủ tục hải quan;
- Hướng dẫn DN tuân thủ đúng quy định, tránh rủi ro pháp lý, gian lận thương mại, sai phạm về ghi nhãn và sở hữu trí tuệ.

◆**Đúng chuyên gia – Đúng vấn đề – Đúng lúc DN cần.**



Thời gian & Địa điểm:

- Sáng 02/08/2025 (8h30 - 12h00)
- Văn phòng VASEP, P. Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh

Phí tham dự:

- **Hội viên VASEP: 500.000đ/người**
- **Ngoài Hội viên: 1.500.000đ/người**

Thành phần tham dự:

Ban Lãnh đạo DN, các cán bộ phòng: Xuất nhập khẩu, chứng từ C/O, thiết kế bao bì, kế hoạch và chiến lược,…

Vì tầm quan trọng của chương trình, Trung tâm VASEP.PRO trân trọng kính mời Quý DN đăng ký tham dự bằng cách QUÉT MÃ QR bên trên; hoặc theo link: *https://forms.gle/PoA7CpkJXPjrz36p7*; hoặc theo mẫu đăng ký gửi kèm và gửi về BTC trước 30/7/2025.

Mọi chi tiết xin liên hệ
Chị Nhuệ Giang
Mobile: 0913 296 416
Email: nhuegiang2004@gmail.com

Chị Nguyễn Hải Yến
Tel: 024. 38354496 - ext 228, Mobile: 08 5858 2626
Email: nguyenyen@vasep.com.vn;
Hoặc xem tại http://daotao.vasep.com.vn

GIÁ TÔM NGUYÊN LIỆU TẠI MỘT SỐ NƯỚC CUNG CẤP (TUẦN 26-TUẦN 30/2025)

(VASEP tổng hợp, mang tính chất tham khảo)

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại bang Andhra Pradesh (Ấn Độ), tuần 27-30/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 27**	**Tuần 28**	**Tuần 29**	**Tuần 30**
30	5,08	5,07	5,12	5,33
40	4,14	4,14	4,19	4,46
50	3,73	3,73	3,78	4,11
60	3,50	3,50	3,55	3,88
70	3,15	3,15	3,20	3,53
80	2,92	2,92	2,97	3,24
90	2,68	2,68	2,73	3,01
100	2,57	2,57	2,62	2,90

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại bang Gujarat (Ấn Độ), tuần 27-30/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 27**	**Tuần 28**	**Tuần 29**	**Tuần 30**
30	4,91	4,90	4,89	4,86
40	3,97	3,96	3,96	3,94
50	3,51	3,50	3,49	3,47
60	3,27	3,26	3,26	3,24
70	3,04	3,03	3,03	3,01
80	2,81	2,80	2,79	2,78
90	2,57	2,56	2,56	2,55
100	2,45	2,45	2,44	2,43

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Ecuador, tuần 26-29/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**	**Tuần 29**
20-30	4,50	4,50	5	5,05
30-40	3,60	3,80	4	4,10
40-50	3,40	3,50	3,65	3,70
50-60	3,20	3,30	3,40	3,40
60-70	3,10	3,10	3,25	3,25
70-80	2,80	2,80	2,80	2,80
80-100	2,60	2,60	2,60	2,80
100-120	2	2	2	2
120-140	1,60	1,60	1,60	1,60

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Thái Lan, tuần 26-29/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**	**Tuần 29**
60	4,14	4,25	4,38	4,31
70	3,99	4,01	4,23	4,16
80	3,83	3,86	4	4,01

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Quảng Đông (Trung Quốc), tuần 27-30/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 27**	**Tuần 28**	**Tuần 29**	**Tuần 30**
40	6,07	6,07	6,21	6,15
60	4,88	4,88	5,02	5,17
80	3,84	3,84	4,04	4,05
100	3,28	3,28	3,35	3,35



GIÁ THỦY SẢN NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, TỪ 18/7 – 24/7/2025		
Tên mặt hàng	**Cỡ**	**Giá**
Cá tra thịt trắng	0,7 - 0,8 kg/con	28.500 - 29.500đ/Kg
Baba	0,9- 1,8 kg/con	130.000 - 180.000đ/Kg
Cá điêu hồng	>300g – 1000g	50.000 - 53.000đ/Kg
Cá chép	> 3kg/con	40.000 – 42.000 đ/Kg
Cá trắm cỏ	1,5-2kg/con	45.000 – 50.000 đ/Kg
Cá lóc nuôi	1 - 1,2 kg/con	37.000 - 42.000đ/Kg
Sặc rằn	5 con/Kg	53.000 - 54.000 đ/Kg
Cá thát lát	>0,5kg	60.000 - 61.000 đ/Kg
Cá trê vàng	6 - 7 con/kg	48.000 - 50.000đ/Kg
Cá rô đầu vuông	4 - 5 con/Kg	36.000 - 38.000đ/Kg
Ếch	3 – 5 con/Kg	42.000 - 48.000 đ/Kg
Lươn		80.000 - 85.000đ/kg
Tôm càng xanh	15 – 25 con/kg	180.000 - 190.000 đ/Kg
Tôm chân trắng	100 con/kg	90.000 - 92.000 đ/Kg
Một số loại giống	**Cỡ**	**Giá**
Cá điêu hồng	Giống (cỡ 35 con/Kg)	35.000 - 37.000 đ/kg
Cá lóc	cỡ 1.200 con/Kg	-
Tôm càng xanh	Tôm postlarva(cỡ 80.000 – 90.000 con/Kg)	-
	Tôm toàn đực(cỡ 100.000 con/Kg)	100 - 120 đ/con
Cá tra	bột	1,5 - 1,8 đồng/con
	giống (cỡ 50 - 60 con/Kg)	-
	giống (cỡ 28 - 35 con/Kg)	27.000 - 28.000 đ/kg
	giống (cỡ 85 - 100 con/Kg)	-
Ếch	cỡ 500 con/Kg	450 - 550 đ/con

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, TỪ 18/7 – 24/7/2025					
Mặt hàng	**Cỡ**	**Giá (đồng/Kg)**	**Mặt hàng**	**Cỡ**	**Giá (đồng/Kg)**
Cá ngừ vằn		60.000	Mực ống	17 - 24 cm/con	170.000
Cá ngừ mắt to		75.000		>25 cm/con	250.000
Cá hố	1 - 2 con/kg	120.000	Mực lá	25 - 35 con/kg	330.000
Cá thu	2,5 - 3 con/Kg	210.000	Mực nang		150.000
Cá đổng	4-6 con/kg	110.000	Bạch tuộc		110.000
Cá bò da	> 500 g/con	100.000	Tôm sú	15 con/kg	420.000
Cá cờ		110.000		25 - 30 con/kg	220.000
Cá nục	20 con/kg	35.000		40 con/kg	120.000
Cá cam (NK)		90.000	Tôm chân trắng	Tôm sống	165.000
Cá trác	>0,3 kg/con	130.000		80 con/kg	125.000
Cá chuồn		65.000		120 con/kg	90.000
Cá lạt	>1kg/con	80.000	Cá bớp		210.000
	<1kg/con	40.000	Cá chim	>0,5 kg/con	130.000
Cá mối		65.000		<0,5 kg/con	100.000
Cá cơm		30.000	Cá chuồn		-

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI PHÚ YÊN, TỪ 18/7 – 24/7/2025

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá ngừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	98.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1.300.000	+ 100.000	Có hàng (thường bán cho nhà hàng)
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.300.000	+ 100.000	
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.300.000	+ 100.000	
Tôm hùm xanh	0,2 - 0,3 kg	Tươi sống	700.000	0	Có hàng
Tôm sú (nước mặn)	50 con/ kg	Tươi	220.000	0	Hàng ít (chủ yếu bán lẻ các chợ)
	40 con/kg	Tươi	250.000	0	
	30 con/kg	Tươi	300.000	0	
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	90.000-104.000	-1.000	Hàng ít

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA, TỪ 18/7 – 24/7/2025

Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)
Ghẹ	100-130g/con	280-300	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.300
	90-100g/con	260-280		0,7-1kg/con	1.200
	60-90g/con	230-240	Cá dấm trắng	0,5kg/con	120-130
	50-60g/con	140-160	Cá cơm săn tươi	7-8 cm	16-17
Mực nang	≥ 500	220-240	Cá cơm trắng	Tươi	15-16
	300-500g/con	200-220	Cá sơn la	0,5kg/con	140-150
	200-300g/con	180-200	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	150-160
Mực lá	≥ 500g/con	260-280	Cá sơn thóc	150/200gr/con	50-60
Mực ống	10 -14cm/con	120-140	Cá nục	12-15con/kg	40-50
	14-< 20 cm	180-200	Cá hố	≥ 0,5kg/con	100-120
	≥ 20cm/con	200-220	Mực ống khô	≥ 20cm	1.000
Cá Thu	≥ 2kg	120-130		15-20cm	800-900
	1,5-2kg	110-120	Mực lá khô	≥ 20 cm	1.200
	1- < 1,5kg-con	80-90	Cá hồng đỏ	≥ 0,8 kg	150-160
Cá Mó	≥ 0,5	140-150	Cá hồng rốc	≥ 1kg	140-160
Cá đổng Quéo	≥ 0,5kg/con	110-120	Cá chẽm	0,8 - ≥ 1,6kg	150-160
Cá đổng Tía	≥ 0,5kg	100-110	Cá mú cọp sống	0,8kg/con	220-240
Cá ngừ sọc dưa	≥ 1kg	25-30	Cá mú đen sống	0,8-1,3kg/con	200-220
Cá ngừ vây vàng	≥ 8kg/con	60-65	Cá mú chấm	1,5kg/con	130-140
Cá ngừ mắt to	≥ 8k/con	68-70	Cá mú tạp	3kg/con	120-130
Cá cờ kiếm	≥ 10kg/con	60-65	Cá bớp	7kg/con	260-280
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	70-75	Tôm sú	40 con/kg	320-360
Cá ngừ đại dương	Loại I (≥ 50kg/con) mua sô	115-120	Tôm chân trắng	60-80con/kg	130-150
Cá ngừ đại dương	(≥ 30kg/con)	100-110	Tôm sú giống	P15	70đ-80đ
			Tôm chân trắng	P12	50đ-60đ

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU THUỶ SẢN CỦA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP(theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)
CPTPP		**1.443,537**	**27,3**	50	Ai Cập	22,686	43,7
1	Nhật Bản	821,700	18,3	51	Colombia	22,395	-6,2
2	Anh	158,357	11,5	52	Thụy Sĩ	21,450	65,6
3	Australia	154,826	1,4	53	Cămpuchia	17,543	11,0
4	Canada	122,726	5,2	54	Iraq	16,213	21,3
5	Malaysia	61,330	19,6	55	Cameroon	13,688	123,8
6	Mexico	50,746	3,0	56	Indonesia	11,038	44,2
7	Singapore	47,127	9,8	57	Libăng	10,918	24,4
8	New Zealand	10,219	-2,9	58	Ấn Độ	10,146	64,0
9	Chile	8,973	-20,0	59	Jordan	7,323	17,7
10	Peru	6,662	91,5	60	Ukraine	7,078	106,3
11	Brunei	0,870	0,2	61	Na Uy	7,037	35,9
TQ&HK		**1.106,193**	**45,0**	62	CH Đôminich	6,281	-16,3
12	Trung Quốc	1.028,891	49,2	63	Papua New Guinea	5,384	-44,4
13	Hồng Kông	77,302	5,7	64	Puetô Rico	5,353	17,9
14	**Mỹ**	**905,359**	**17,5**	65	Bờ Biển Ngà	5,263	9,4
EU		**551,712**	**10,0**	66	Pakistan	5,053	115,2
15	Hà Lan	103,451	4,9	67	Qatar	4,096	-28,3
16	Đức	100,795	7,3	68	Mauritius	3,460	45,9
17	Bỉ	83,331	27,4	69	Iran	3,254	-1,3
18	Italy	56,962	15,4	70	Reunion	3,013	-14,8
19	Tây Ban Nha	37,125	9,5	71	Panama	3,012	48,6
20	Lithuania	28,649	48,4	72	Costa Rica	2,907	14,5
21	Pháp	28,600	15,4	73	Kuwait	2,700	28,6
22	Bồ Đào Nha	22,854	58,3	74	Lybia	2,456	56,2
23	Đan Mạch	21,235	-20,4	75	Nicaragua	2,255	63,9
24	Thụy Điển	16,115	36,5	76	Georgia	2,178	42,3
25	Ba Lan	15,629	-24,6	77	Montenegro	2,076	96,4
26	Rumania	11,796	-20,9	78	Thổ Nhĩ Kỳ	1,796	31,9
27	Ireland	4,985	46,6	79	Polynesia	1,735	-15,8
28	Hy Lạp	4,372	-10,8	80	Guam	1,694	3,3
29	Sip	3,643	-10,2	81	Algeria	1,554	-34,8
30	Phần Lan	2,903	34,0	82	Aruba	1,533	32,3
31	Slovenia	2,240	-4,1	83	Guatemala	1,511	10,9
32	Hungary	2,145	0,1	84	Morocco	1,423	-19,5
33	Bulgaria	1,472	-43,3	85	Argentina	1,341	-50,8
34	Croatia	0,950	-45,0	86	Martinique	1,315	-21,7
35	Sec	0,770	-42,9	87	Syria	1,288	149,3
36	Latvia	0,755	-62,8	88	Jamaica	1,279	-42,9
37	Estonia	0,477	5,5	89	Haiti	1,246	102,0
38	Malta	0,348	-24,7	90	Congo	1,230	239,7
39	Slovakia	0,106		91	Honduras	1,209	11,8
40	Áo	0,003	-95,6	92	Guinea	1,085	58,7
41	**Hàn Quốc**	**399,872**	**10,2**	93	Lào	1,048	-50,7
Các TT khác		**845,624**	**-2,2**	94	Đông Timo	1,016	-40,5
42	Thái Lan	146,792	38,0	95	Nam Phi	1,004	11,0
43	Brazil	95,763	78,1	96	Andorra	0,972	342,2
44	Nga	94,055	-1,7	97	Maldives	0,964	260,9
45	Đài Loan	84,921	14,1	98	Ecuador	0,962	-0,5
46	Philippines	54,762	21,3	99	UruGuay	0,838	-11,0
47	Arập Xêut	44,982	12,0	100	Nigeria	0,769	129,4
48	Israel	30,891	-46,7	54 TT khác		13,620	-91,3
49	UAE	24,770	7,3	**TỔNG**		**5.252,298**	**19,5**

Logistics Vietnam Expo vilog.vn

VILOG
VIET NAM LOGISTICS EXPO 2025

CHUYỂN ĐỔI SỐ -
PHÁT TRIỂN XANH NGÀNH LOGISTICS

Sự kiện đồng tổ chức:

VIETWAREHOUSE VIETColdChain MediPharmEXPO VIETNAM

TRIỂN LÃM QUỐC TẾ
LOGISTICS VIỆT NAM 2025

31.07 ▸ 02.08.2025

Nhà B | SECC - TP. HCM



ĐĂNG KÝ THAM QUAN

0326 540 662

- **VẬN TẢI & GIAO NHẬN**
- **THIẾT BỊ NÂNG HẠ & XỬ LÝ HẬU CẦN**
- **CƠ SỞ HẠ TẦNG KCN, CẢNG BIỂN**
- **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ LOGISTICS**
- **THIẾT BỊ KHO BÃI & CHUỖI CUNG ỨNG LẠNH**
- **SẢN PHẨM, DỊCH VỤ KHÁC**

Đơn vị chỉ đạo:
BỘ CÔNG THƯƠNG

Đơn vị hỗ trợ:
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU

Đơn vị tổ chức:
VLA Vietnam Logistics Business Association Vinexad ufi Member

Nhà tài trợ Kim Cương:
GHN Giao Hàng NẶNG Hàng Nặng Ký, Giá Nhẹ Ví

Nhà tài trợ Vàng:
Dongtam GROUP Port of LONG AN International

Nhà tài trợ Bạc:
ITL CORPORATION

Nhà tài trợ Đồng:
Logicross

EU – Điểm tựa tăng trưởng mới cho tôm Việt giữa bối cảnh biến động thuế quan

Kim Thu

(vasep.com.vn) Trong 6 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường EU đạt hơn **252 triệu USD**, tăng **16%** so với cùng kỳ năm trước, chiếm **12%** tổng kim ngạch xuất khẩu tôm cả nước. EU được coi là **thị trường tăng trưởng ổn định nhất** của tôm Việt trong nửa đầu năm 2025.

Một số thị trường chủ lực trong khối có mức tăng trưởng đáng chú ý: Đức tăng 24%, Bỉ tăng 31%, Pháp tăng gần 20%. Tuy nhiên, Hà Lan – thị trường vốn lớn – lại sụt giảm nhẹ 4%. Điều này phản ánh sự **dịch chuyển cơ cấu tiêu dùng** và **phân hóa thị trường nội khối EU** mà doanh nghiệp Việt cần nắm bắt.

Về cơ cấu sản phẩm, **tôm chân trắng** tiếp tục là mặt hàng chủ lực với kim ngạch 206 triệu USD, chiếm 81,9% tổng xuất khẩu sang EU và tăng 17,8%. Đáng chú ý, cả hai dòng sản phẩm chính của tôm chân trắng đều ghi nhận mức tăng trưởng tốt: tôm chế biến (HS16) đạt 97,4 triệu USD, tăng 17%; còn tôm sống/tươi/đông lạnh (HS03) đạt 108,7 triệu USD, tăng 18,6%.

Tôm sú đạt kim ngạch 25 triệu USD, chiếm 9,9% và giảm nhẹ 7,1% so với cùng kỳ. Trong đó, sản phẩm đông lạnh giảm 7,6%, còn tôm sú chế biến giảm 3,9%, cho thấy nhu cầu đối với tôm sú chưa phục hồi mạnh tại thị trường EU.

Tôm loại khác đạt 20,7 triệu USD, tăng mạnh 33,2%. Đặc biệt, dòng sản phẩm chế biến khác (HS16) tăng tới 50%, cho thấy EU đang có xu hướng mở rộng tiêu thụ các dòng tôm biển không truyền thống, đặc biệt là sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao – phù hợp với yêu cầu tiện lợi và an toàn thực phẩm ngày càng khắt khe tại khu vực này.

Xu hướng dịch chuyển từ Mỹ sang EU: "Vùng trú ẩn" giữa biến động thuế quan

Trong bối cảnh ông Trump lên kế hoạch áp thuế chống trợ cấp lên hàng hóa thế giới nhập khẩu vào Mỹ, tôm Việt Nam cũng không phải ngoại lệ trong môi trường thương mại toàn cầu thiếu ổn định. EU nổi lên như một **điểm đến an toàn, ít rủi ro về chính sách**. Các nhà xuất khẩu từ Việt Nam, Ấn Độ, Indonesia đều đang dần **chuyển dịch đơn hàng** sang thị trường này. Bên cạnh đó, **tăng trưởng kinh tế EU phục hồi sau đại dịch và kiểm soát lạm phát** cũng là yếu tố thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng tăng.

Theo thống kê từ Rabobank và Kontali, **nhu cầu nhập khẩu tôm từ EU đã tăng liên tục từ đầu năm 2024**. Chỉ tính riêng nửa đầu năm 2025, **lượng tôm nhập khẩu vào EU ước tính tăng 25%**, doanh số bán ra cho các nước còn lại ở châu Âu cũng tăng 8%.

Theo Kontali, tính đến tuần 23 (ngày 2-8/6/2025), khối lượng nhập khẩu từ Ecuador của EU đã tăng 49% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi khối lượng nhập khẩu từ Ấn Độ cũng tăng 42%.

Thị trường đòi hỏi chất lượng khắt khe

Để thúc đẩy XK tôm sang EU, các doanh nghiệp cần đảm bảo được các **yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt từ EU**. Các nhà nhập khẩu ngày càng quan tâm đến:

- **Tính minh bạch** và khả năng **truy xuất nguồn gốc** rõ ràng
- Tuân thủ các chứng nhận như **ASC, GlobalG.A.P, Organic**

Mặt khác, EU có xu hướng **ưu tiên sản phẩm chất lượng cao, đóng gói có thương hiệu**, đặc biệt là các dòng **tôm thẻ bóc vỏ**, tôm sú nuôi tự nhiên, chứng nhận sinh thái. Madagascar là một ví dụ điển hình khi xây dựng được **thương hiệu quốc gia** cho tôm sú và bán giá cao tại thị trường Pháp.

Do vậy, các doanh nghiệp Việt muốn gia tăng xuất khẩu vào thị trường EU cần phải có chiến lược tiếp thị rất cụ thể, giúp xây dựng hình ảnh thương hiệu cho sản phẩm của mình.

Ngoài ra, thị trường bán lẻ tại EU có thể cung cấp cho các nhà cung cấp tôm một cơ hội lớn hơn trong tương lai, vì các cửa hàng thực phẩm đang trở nên cẩn trọng hơn với giá cả do các chi phí khác đang gia tăng, trong khi các nhà hàng và quán ăn (foodservice) trở nên nhạy cảm với giá hơn trước.

Làm gì để giữ vững lợi thế tại thị trường EU?

Để giữ vững và mở rộng thị phần tại EU trong nửa cuối năm 2025 và xa hơn, doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam cần cân nhắc:

- **Định vị lại chiến lược cạnh tranh**: Chuyển từ cạnh tranh giá sang tập trung vào chất lượng, bền vững, minh bạch.
- **Phát triển sản phẩm cao cấp**: Tập trung vào **tôm hữu cơ, tôm chứng nhận ASC, tôm sú thương hiệu**, phù hợp với thị hiếu bán lẻ châu Âu.
- **Tăng cường truy xuất nguồn gốc**: Ứng dụng công nghệ QR, blockchain để chứng minh nguồn gốc rõ ràng.
- **Thâm nhập hệ thống bán lẻ xanh**: Tiếp cận các chuỗi như **Lidl, Aldi, Waitrose** vốn ưu tiên sản phẩm đạt chuẩn sinh thái, minh bạch.

Giá tôm Ecuador tăng nhẹ, thị trường Trung Quốc phản ứng thận trọng

(vasep.com.vn) Trong tuần 30 (21–27/7/2025), các nhà đóng gói Ecuador tăng giá chào bán tôm đông lạnh HOSO IQF sang Trung Quốc thêm 0,10 USD/kg đối với size 30/40, đưa giá CFR vượt 4,00 USD/kg – mức cao nhất kể từ tháng 3. Giá tôm ngâm nước muối-IQF loại 12kg cũng tăng nhẹ 0,05 USD/kg. Tuy nhiên, người mua Trung Quốc vẫn phản đối mức giá mới, lo ngại rủi ro thua lỗ do sức ép chi phí tăng cao.

Tại thị trường bán buôn Thiên Tân, tôm IQF ngâm nước muối đóng gói 1,4–1,8kg đang được bán với giá 40,2–44,9 CNY/kg (5,60–6,26 USD/kg). Một số đại lý cho biết sẽ không chấp nhận giá mua cao hơn từ Ecuador do nguồn cung mới khan hiếm và áp lực tồn kho cũ giá thấp.

Tăng giá tại Ecuador xuất phát từ chi phí nguyên liệu thô tăng và dịch bệnh lan rộng. Tôm thẻ chân trắng size 30–40 con/kg tại trang trại Ecuador tăng 2,5%, đạt 4,05 USD/kg. Trong khi đó, Trung Quốc cũng ghi nhận giá tăng tại 3/5 vùng nuôi chính, dẫn đầu là Giang Tô (+3,2%), Quảng Đông (+2,8%) và Quảng Tây (+2,7%), do dịch bệnh và ảnh hưởng từ bão Wipha (20/7).

(Theo UCN)

Tôm chân trắng, HOSO, semi-IQF, Ecuador, CFR, Trung Quốc, Tuần 30/2025

Loại (con/kg)	USD/kg	trung bình USD/kg	Thay đổi USD	% thay đổi
30-40	4,80 - 5,00	4,90	+0,10	+2,08%
40-50	4,50 - 4,70	4,60	+0,10	+2,22%
50-60	4,10 - 4,30	4,20	0,00	0,00%
60-70	4,00 - 4,20	4,10	+0,05	+1,23%

Nhập khẩu tôm nửa đầu năm 2025 của Trung Quốc tiếp tục giảm

(vasep.com.vn) Trong nửa đầu năm 2025, Trung Quốc – quốc gia nhập khẩu tôm lớn thứ hai thế giới theo giá trị – ghi nhận lượng nhập khẩu tôm nước ấm đông lạnh giảm 4% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 429.448 tấn. Tuy nhiên, nhờ giá trung bình tăng 9%, tổng giá trị nhập khẩu vẫn tăng 5%, đạt 2,26 tỷ USD, tương đương 5,27 USD/kg, so với mức 4,84 USD/kg của năm 2024.

Dù đây là mức nhập khẩu sáu tháng thấp nhất kể từ nửa đầu năm 2022 – thời điểm kinh tế Trung Quốc còn chịu ảnh hưởng bởi phong tỏa COVID-19 – nhưng dữ liệu tháng 6 cho thấy dấu hiệu phục hồi rõ rệt. Trong tháng 6, Trung Quốc nhập khẩu 85.901 tấn, trị giá 442 triệu USD, tăng 9% về khối lượng và 17% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả này cho thấy đà tăng đang hình thành trong quý II.

Ecuador tiếp tục là nguồn cung chủ lực, chiếm gần 3/4 tổng lượng nhập khẩu, với 319.778 tấn, trị giá 1,56 tỷ USD trong sáu tháng đầu năm. Riêng tháng 6, Ecuador xuất khẩu sang Trung Quốc 64.793 tấn, tăng 3% về lượng và 7% về giá trị.

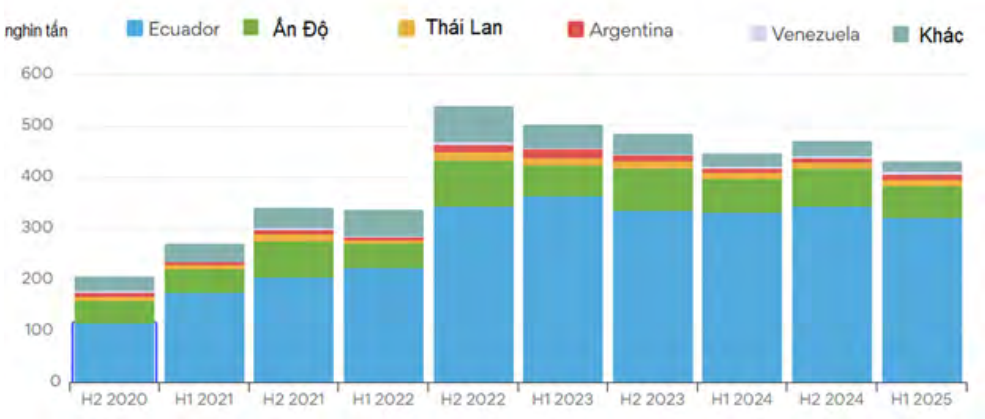
Ấn Độ giữ vững vị trí thứ hai với kết quả xuất khẩu mạnh mẽ trong tháng 6: 14.522 tấn, tăng 28%, nâng tổng lượng sáu tháng lên 61.760 tấn, trị giá 351 triệu USD. Thái Lan cũng ghi nhận tăng trưởng, với sản lượng tháng 6 tăng 73% lên 2.440 tấn, góp phần nâng tổng sáu tháng lên 11.664 tấn (+3%).

Argentina có mức tăng trưởng ấn tượng nhất, khi nguồn cung tháng 6 tăng 247% lên 1.798 tấn, giúp nâng tổng sáu tháng lên 11.359 tấn (+32%). Myanmar nổi lên với 403 tấn trong tháng 6 (+154%), trong khi Venezuela sụt giảm mạnh, chỉ đạt 242 tấn (-54%).

Giá trung bình trong tháng 6 đạt 4,80 USD/kg, tăng 7% so với cùng kỳ 2024. Một số nhà cung cấp có mức giá cao hơn đáng kể như Malaysia (7,11 USD/kg) và Úc (13,95 USD/kg), dù lượng xuất khẩu hạn chế.

(Theo UCN)

Nhập khẩu tôm của Trung Quốc, T1-T6/2025



NEW

Tôm sú: Chiến lược mới của ngành nuôi tôm Ấn Độ

(vasep.com.vn) Ngành nuôi tôm Ấn Độ đang chuyển mình mạnh mẽ để đối phó với sự cạnh tranh ngày càng gia tăng, đặc biệt là từ Ecuador. Một trong những chiến lược quan trọng trong giai đoạn này là việc chuyển sang nuôi tôm sú (Penaeus monodon), mở ra cơ hội mới cho ngành này.

Lý do chuyển dịch chiến lược

Theo Manoj M. Sharma, người sáng lập Mayank Aquaculture, ngành tôm Ấn Độ đang phải đối mặt với thách thức lớn từ Ecuador, nơi sản xuất tôm với quy mô khổng lồ. Ông chia sẻ rằng "không ai trên thế giới có thể cạnh tranh với Ecuador" về tôm thẻ chân trắng (vannamei). Một lý do quan trọng khiến các nông dân Ấn Độ chuyển sang nuôi tôm sú là **kích thước tôm vannamei đã giảm mạnh**, từ 28 gram vào năm 2019 xuống còn 16 gram vào năm 2024. Tôm vannamei nhỏ hơn 40 con/kg không còn khả thi về mặt kinh tế do chi phí sản xuất cao và giá thị trường không đủ hấp dẫn.

Đặc điểm và lợi ích của việc nuôi tôm sú

Các nông dân Ấn Độ hiện đang chú trọng vào việc nuôi tôm sú với mật độ thả giống thấp và mục tiêu đạt kích thước lớn hơn. Nếu thành công, tôm sú có thể đạt kích thước từ 8 đến 12 con/kg, mặc dù quá trình nuôi kéo dài từ 150 đến 200 ngày. Đây là chiến lược giúp tạo ra sản phẩm có giá trị cao, với lợi nhuận **không dưới 4 đến 5 USD mỗi kg,** giúp các trang trại tôm đạt được hiệu quả kinh tế đáng kể.

Chuyển sang nuôi tôm sú cũng là cách để ngành tôm Ấn Độ tránh sự cạnh tranh trực tiếp với Ecuador, quốc gia dẫn đầu trong sản xuất tôm thẻ chân trắng.

Tình hình sản xuất hiện tại

Trong năm 2024, Ấn Độ đã sản xuất tổng cộng **929.310 tấn tôm**, trong đó tôm sú (monodon) chiếm 55.044 tấn. Đây là một bước tiến quan trọng, đánh dấu sự chuyển hướng của ngành tôm Ấn Độ sang sản phẩm tôm có giá trị cao hơn, giúp giảm thiểu rủi ro từ sự cạnh tranh về giá.

Tầm quan trọng của tôm sú

Tôm sú đang trở thành một con đường bền vững cho ngành tôm Ấn Độ, giúp tạo ra lợi nhuận cao hơn và giảm sự phụ thuộc vào sản phẩm tôm thẻ chân trắng cạnh tranh giá. Điều này có thể hình dung như một nhà sản xuất thời trang, không thể cạnh tranh với các chuỗi cửa hàng lớn về số lượng, nhưng chuyển sang sản xuất những bộ trang phục độc đáo, chất lượng cao, mang lại lợi nhuận lớn hơn từ mỗi sản phẩm và thu hút khách hàng sẵn sàng chi trả cho giá trị thực sự.

Tóm lại, nuôi tôm sú chính là **chiến lược dài hạn** của ngành tôm Ấn Độ nhằm tăng trưởng bền vững, giảm thiểu rủi ro và đạt được lợi nhuận cao hơn trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu khốc liệt.



NEW

So sánh chi phí và lợi nhuận khi nuôi tôm chân trắng và tôm sú của Ấn Độ

Tôm chân trắng:

- Với size nhỏ (70, 60 con/kg), **không có lợi nhuận** (GP = 0,00 USD). (GP= Gross Profit – Lợi nhuận gộp trên mỗi kg (giá bán – chi phí sản xuất)
- Size 50–40: **lợi nhuận thấp**, từ 0,18 → 0,29 USD/kg.
- Từ size 30 trở lên (con to hơn): **lợi nhuận cải thiện** rõ rệt:
  - 30 con/kg: GP = 0,88 USD
  - 25 con/kg: GP = 1,05 USD
  - 20 con/kg: GP = 1,40 USD

▶**Rất khó nuôi tôm thẻ đạt size lớn**, nên dù lợi nhuận cao hơn, **không thực tế để kỳ vọng**.

Tôm sú:

- Size nhỏ hơn 40 con/kg: **lỗ** (GP = -0,41 USD).
- Size 40 trở xuống: **lợi nhuận tăng dần theo size lớn**:
  - 40 con/kg: GP = 0,82 USD
  - 30: GP = 1,64 USD
  - 25: GP = 2,11 USD
  - 20: GP = 2,34 USD
  - 15: GP = 3,16 USD
  - 10: GP = **6,90 USD/kg** (cao nhất)

▶**Tôm sú càng to, lợi nhuận càng cao.**

⇨**Kết luận:**

So sánh	Tôm chân trắng	Tôm sú
Size nhỏ (<50)	Gần như không lời	Thậm chí lỗ
Size trung (40–30)	Có lời nhưng thấp (~0,3–0,9 USD/kg)	Lời cao hơn rõ rệt (~0,8–2,1 USD/kg)
Size lớn (≤20)	Lời cao nhất 1,4 USD nhưng khó nuôi được	Lời cực cao, đến 6,9 USD/kg nếu size 10

Xuất khẩu tôm Indonesia: Động lực và chiến lược đẩy mạnh tăng trưởng

(vasep.com.vn) Ngành xuất khẩu tôm của Indonesia đang chứng kiến một giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và sự điều chỉnh chiến lược rõ rệt trong nửa đầu năm 2025.

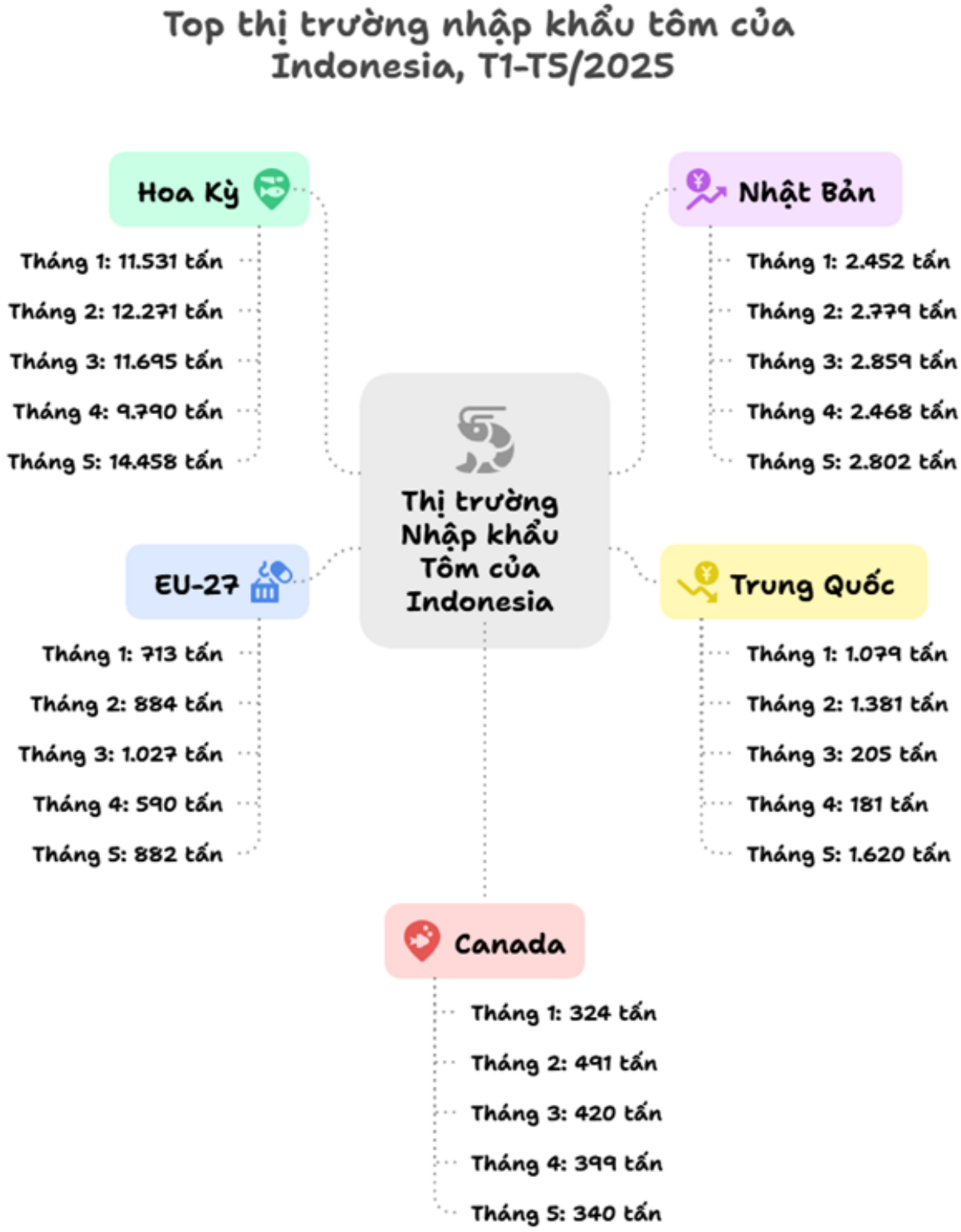
Tháng 5/2025, Indonesia đã xuất khẩu 21.288 tấn tôm, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu trong tháng 5 đạt 180 triệu USD, tăng 33%.



Tổng xuất khẩu tôm trong 5 tháng đầu năm 2025 đạt 89.224 tấn, tăng 15%, với giá trị đạt 756 triệu USD, tăng 26%.

Sự gia tăng mạnh mẽ trong tháng 5 có thể phản ánh chiến lược đẩy mạnh các chuyến hàng trước các biện pháp thương mại sắp tới.

Việc Indonesia gia tăng xuất khẩu trong bối cảnh thị trường tôm quốc tế có sự biến động rõ rệt cho thấy quốc gia này đang đầu tư vào các sản phẩm giá trị gia tăng cao hơn và mở rộng ra các thị trường mới.



NEW

Tôm bơi lờ đờ, kéo đàn – Cảnh báo sớm sự cố trong ao nuôi

Hiện tượng tôm **bơi lờ đờ** – di chuyển chậm, không định hướng – kết hợp với **kéo đàn** – tụ thành nhóm tại một vị trí – là dấu hiệu nguy hiểm cảnh báo tôm đang chịu stress hoặc mắc bệnh.

Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ môi trường nước như:

- **Thiếu oxy hòa tan (DO)** dưới 3-4 mg/L khiến tôm khó thở, nổi đầu.
- **Biến động nhiệt độ, pH**, độ mặn, độ kiềm vượt ngưỡng gây sốc sinh lý.
- **Khí độc** như Amoniac, Nitrit, H2S tích tụ làm tôm ngộ độc, bỏ ăn, chết dần.

Dinh dưỡng kém (thiếu khoáng, vitamin) hoặc **bệnh lý** cũng khiến tôm yếu, bơi lờ đờ. Một số bệnh phổ biến gồm:

- **Đốm trắng (WSSV)**, **hoại tử gan tụy (EMS)**, **phân trắng**, **vi bào tử trùng (EHP)** và **nhiễm ký sinh trùng**.

Tác động nếu không xử lý kịp thời là: tỷ lệ hao hụt cao, tôm chậm lớn, chi phí tăng và rủi ro dịch bệnh lan rộng.

Biện pháp phòng ngừa bao gồm:

- Kiểm tra định kỳ các chỉ số môi trường (DO, pH, NH3, H2S...).
- Quản lý thức ăn hợp lý, bổ sung dinh dưỡng, dùng vi sinh xử lý đáy ao.
- Chọn giống khỏe, tuân thủ quy trình chuẩn bị ao và an toàn sinh học.

Khi phát hiện hiện tượng bất thường, cần:

- Kiểm tra ngay môi trường, bổ sung oxy, xử lý khí độc.
- Giảm/ ngưng cho ăn, tăng cường vitamin và khoáng.
- Nếu nghi mắc bệnh, lấy mẫu xét nghiệm để xác định mầm bệnh và điều trị theo hướng dẫn chuyên gia.

Quan sát kỹ tôm vào sáng sớm – thời điểm dễ phát hiện vấn đề – và lưu nhật ký ao giúp người nuôi chủ động ngăn rủi ro.

Giải pháp dinh dưỡng thông minh giúp tôm tăng trưởng vượt trội

Trong nuôi tôm thâm canh, thức ăn đóng vai trò quyết định năng suất và hiệu quả kinh tế. Việc sử dụng nguồn thức ăn phù hợp giúp tôm tăng trưởng nhanh, tăng cường sức đề kháng, giảm tỷ lệ hao hụt và nâng cao lợi nhuận cho người nuôi.

Ngành nuôi tôm Việt Nam đang chuyển sang thâm canh và siêu thâm canh, với mật độ nuôi cao và yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ. Dinh dưỡng không chỉ cung cấp năng lượng mà còn là yếu tố bảo vệ sức khỏe tôm, đặc biệt là chống lại các tác nhân gây bệnh từ môi trường.

Các nhóm dinh dưỡng quan trọng gồm:

- **Protein và acid amin:** Thiếu protein làm chậm tăng trưởng và giảm sức đề kháng. Khẩu phần tôm sú và tôm thẻ chân trắng cần 35–42% protein.
- **Lipid và acid béo thiết yếu:** Cung cấp năng lượng, bảo vệ gan tụy và điều hòa miễn dịch. Thiếu lipid gây tích mỡ gan tụy.
- **Carbohydrate:** Dù tôm không sử dụng carbohydrate hiệu quả như cá, nó vẫn là nguồn năng lượng bổ sung.
- **Vitamin và khoáng:** Vitamin C giúp tăng sức đề kháng, vitamin E bảo vệ gan tụy. Khoáng vi lượng như Zn, Se cần thiết cho tăng trưởng và miễn dịch.

Ngoài ra, β-glucan, nucleotides, probiotics và thảo dược tự nhiên như tỏi, nghệ, gừng giúp tăng cường sức đề kháng, giảm tỷ lệ mắc bệnh, như bệnh phân trắng và hoại tử gan tụy cấp (AHPND). Men vi sinh như Bacillus subtilis hỗ trợ tiêu hóa và phòng bệnh.

Dinh dưỡng hợp lý giúp tôm không chỉ tăng trưởng nhanh mà còn duy trì sức khỏe và giảm tỷ lệ chết trong các điều kiện nuôi khắc nghiệt. Đây là xu hướng nuôi tôm bền vững, ít bệnh, nhanh lớn và tiết kiệm chi phí. Việc lựa chọn thức ăn chất lượng cao, đúng liều và kết hợp với quản lý môi trường sẽ tối ưu hóa hiệu quả kinh tế trong nuôi tôm.

Nuôi tôm mùa mưa: Chủ động ứng phó để ổn định môi trường và giữ tôm khỏe mạnh

Mùa mưa là thời điểm khó khăn đối với người nuôi tôm, khi các yếu tố môi trường thay đổi đột ngột, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và năng suất tôm. Tôm là động vật biến nhiệt, nhạy cảm với sự thay đổi của

môi trường. Khi mưa đến, nước mưa lạnh, pH thấp, độ kiềm và khoáng chất thiếu hụt sẽ làm tôm dễ bị sốc, giảm ăn, chậm lớn và dễ mắc bệnh.

Nước mưa còn gây biến động môi trường ao nuôi, làm giảm độ mặn, pha loãng khoáng chất và gây phân tầng oxy. Đồng thời, mưa liên tục khiến tảo quang hợp kém, giảm oxy hòa tan, tạo điều kiện cho các tác nhân gây hại phát triển như cá, nòng nọc và vi khuẩn. Những yếu tố này làm tôm dễ mắc bệnh như trống ruột, đen mang, cong thăn và đục cơ.

Để giảm thiểu rủi ro, người nuôi cần chủ động ứng phó với mùa mưa bằng cách:

- **Theo dõi thời tiết** và chuẩn bị vật tư như vôi, Zeolite, khoáng chất và men vi sinh.
- **Tăng cường sục khí**, quạt nước và kiểm tra hệ thống thoát nước, rào chắn chống cá tạp.
- **Quản lý môi trường**: Sử dụng các sản phẩm ổn định pH, bổ sung khoáng chất định kỳ, sát khuẩn và bảo vệ đường ruột của tôm.
- **Kiểm soát khí độc** sau mưa bằng Zeolite và Yucca.

Ngoài ra, khi mưa lớn, giảm lượng thức ăn, tăng oxy viên vào ban đêm và hạn chế làm xáo trộn đáy ao. Việc theo dõi sức khỏe tôm qua hoạt động bơi và màu sắc thân là rất quan trọng để phát hiện sớm các vấn đề.

Mô hình nuôi tôm tuần hoàn tích hợp đa loài IMTA-RAS

Nghiên cứu về mô hình nuôi tôm tuần hoàn tích hợp đa loài không xả thải (IMTA-RAS), do nhóm tác giả nghiên cứu và công bố trên tạp chí **Aquacultural Engineering** (2025), đang mở ra một hướng đi mới cho ngành thủy sản Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh ngành tôm đối mặt với nhiều thách thức như ô nhiễm, chi phí tăng cao và dịch bệnh.

Khác với phương pháp nuôi tôm truyền thống, mô hình IMTA-RAS hoạt động theo nguyên lý tuần hoàn khép kín, kết hợp nuôi **tôm thẻ chân trắng**, **cá rô phi**, **rong biển xanh** và **rong đỏ**. Hệ thống này không xả thải ra môi trường và không thay nước trong suốt chu kỳ nuôi 124 ngày, giúp cải thiện chất lượng nước và bảo vệ môi trường. Tôm đạt tỷ lệ sống **62,2%**, cỡ thương phẩm trung bình **50,3g/con**, năng suất **6,9kg/m²** và **hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR)** là **1,59**, cho thấy hiệu quả cao trong việc sử dụng thức ăn.

Mô hình này không chỉ giúp giảm thiểu tác động môi trường mà còn tái sử dụng dinh dưỡng hiệu quả, giữ lại **45,9% nitơ** và **27,6% phospho** trong sinh khối tôm, cá và rong biển. Tất cả sản phẩm tôm và cá đạt tiêu chuẩn xuất khẩu về chất lượng.

Đặc biệt, IMTA-RAS phù hợp với các hộ nuôi quy mô vừa và nhỏ nhờ thiết kế đơn giản và chi phí thấp. Mô hình này không chỉ giúp giảm chi phí vận hành mà còn hướng tới phát triển ngành thủy sản bền vững, giảm phát thải và bảo vệ hệ sinh thái thủy vực.

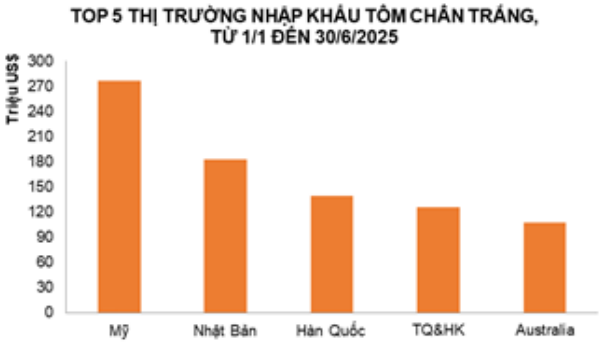
Để nhân rộng mô hình, cần có sự hợp tác giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp, đồng thời cần chính sách hỗ trợ tài chính, đào tạo kỹ thuật và ứng dụng công nghệ số để giám sát quá trình nuôi.

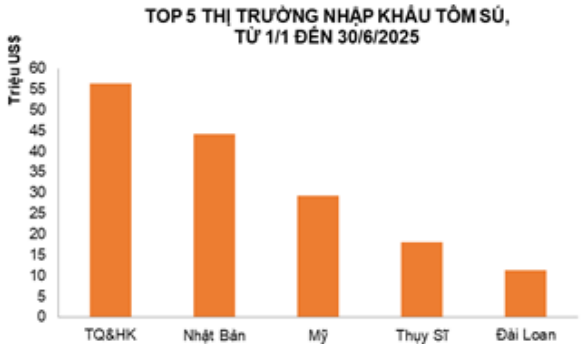
Kim Thu



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK		**594,833**	**81,4**	**36**	**Hàn Quốc**	**169,646**	**13,7**
1	Trung Quốc	556,886	91,0	**Các TT khác**		**140,505**	**-35,7**
2	Hồng Kông	37,947	4,7	37	Đài Loan	41,350	26,9
CPTPP		**587,254**	**38,1**	38	Nga	27,797	17,1
3	Nhật Bản	271,701	18,8	39	Thụy Sĩ	19,852	80,5
4	Australia	114,042	4,6	40	Philippines	7,915	9,2
5	Anh	106,320	11,2	41	Israel	7,254	-36,6
6	Canada	69,719	5,8	42	UAE	6,201	17,9
7	Singapore	12,244	23,2	43	Na Uy	3,898	39,4
8	New Zealand	6,668	5,6	44	Arập Xêut	2,925	27,9
9	Malaysia	5,841	25,2	45	Libăng	2,661	32,2
10	Chile	0,520	26,6	46	Thái Lan	2,644	95,4
11	Brunei	0,138	288,8	47	Papua New Guinea	1,857	-67,6
12	Peru	0,060	-62,7	48	Polynesia	1,716	-15,9
13	**Mỹ**	**341,069**	**12,7**	49	Cămpuchia	1,541	8,7
EU		**251,687**	**15,8**	50	Iran	1,256	20,3
14	Đức	63,564	23,5	51	Haiti	1,246	102,0
15	Bỉ	57,548	30,8	52	Puetô Rico	1,034	-26,8
16	Hà Lan	47,477	-4,4	53	Andorra	0,940	327,4
17	Pháp	17,183	19,9	54	Guam	0,940	4,5
18	Đan Mạch	15,081	-9,1	55	Kuwait	0,928	141,5
19	Thụy Điển	11,964	54,8	56	Aruba	0,690	23,3
20	Ba Lan	8,712	11,6	57	Thổ Nhĩ Kỳ	0,649	108,5
21	Italy	7,070	-2,3	58	Qatar	0,642	-68,9
22	Bồ Đào Nha	4,853	30,8	59	Maldives	0,639	12.258,8
23	Ireland	4,484	52,1	60	Indonesia	0,465	37,5
24	Tây Ban Nha	4,104	97,0	61	Pakistan	0,386	
25	Rumania	3,458	-12,9	62	QĐ. Bắc Mariana	0,350	-16,2
26	Lithuania	2,825	62,7	63	Nam Phi	0,335	13,4
27	Sip	1,016	-4,1	64	Mauritius	0,261	-18,6
28	Bulgaria	0,746	3,4	65	Ấn Độ	0,213	12,0
29	Hy Lạp	0,721	92,2	66	Panama	0,189	19,9
30	Phần Lan	0,499	18,4	67	Martinique	0,185	-69,9
31	Hungary	0,197	9,0	68	Cameroon	0,174	-58,7
32	Latvia	0,067	-91,8	69	FiJi	0,146	154,6
33	Malta	0,054		70	Ukraine	0,134	-27,9
34	Croatia	0,044		17 TT khác		1,092	-98,9
35	Estonia	0,020	-92,9	**Tổng**		**2.084,994**	**27,1**

TOP NGUỒN CUNG TÔM CHÍNH CHO HÀN QUỐC, T1-T5/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung tôm chính cho Hàn Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
TG	**306.543**	**311.814**	**2**
Việt Nam	126.229	125.257	-1
Trung Quốc	39.716	60.808	53
Peru	31.130	26.818	-14
Thái Lan	26.986	25.656	-5
Canada	28.802	18.175	-37
Malaysia	14.966	13.652	-9
Argentina	9.098	10.460	15
Ấn Độ	12.842	9.012	-30
Ecuador	10.557	6.099	-42
Indonesia	784	2.042	160
Saudi Arabia	568	7.840	1280
Australia	289	612	112
Colombia	300	1.114	271

Sản phẩm tôm nhập khẩu chính của Hàn Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	**Sản phẩm**	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm(%)**
	Tổng NK	**306.543**	**311.814**	**2**
030617	Tôm nước ấm đông lạnh	190.749	208.666	9
160521	Tôm nước ấm chế biến không đóng gói kín khí	72.217	70.953	-2
030632	Tôm hùm tươi/ sống/ ướp lạnh	19.039	14.284	-25
030695	Tôm khô/ muối/ hun khói/ ngâm nước muối	10.772	9.916	-8
030616	Tôm nước lạnh đông lạnh	3.026	3.289	9
030636	Tôm nước lạnh tươi/ sống/ ướp lạnh	690	547	-21
030631	Tôm hùm đá và các loại tôm biển khác	289	170	-41
160529	Tôm nước ấm chế biến đóng gói kín khí	373	300	-20
030612	Tôm hùm đông lạnh	9.289	3.669	-61



Chính sách thuế mới của Mỹ: Ai hưởng lợi, ai bị tổn thương trong cuộc đua cá thịt trắng?

Thu Hằng

(vasep.com.vn) Ngày 9/7/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố đợt áp thuế đối ứng thứ hai với 8 quốc gia, trong đó mức thuế cao nhất – 50% – được dành cho Brazil. Thông báo cho biết các mức thuế này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/8/2025 và có thể mở rộng phạm vi áp dụng đối với các mặt hàng XK chủ lực, bao gồm thủy sản.

Theo Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), Brazil hiện là nguồn cung cấp cá thịt trắng lớn thứ 5 vào thị trường Mỹ – sau Trung Quốc, Việt Nam, Iceland và Colombia – với kim ngạch đạt gần 59 triệu USD trong năm 2024, chủ yếu là cá rô phi (phi lê tươi, ướp lạnh, đông lạnh – các mã HS 030431, 030323, 030461). Chỉ trong 5 tháng đầu năm 2025, XK của Brazil đã đạt hơn 32 triệu USD, tăng 62% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, với mức thuế dự kiến 50% sẽ có hiệu lực từ 1/8/2025, và nếu áp dụng với nhóm mặt hàng cá thịt trắng – trong đó có các sản phẩm chủ lực như phi lê cá rô phi tươi, đông lạnh hoặc ướp lạnh, giá NK bình quân có thể tăng từ 2,7–2,9 USD/kg lên hơn 4 USD/kg – mức giá đủ sức khiến các nhà NK Mỹ phải cân nhắc lại toàn bộ kế hoạch thu mua.

Dù Mỹ chưa công bố cụ thể nhóm hàng nào sẽ nằm trong diện bị đánh thuế, nhưng với việc cá thịt trắng là một trong những mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch NK từ Brazil, khả năng nhóm hàng này bị tác động là hoàn toàn có thể xảy ra. Khi đó, tác động dây chuyền đến chuỗi cung ứng – từ DN chế biến đến người nuôi – sẽ là điều khó tránh khỏi. Trong ngắn hạn, một số nhà NK Mỹ có thể xem xét lại tiến độ giao hàng, điều chỉnh sản lượng hoặc tìm kiếm nguồn thay thế, nếu Brazil không kịp thời điều chỉnh giá bán hoặc cấu trúc hợp đồng.

Trong khi đó, Việt Nam – nhà cung cấp cá thịt trắng lớn thứ hai vào Mỹ (chủ yếu là cá tra), đứng sau Trung Quốc – cũng dự kiến bị Mỹ áp thuế đối ứng 20% từ ngày 1/8/2025, theo thông tin cập nhật ngày 15/7 từ Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR). Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2025, XK cá tra Việt Nam sang Mỹ đạt 175 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng các sản phẩm cá tra chế biến sâu thuộc mã HS16 đạt 26 triệu USD, tăng tới 48% nhờ nhiều DN chủ động "gom hàng" trước thời điểm áp thuế. Trong bối cảnh Brazil có thể mất lợi thế cạnh tranh vì thuế, không ít nhà NK Mỹ được cho là đang tìm kiếm các đối tác thay thế có chuỗi cung ổn định, chất lượng đảm bảo và năng lực đáp ứng nhanh – trong đó, Việt Nam là một trong những lựa chọn hàng đầu.

Việc Mỹ gia tăng các biện pháp thuế quan trong bối cảnh toàn cầu hóa chậm lại có thể khiến các DN Việt Nam chịu sức ép lớn hơn về chi phí đầu vào, thương lượng giá bán, cũng như tiến độ giao hàng. Tuy nhiên, với năng lực chế biến được đầu tư bài bản và xu hướng chuyển dịch từ XK thô sang chế biến sâu ngày càng rõ nét, Việt Nam đang sở hữu nhiều dư địa để điều chỉnh chiến lược và thích ứng nhanh hơn với biến động thương mại.

Mặc dù giá trị XK cá thịt trắng của Brazil sang Mỹ khá "khiêm tốn" so với Trung Quốc, tuy nhiên, nếu sau áp thuế 50%, Brazil không thể cạnh tranh với các sản phẩm cá thịt trắng khác trên thị trường Mỹ thì đây cũng là cơ hội cho cá thị trắng Trung Quốc trên thị trường Mỹ. Trung Quốc hiện vẫn duy trì mức hoãn thuế riêng theo Thông báo ngày 12/5.

Theo ITC, trong 5 tháng đầu năm nay, Trung Quốc XK 368 triệu USD cá thịt trắng (chủ yếu là cá rô phi) sang Mỹ, đồng thời cũng là nguồn cung lớn nhất các sản phẩm này cho Mỹ.

Có thể thấy, các chính sách thuế của Mỹ đang tạo ra một bước ngoặt mới cho thị trường cá thịt trắng toàn cầu. Nếu Brazil gặp khó khăn do mức thuế cao, Colombia và Iceland – vốn có sản lượng thấp – cũng khó có thể bù đắp thiếu hụt tức thời. Trong khi đó, Việt Nam được đánh giá là có thể nắm bắt được một phần cơ hội chuyển dịch đơn hàng, đặc biệt là trong phân khúc cá tra chế biến sâu, mặc dù giá trị XK cá thịt trắng của Brazil sang Mỹ so với Việt Nam cũng vẫn rất "khiêm tốn". Song song với đó, các DN cần tính toán kỹ lưỡng về tỷ suất lợi nhuận, chi phí logistics và điều kiện hợp đồng, bởi nếu chính thức áp dụng mức thuế mới sẽ trực tiếp ảnh hưởng tới khả năng duy trì đơn hàng dài hạn.

Tóm lại, thị trường Mỹ vẫn là một trong những điểm đến quan trọng của cá tra Việt Nam, nhưng không thể xem là "bất biến". Việc đa dạng hóa thị trường, mở rộng hệ thống phân phối tại châu Âu, Trung Đông hoặc Mỹ Latinh nên tiếp tục được xem là chiến lược dài hạn, đặc biệt trong bối cảnh rủi ro địa chính trị và bảo hộ thương mại ngày càng gia tăng.

Trung Quốc và Việt Nam dẫn đầu về cung cấp cá thịt trắng cho Mỹ

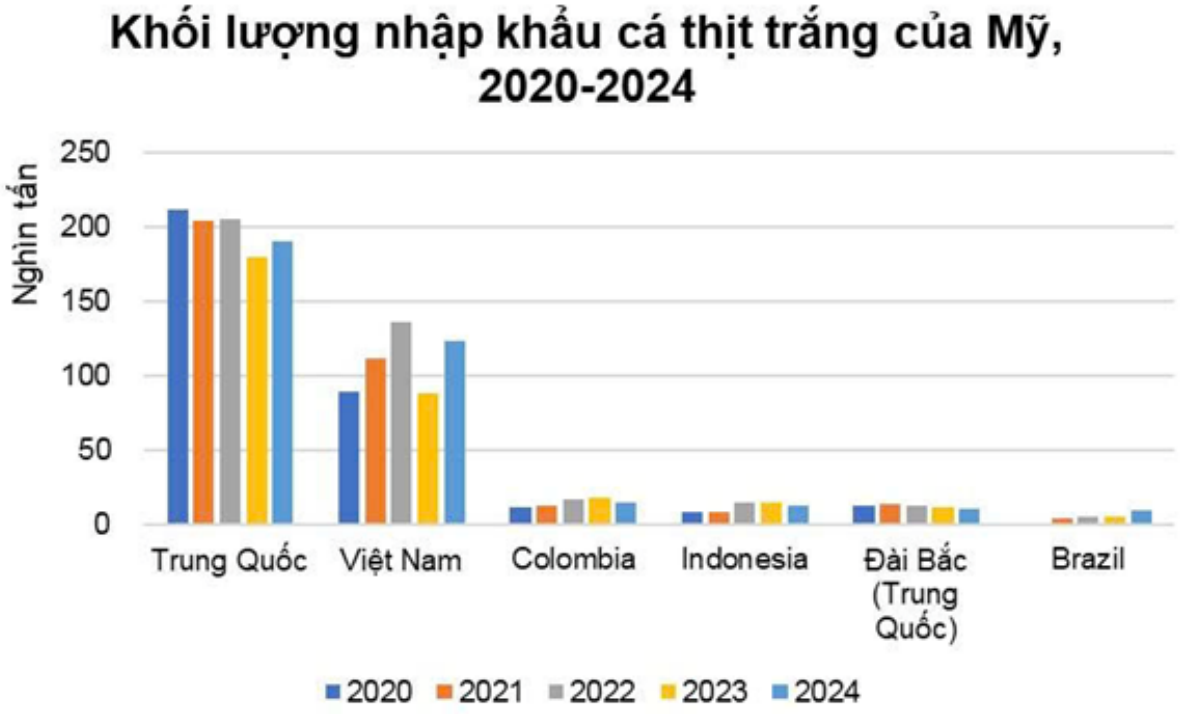
Thu Hằng

(vasep.com.vn) Theo số liệu của Trung tâm Thương mại thế giới (ITC), NK cá thịt trắng của Mỹ trong 5 tháng đầu năm nay đạt 810 triệu USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung cá thịt trắng lớn nhất cho Mỹ trong 5 tháng đầu năm nay. Sản phẩm cá thịt trắng người tiêu dùng ưa thích nhất tại thị trường này là phile cá rô phi đông lạnh mã HS 030461.

Trong 5 năm trở lại đây, năm 2022 ghi nhận là năm Mỹ tiêu thụ nhiều nhất cá thịt trắng, với khối lượng đạt 457 nghìn tấn, tăng 9% so với năm 2021. Riêng NK từ Trung Quốc đóng góp 45% về khối lượng, trong khi Việt Nam đóng góp 30% và đứng thứ 2 về nguồn cung cá thịt trắng cho Mỹ (chủ yếu là cá tra).

Năm 2024, Trung Quốc vẫn giữ vững phong độ là nhà XK cá thịt trắng nhiều nhất sang Mỹ. Mỹ NK 191 nghìn tấn cá thịt trắng từ Mỹ trong năm 2024, tăng 6% so với năm 2023, chiếm 47% tổng khối lượng cá thịt trắng Mỹ NK từ thế giới. Trong khi đó, Việt Nam tiếp tục duy trì vị trí thứ 2, với 31% tỷ trọng. Năm 2024, Mỹ NK từ Việt Nam 123 nghìn tấn cá thịt trắng, tăng 40% so với năm trước đó, đồng thời bỏ xa các quốc gia khác về cung cấp cá thịt trắng cho Mỹ.

Phile cá rô phi đông lạnh mã HS 030461; phile cá tuyết cod đông lạnh mã HS 030471; và phile cá tra đông lạnh là top 3 sản phẩm cá thịt trắng người tiêu dùng tại Mỹ ưa thích nhất. Năm tháng đầu năm nay, NK phile cá rô phi đông lạnh của Mỹ đạt 195 triệu USD, tăng 32%, chiếm 24% tỷ trọng; NK phile cá tuyết cod đông lạnh của Mỹ đạt 192 triệu USD, tăng 9% so với cùng kỳ, chiếm 23,7% tỷ trọng; NK phile cá tra đông lạnh đạt 138 triệu USD, tăng 2% so với cùng kỳ năm ngoái , chiếm 17% tỷ trọng trong tổng giá trị cá thịt trắng Mỹ NK từ thế giới.



Bão tại Trung Quốc khiến giá cá rô phi lao dốc, thị trường thêm áp lực

(vasep.com.vn) Cơn bão mạnh nhất trong năm – bão Wipha – đã đổ bộ vào tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc ngày 20/7, gây thêm căng thẳng cho thị trường cá rô phi đang dư cung. Dù chưa có thiệt hại trực tiếp đến các trại nuôi, mưa lớn và nguy cơ lũ lụt đã khiến nhiều nông dân vội vã thu hoạch cá, kéo giá giảm sâu.

Giá cá rô phi giảm kỷ lục

Trong tuần 30 (21–27/7/2025), giá cá rô phi tại các vùng nuôi trọng điểm như Quảng Đông, Hải Nam và Quảng Tây tiếp tục giảm mạnh. Tại Quảng Đông, giá cá cỡ 500–800g giao cho nhà máy đã giảm thêm 0,20 USD/kg so với tuần trước, xuống mức thấp chưa từng có. Một số giao dịch thực tế thậm chí xuống dưới 7 NDT/kg – mức thấp gây lỗ cho người nuôi.

Một hộ nuôi chia sẻ: " Ngày 20/7, giá bán tại trại chỉ còn 7,20 NDT/kg. Nhưng thương lái tiếp tục ép giá, có nơi chỉ trả 6,96 NDT/kg. Tôi không dám giữ cá vì sợ nước tràn vào trại. Năm nay nuôi cá thực sự quá vất vả."

Giá cá bán vào thị trường nội địa còn thấp hơn khoảng 0,40 NDT/kg so với bán cho nhà máy chế biến do chi phí tuân thủ tiêu chuẩn xuất khẩu, như xử lý nước thải và đăng ký doanh nghiệp.

Thị trường xuất khẩu tiếp tục ảm đạm

Nhu cầu yếu từ thị trường Mỹ – khách hàng lớn nhất của cá rô phi Trung Quốc – đang khiến tình hình thêm khó khăn. Các nhà máy chế biến tại Hải Nam và Quảng Đông cho biết vẫn chưa nhận được đơn hàng mới nào từ Mỹ.

Một chủ doanh nghiệp tại Quảng Đông nói: "Ngành cá rô phi đang trong giai đoạn khó khăn nhất. Không ai dám thu mua cá vì không biết sẽ bán đi đâu. Nếu không có đơn hàng sớm, ngành này rất dễ gãy. Vụ tới chắc chắn sẽ giảm sản lượng."

Giá bán tại Mỹ ổn định nhưng tồn kho cao

Tại Mỹ, giá bán buôn phi lê cá rô phi đông lạnh nhập từ Trung Quốc vẫn giữ ổn định trong tuần 29. Cá loại tiêu chuẩn (có bổ sung độ ẩm) giữ mức 3,20–3,50 USD/pound, trong khi loại không bổ sung độ ẩm (chem-free) dao động 3,40–3,70 USD/pound.

Tuy nhiên, thị trường Mỹ cũng đang chịu áp lực lớn. Tồn kho tại các kho lạnh hiện được đánh giá là "đầy đủ đến dư thừa". Các kho gần như kín chỗ, trong khi nhu cầu – đặc biệt tại kênh bán lẻ – vẫn yếu, khiến các nhà nhập khẩu không thể tận dụng được mức giá đầu vào đang giảm.

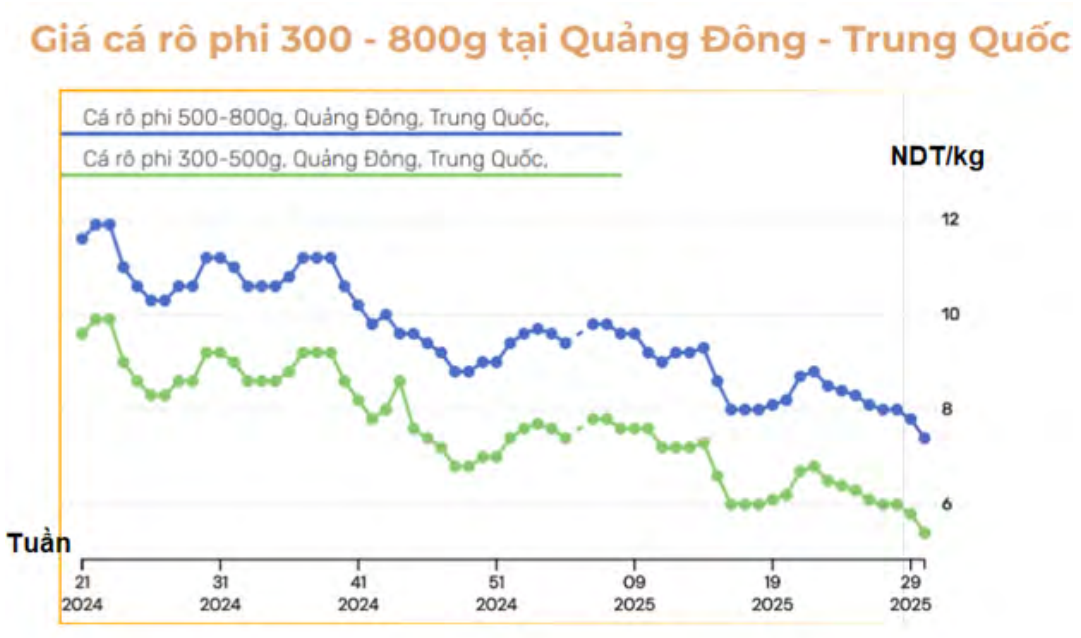
Ngành đối mặt nhiều rủi ro

Trước lượng cá thu hoạch tăng đột biến, một số nhà máy Trung Quốc đã đưa ra các chính sách hỗ trợ như mua theo giá cam kết và giao hàng tận nơi bao gồm thuế (DDP) nhằm giảm tải cho người nuôi.

Tuy nhiên, việc phải bán dưới giá thành cùng với các quy định môi trường ngày càng nghiêm ngặt khiến nhiều nông dân tính đến chuyện giảm mật độ thả nuôi trong vụ kế tiếp. Nếu xu hướng này lan rộng, thị trường có thể đối mặt với tình trạng thiếu cung vào cuối năm.

Tóm lại, thị trường cá rô phi Trung Quốc đang đối mặt với áp lực "kép": dư cung nội địa do bão và thu hoạch gấp, cùng nhu cầu yếu từ thị trường xuất khẩu chủ chốt. Nếu không có đơn hàng mới sớm từ Mỹ và sự hỗ trợ quyết liệt hơn từ các nhà máy chế biến, nguy cơ khủng hoảng chuỗi cung ứng cá rô phi là rất rõ ràng.

(Theo UCN)



Chọn cá tra giống – nền tảng quyết định thành bại của cả vụ nuôi

Trong nuôi cá tra, khâu chọn giống là bước đầu tiên nhưng mang tính quyết định đến năng suất và hiệu quả kinh tế. Nếu giống không đảm bảo, cá sẽ chậm lớn, dễ nhiễm bệnh, hao hụt cao, khiến mọi nỗ lực kỹ thuật sau đó khó phát huy. Ngược lại, giống tốt giúp cá phát triển nhanh, ít bệnh, tiết kiệm chi phí chăm sóc, rút ngắn thời gian nuôi và nâng cao lợi nhuận.

Để đảm bảo chất lượng, cá giống cần có nguồn gốc rõ ràng, được lấy từ trại giống uy tín, có kiểm dịch, kiểm soát dịch bệnh và dòng di truyền. Ưu tiên chọn giống sản xuất từ đàn bố mẹ khỏe, tránh cận huyết, có nền tảng sinh lý tốt.

Về ngoại hình, cá phải thân thon dài, cân đối, không dị tật, da sáng, mắt trong, mang đỏ tươi, không có dấu hiệu viêm nhiễm. Khi kiểm tra phản xạ, cá khỏe sẽ bơi linh hoạt, quẫy mạnh khi bị kích thích, phản ứng tốt với ánh sáng và tiếng động. Những con bơi chậm, lệch hướng, hoặc nằm đáy cần loại bỏ.

Kích cỡ giống nên đạt 3–5 cm, đồng đều, không chênh lệch quá 10% để hạn chế hiện tượng ăn nhau và đảm bảo hiệu quả quản lý đàn. Đây là điều kiện đặc biệt quan trọng với các mô hình nuôi mật độ cao như Biofloc hay RAS.

Tóm lại, đầu tư đúng vào khâu chọn giống là bước đi chiến lược để đảm bảo vụ nuôi cá tra thành công, an toàn dịch bệnh và mang lại giá trị kinh tế bền vững.

Biofloc – Giải pháp bền vững trong nuôi cá tra

Công nghệ Biofloc ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong nuôi cá tra nhờ khả năng sử dụng vi sinh vật để kiểm soát môi trường và nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

Quy trình bắt đầu từ khâu chuẩn bị ao – yếu tố then chốt quyết định thành công. Với ao đất, cần xả cạn nước, nạo vét bùn, phơi khô 5–7 ngày và rải vôi CaO. Ao bạt HDPE cần kiểm tra hệ thống thoát đáy và các mối hàn. Nước ao được lọc, khử trùng bằng Chlorine hoặc thuốc tím, sau đó trung hòa bằng vitamin C hoặc thiosulfate. Hệ thống sục khí phải đảm bảo DO ≥ 5 mg/L.

Để kích hoạt hệ Biofloc, cần duy trì tỷ lệ C:N từ 12:1–15:1 bằng cách bổ sung mật rỉ đường, cám gạo hoặc bột bắp kết hợp với vi sinh Bacillus hay Lactobacillus. Sau 3–5 ngày, nước chuyển màu vàng rêu hoặc xám – dấu hiệu hệ floc hoạt động tốt.

Cá giống cần khỏe mạnh, đồng đều, không dị hình. Trước khi thả, phải xử lý khử trùng, thuần nhiệt và pH, thả vào sáng sớm hoặc chiều mát. Mật độ thả từ 60–100 con/m^2.

Trong quá trình nuôi, cá ăn cả thức ăn công nghiệp và floc. Cần cho ăn hợp lý, tránh dư thừa. Chỉ số môi trường phải đảm bảo: DO ≥ 5 mg/L, pH 7.0–8.0, NH_3 < 0.1 mg/L, độ kiềm 80–150 mg/L $CaCO_3$. Mật rỉ và vi sinh bổ sung 3–4 ngày/lần.

Biofloc giúp tiết kiệm nước, giảm ô nhiễm, tăng năng suất và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả – là hướng đi triển vọng cho nuôi cá tra bền vững.

An Giang hướng đến "thủ phủ cá tra" bền vững

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi và tầm nhìn phát triển dài hạn, An Giang đang từng bước khẳng định vai trò trung tâm nuôi, chế biến, xuất khẩu cá tra hàng đầu cả nước.

Hiện toàn tỉnh có 18 doanh nghiệp, 23 nhà máy chế biến cá tra, công suất trên 350.000 tấn/năm. Tập đoàn Nam Việt là một trong những đơn vị tiên phong, đầu tư vùng nuôi công nghiệp 1.000ha mặt nước, tạo việc làm cho gần 7.000 lao động, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 200 triệu USD/năm, sản phẩm hiện diện tại hơn 70 quốc gia.

Tỉnh có nhiều vùng nuôi đạt chứng nhận quốc tế như ASC, GlobalGAP, BAP, với hệ thống chế biến hiện đại, đáp ứng yêu cầu từ các thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc. Theo lãnh đạo tỉnh, cá tra là một trong những ngành kinh tế chủ lực, sẽ được ưu tiên phát triển theo hướng xanh, tuần hoàn và bền vững. Tỉnh đang đẩy mạnh liên kết giữa người nuôi – doanh nghiệp – nhà khoa học – chính quyền để nâng cao giá trị chuỗi sản phẩm.

Bên cạnh cá tra, An Giang còn đa dạng hóa đối tượng nuôi như cá bớp, cá mú trân châu, phù hợp với biến đổi khí hậu và nhu cầu thị trường.

Dự kiến cuối năm 2025, tuyến cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng hoàn thành, giúp giảm chi phí logistics và nâng cao sức cạnh tranh cho ngành cá tra, góp phần đưa An Giang trở thành trung tâm thủy sản xanh, hiện đại và bền vững.

Thu Hằng

NHẬP KHẨU CÁ THỊT TRẮNG CỦA HÀN QUỐC, T1-T5/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung cá thịt trắng chính cho Hàn Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
TG	**138.166**	**138.476**	**0,2**
LB Nga	97.408	99.682	2
Mỹ	24.600	22.220	-10
Việt Nam	4.447	4.837	9
Mexico	532	4.634	771
Trung Quốc	2.682	2.077	-23
Indonesia	556	864	55
Nhật Bản	1.704	1.696	-0,5
Đài Bắc, Trung Quốc	1.264	972	-23
Hà Lan	2.651	432	-84
Đức	305	57	-81
Phần Lan	368	37	-90
Myanmar	78	102	31
Philippines	8	30	275
Bangladesh	39	20	-49
Lithuania	566	61	-89
Pháp	102	8	-92
Anh	215	1	-100
Thái Lan	79	17	-78

Sản phẩm cá thịt trắng nhập khẩu chính của Hàn Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	**Sản phẩm**	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
	Tổng NK	**138.166**	**138.476**	**0,2**
030494	Thịt cá minh thái Alaska đông lạnh	23.271	30.352	30
030367	Cá minh thái Alaska đông lạnh	63.468	60.166	-5
030363	Cá tuyết đông lạnh	14.275	15.511	9
030475	Phi lê cá minh thái Alaska đông lạnh	18.828	14.137	-25
030366	Cá hake đông lạnh	533	5.278	890
030462	Phi lê cá da trơn đông lạnh	2.313	2.582	12
030471	Cá tuyết philê đông lạnh	2.613	2.144	-18
030323	Cá rô phi đông lạnh	938	1.214	29
030324	Cá tra, cá da trơn đông lạnh	1.273	1.224	-4
030461	Philê cá rô phi đông lạnh	1.798	1.772	-1
030255	Cá minh thái Alaska ướp lạnh/tươi	1.769	1.674	-5
030368	Cá tuyết xanh đông lạnh	4.647	526	-89
030551	Cá tuyết cod khô	498	806	62
030474	Phi lê cá hake đông lạnh	446	442	-1
030531	Phi lê cá rô phi khô/muối/ngâm nước muối	16	5	-69
030251	Cá tuyết cod tươi/ướp lạnh	1.404	559	-60

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP(theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK		**248,853**	**-3,7**	50	Ấn Độ	9,373	60,6
1	Trung Quốc	233,887	-3,8	51	Pakistan	4,646	98,3
2	Hồng Kông	14,966	-1,2	52	Hàn Quốc	4,630	28,3
CPTPP		**175,632**	**37,7**	53	Jordan	4,606	41,2
3	Mexico	34,963	1,7	54	CH Đôminich	3,563	-13,4
4	Anh	30,664	3,1	55	Bờ Biển Ngà	3,502	1,9
5	Nhật Bản	21,977	9,4	56	Libăng	3,139	47,4
6	Canada	21,917	10,6	57	Israel	2,760	-27,0
7	Malaysia	21,880	33,7	58	Panama	2,723	57,1
8	Australia	17,505	30,4	59	Puetô Rico	2,420	10,2
9	Singapore	17,384	-1,1	60	Qatar	2,372	5,8
10	Peru	5,134	191,5	61	Cameroon	2,222	25,1
11	Chile	2,342	0,2	62	Iran	1,961	-13,0
12	New Zealand	1,554	5,9	63	Montenegro	1,567	54,9
13	Brunei	0,312	-1,6	64	Thụy Sĩ	1,505	-17,2
14	**Mỹ**	**175,235**	**9,7**	65	Costa Rica	1,354	-7,4
EU		**89,597**	**5,2**	66	Morocco	1,310	-8,1
15	Hà Lan	25,720	11,0	67	Kuwait	1,267	-7,4
16	Đức	15,055	-17,8	68	Nicaragua	1,217	46,6
17	Bỉ	10,092	9,3	69	Argentina	1,096	-26,9
18	Tây Ban Nha	10,036	5,2	70	Papua New Guinea	1,087	-34,1
19	Italy	6,951	35,8	71	Ecuador	0,962	26,9
20	Pháp	4,567	22,0	72	Jamaica	0,926	100,6
21	Bồ Đào Nha	3,945	35,8	73	Georgia	0,845	4,3
22	Ba Lan	2,710	-5,7	74	UruGuay	0,700	-15,3
23	Lithuania	2,622	29,6	75	Lybia	0,603	335,9
24	Hy Lạp	2,380	-2,0	76	Algeria	0,566	-14,5
25	Rumania	0,929	-29,0	77	Bahrain	0,553	6,4
26	Thụy Điển	0,814	35,5	78	Honduras	0,552	-4,2
27	Hungary	0,682	37,8	79	Guatemala	0,552	-3,6
28	Slovenia	0,518	-35,1	80	Congo	0,532	1.151,1
29	Sip	0,480	25,2	81	Ukraine	0,511	118,2
30	Croatia	0,468	-27,9	82	Aruba	0,484	26,7
31	Ireland	0,385	-7,7	83	Nam Phi	0,479	90,4
32	Bulgaria	0,323	135,0	84	Bahamas	0,469	27,4
33	Đan Mạch	0,296	-28,7	85	CH Congo	0,469	217,7
34	Estonia	0,187	60,9	86	Tunisia	0,467	-25,2
35	Phần Lan	0,166	9,8	87	Trinidat & Tobago	0,461	-27,7
36	Latvia	0,103	7,0	88	Guinea	0,453	65,3
37	Malta	0,081	-27,7	89	Oman	0,438	-55,2
38	Slovakia	0,049		90	Nigeria	0,418	341,7
39	Sec	0,041	-57,1	91	Bangladesh	0,397	291,0
Các TT khác		**333,613**	**16,0**	92	Senegal	0,349	-52,1
40	Brazil	95,481	78,2	93	Venezuela	0,293	-26,7
41	Thái Lan	37,623	27,0	94	Na Uy	0,293	-3,1
42	Colombia	20,178	-10,0	95	Nepal	0,284	287,0
43	Philippines	20,143	28,5	96	Cămpuchia	0,277	15,8
44	Arập Xêut	16,800	-16,4	97	Guam	0,275	23,2
45	Nga	14,894	41,7	98	Albania	0,254	39,3
46	Ai Cập	14,373	21,1	99	Ghana	0,250	26,7
47	Đài Loan	13,754	30,2	100	Maldives	0,229	13,8
48	UAE	13,317	2,3	30 TT khác		2,785	-91,5
49	Iraq	11,605	96,4	**TỔNG**		**1.022,930**	**11,4**

Thuế đối ứng 19% cho Indonesia và Philippines: Cá ngừ Việt Nam liệu có mất thị phần tại Mỹ?

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Ngày 22/7/2025, Tổng thống Trump công bố mức thuế đối ứng 19% áp lên tất cả hàng hóa nhập khẩu từ Philippines bao gồm cả cá ngừ và mực, bạch tuộc. Trước đó, Indonesia cũng đạt được thỏa thuận với mức thuế đối ứng 19%. Trong khi đó, mức thuế áp cho hàng hoá NK của Việt Nam là 20%, điều này dự kiến sẽ tạo nên những xáo trộn tại thị trường cá ngừ và mực, bạch tuộc Mỹ.

Vị thế tại thị trường Mỹ

Theo số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp Mỹ, Việt Nam, Indonesia và Philippines đều nằm trong top 10 nguồn cung cá ngừ lớn nhất cho thị trường Mỹ, với các thị phần lần lượt là 18%, 13% và 2%.

Trong 3 năm trở lại đây, trong khi XK cá ngừ của Việt Nam sang Mỹ có xu hướng gia tăng nhanh, XK của Indonesia và Philippines có xu hướng chậm lại, thậm chí sụt giảm. Chỉ tính riêng năm 2024, trong khi XK cá ngừ của Việt Nam sang Mỹ tăng 19%, XK của Indonesia chỉ ở mức tương đương so với cùng kỳ. Còn XK của Philippines lại giảm gần 25%.

Bước sang năm 2025, XK cá ngừ của Việt Nam và Indonesia vẫn tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ trong 5 tháng đầu năm. Trong khi XK của Philippines giảm. Tuy nhiên bước sang quý 2/2025, XK cá ngừ của Philippines đang có xu hướng phục hồi.

Còn tại phân khúc thị trường mực, bạch tuộc, thị phần của Việt Nam và Philippines gần tương đương nhau, trong khi của Indonesia cao hơn nhiều. Xu hướng XK nhóm sản phẩm này của cả 3 nước đều đang tăng lên trong 2 năm qua.

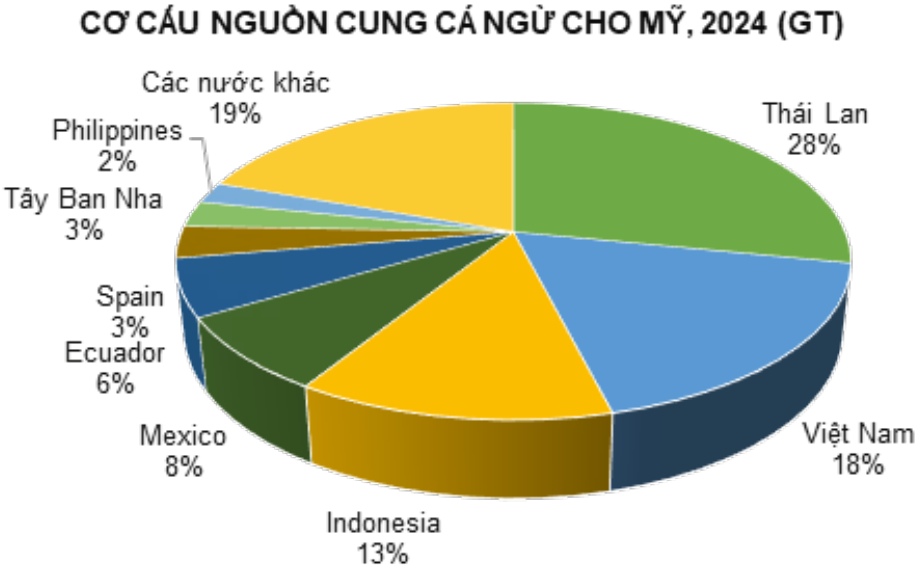
Việt Nam đang chịu mức thuế cao hơn

Mặc dù cuộc đàm phán thương mại giữa Mỹ và các nước để đạt được mức thuế đối ứng mới vẫn chưa ngã ngũ, nhưng với mức thuế đối ứng dự kiến là 19% cho Philippines và Indonesia đang thấp hơn so với Việt Nam (20%) và Thái Lan (36%) sẽ làm giảm lợi thế cạnh tranh về giá của cá ngừ Việt Nam tại thị trường Mỹ, nhất là với các sản phẩm cá ngừ của Indonesia, đối thủ luôn bám sát Việt Nam trong số các nguồn cung.

Còn tại phân khúc thị trường mực và bạch tuộc, sự chênh lệch về thuế quan khiến các sản phẩm của Việt Nam khó cạnh tranh hơn.

Ngoài rào cản về thuế, các doanh nghiệp Việt còn phải đối mặt với những áp lực khác như chi phí logistics cao, giá nguyên liệu trong nước biến động và những yêu cầu khắt khe hơn từ phía các nhà nhập khẩu Mỹ về truy xuất nguồn gốc và chứng nhận IUU. Điều này khiến sức cạnh tranh của cá ngừ Việt tại Mỹ đang bị bào mòn.

Do đó, mức thuế 19% mà Mỹ áp dụng cho Indonesia và Philippines đang tạo ra áp lực cạnh tranh lớn đối với cá ngừ Việt Nam tại thị trường này. Nếu không có sự điều chỉnh chiến lược kịp thời từ cả phía nhà nước và doanh nghiệp, nguy cơ mất dần thị phần vào tay các đối thủ khu vực là hoàn toàn hiện hữu.



Lượng cá đóng hộp dự trữ trong kho của Mỹ tăng vọt

(vasep.com.vn) Giá các mặt hàng thiết yếu tại Mỹ vẫn tương đối ổn định trong tháng 6 với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng nhẹ 0,3% so với tháng 5. Giá cá ngừ đóng hộp chỉ tăng nhẹ so với tháng trước và không tăng mạnh do các thương hiệu, nhà bán lẻ và thương nhân Mỹ đã nhập khẩu khối lượng cá ngừ đóng hộp kỷ lục vào đầu năm để tránh thuế quan của Mỹ, dự kiến có hiệu lực vào tháng 7. Các mức thuế đối ứng đã được hoãn lại đến ngày 1/8.

Ngày 15/7/2025, Cục Thống kê Lao động Mỹ đã công bố dữ liệu CPI cho thấy trong suốt năm 2025, chỉ số này ít biến động hơn kể từ mức đỉnh điểm vào tháng 1.

Chỉ số tiêu dùng cho toàn bộ phân khúc cá và hải sản tăng 0,1% trong tháng 6 và tăng gần 1% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá cá ngừ và hải sản bảo quản lạnh đắt hơn một chút do chỉ số này cao hơn 1,3% so với tháng 5.

Theo dữ liệu của Circana do 210 Analytics phân tích, cá ngừ và hải sản bảo quản lạnh đã đạt được mức tăng trưởng cả về giá trị và khối lượng bán ra. Người tiêu dùng đã chi 262 triệu đô la Mỹ cho các mặt hàng tạp hóa này, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, và xét về khối lượng, doanh số tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Điều này là do giá của toàn bộ danh mục hải sản tươi sống đã giảm 0,8% trong tháng 6.

Theo CPI, giá trị của hải sản tươi sống đã tăng 0,7% trong tháng 6 và doanh số tăng 0,4% lên 677 triệu USD. Người Mỹ đã phải chi ít đô la hơn cho hải sản đông lạnh khi chỉ số này giảm 1,4% so với tháng trước.

Giá thực phẩm nhìn chung vẫn giữ nguyên trong tháng trước do các mặt hàng thiết yếu như cá, thịt, ngũ cốc, bánh mì và sữa đều giảm giá. Người tiêu dùng phải trả nhiều hơn một chút cho các món ăn của họ tại nhà hàng và quán cà phê (đồ ăn ngoài gia đình) vì CPI là 0,4% trong tháng 6, tăng 0,1% so với tháng trước. Tuy nhiên, họ đã chi tiêu nhiều hơn 3,8% so với tháng 6 năm ngoái.

Quỹ Bán lẻ Quốc gia, đơn vị đã công bố dữ liệu riêng vào tuần trước, cho biết doanh số bán lẻ tổng thể, bao gồm cả các cửa hàng tạp hóa, đã chậm lại trong tháng 6 do người tiêu dùng tiếp tục lo ngại về tác động của các chính sách của chính phủ như thuế quan đối với nền kinh tế. Họ đã áp dụng cách tiếp cận "chờ đợi và xem xét" đối với ngân sách hộ gia đình. Trong chiến dịch tranh cử năm ngoái, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã đe dọa các đối tác thương mại bằng mức thuế quan cao, gây ra nhiều lo ngại trong ngành cá ngừ Hoa Kỳ. Trong quý đầu tiên của năm nay, nhập khẩu cá ngừ đóng hộp của Hoa Kỳ đạt mức cao nhất trong 5 năm là 43.024 tấn. Các nhà nhập khẩu đặc biệt đã tăng mạnh mua từ các nhà máy đóng hộp Thái Lan lên 24.017 tấn, tích trữ sản phẩm trong bối cảnh lo ngại về mức thuế cao hơn trong những tháng tới. Vào tháng 4, Tổng thống Trump đã công bố mức thuế đối ứng cao, đặc biệt là đối với các quốc gia sản xuất cá ngừ như Thái Lan, Việt Nam và Indonesia. Tuy nhiên, các mức thuế này đã bị tạm dừng cho đến ngày 9/7 nhưng mới đây, ông đã hoãn việc áp thuế cho đến ngày 1/8, tạo điều kiện cho các đối tác thương mại có thêm thời gian để đàm phán.

Giá cá ngừ vằn Bangkok tăng nhẹ do lo ngại về thuế quan

(vasep.com.vn) Giá cá ngừ vằn đông lạnh nguyên con tại Bangkok tăng nhẹ. Cung cầu trên thị trường này vẫn ở mức thấp và cân bằng. Các nhà chế biến Thái Lan đang theo đuổi chiến lược chờ đợi và quan sát về thuế quan của Mỹ đối với cá ngừ đóng hộp Thái Lan.

Giá cá ngừ vằn nguyên liệu đang dao động trong khoảng từ 1.520 - 1.550 USD/tấn. Các lô hàng giao ngay được ký ở mức 1.550 USD/tấn, cao hơn khoảng 3% so với giá vào đầu tháng 7.

Nguồn cung cho các nhà máy đóng hộp Thái Lan bị hạn chế do lệnh cấm sử dụng thiết bị dẫn dụ cá (FAD) bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/7 và sẽ kéo dài đến tháng 8. Trong khi sản lượng đánh bắt tại khu vực Trung Tây Thái Bình Dương (WCPO) cao hơn vào tháng 5, khối lượng cá ngừ được vận chuyển từ các cảng PNA trong tháng đó lại thấp hơn, khoảng 62.000 tấn. Phần lớn lượng hàng này đã được giao tại Bangkok. Sản lượng đánh bắt thấp vào đầu tháng 6 do lệnh tạm dừng sử dụng FAD và nguồn cung sẽ tiếp tục hạn chế trong những tháng tới.

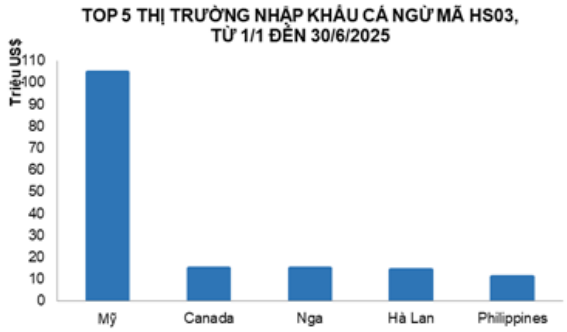
(Tổng hợp)

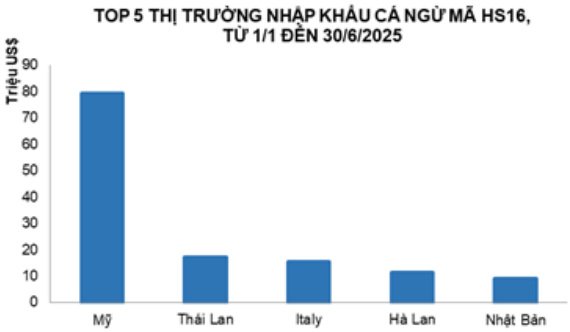
Nguyễn Hà



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	**Mỹ**	**183,946**	**6,5**	**Các TT khác**		**107,284**	**-10,1**
EU		**108,671**	**0,9**	37	Thái Lan	19,793	137,0
2	Hà Lan	25,166	30,1	38	Israel	17,448	-54,4
3	Italy	22,405	10,2	39	Nga	16,185	-16,6
4	Đức	12,620	-28,2	40	Philippines	10,756	17,2
5	Lithuania	9,643	49,8	41	Ai Cập	8,230	109,6
6	Bỉ	7,690	12,3	42	Libăng	4,850	10,1
7	Tây Ban Nha	5,958	-12,5	43	Đài Loan	2,696	49,0
8	Rumania	4,205	8,5	44	Jordan	2,518	-11,2
9	Đan Mạch	3,658	-15,0	45	Arập Xêut	2,101	-55,6
10	Thụy Điển	2,929	-5,9	46	UAE	2,094	-6,1
11	Bồ Đào Nha	2,863	279,3	47	Ukraine	1,864	-17,8
12	Phần Lan	2,211	38,8	48	Lybia	1,853	29,2
13	Sip	2,086	-19,0	49	Puetô Rico	1,383	57,9
14	Ba Lan	1,556	-74,1	50	Costa Rica	1,369	44,2
15	Pháp	1,514	107,6	51	Colombia	1,256	58,6
16	Hy Lạp	1,128	-43,9	51	Syria	1,197	131,7
17	Slovenia	1,065	-5,9	52	Algeria	0,961	-43,9
18	Croatia	0,432	-60,0	53	CH Đôminich	0,889	-51,3
19	Latvia	0,418	18,4	54	Thổ Nhĩ Kỳ	0,808	22,9
20	Bulgaria	0,379	-78,2	55	Đông Timo	0,762	-37,3
21	Sec	0,339	-57,2	56	Iraq	0,716	-7,9
22	Malta	0,210	-38,0	57	Reunion	0,535	-13,7
23	Estonia	0,196		58	Na Uy	0,515	11,0
CPTPP		**62,009**	**10,8**	59	Indonesia	0,464	87,6
24	Nhật Bản	19,443	23,5	60	Montenegro	0,458	919,6
25	Canada	19,036	14,8	61	Serbia	0,393	-12,6
26	Mexico	9,777	-14,4	62	Albania	0,377	-34,2
27	Chile	5,044	-32,3	63	Mauritius	0,376	191,7
28	Anh	4,163	15,7	64	Martinique	0,345	-14,5
29	Malaysia	1,670	36,6	65	Kuwait	0,305	140,2
30	Australia	1,157	12,2	66	Papua New Guinea	0,255	26,1
31	Singapore	0,626	67,2	67	Guatemala	0,246	1.638,8
32	Peru	0,596	-59,0	68	Aruba	0,245	18,9
33	New Zealand	0,474	-22,7	69	Qatar	0,228	44,2
34	Brunei	0,023	-48,0	70	Ấn Độ	0,224	282,4
35	**Hàn Quốc**	**8,739**	**-39,4**	29 TT khác		2,589	-65,4
36	**TQ&HK**	**1,861**	**37,3**	**Tổng**		**472,509**	**0,2**

NHẬP KHẨU CÁ NGỪ CỦA HÀN QUỐC, T1-T5/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung cá ngừ chính cho Hàn Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
TG	**55.236**	**106.933**	**48**
Thổ Nhĩ Kỳ	6.572	28.433	77
Trung Quốc	2.484	7.168	65
Việt Nam	7.068	5.839	-21
Pháp	3.930	8.285	53
Tây Ban Nha	6.962	9.940	30
Đài Bắc. Trung Quốc	2.509	3.654	31
Morocco	1.454	12.949	89
Italy	7.099	13.898	49
Nhật Bản	1.004	768	-31
Tunisia	3.283	2.200	-49
Croatia	261	1.436	82
Thái Lan	2.092	1.563	-34
Libya	2.737	838	-227
Ghana	0	132	100
Algeria	1.093	309	-254
Seychelles	198	208	5
Australia	135	101	-34
Micronesia	21	295	93
Indonesia	9	22	59

Sản phẩm cá ngừ nhập khẩu chính của Hàn Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	**Sản phẩm**	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
	Tổng NK	**55.236**	**106.933**	**48**
030487	Cá ngừ vằn/ sọc dưa phile đông lạnh	34.817	82.480	58
160414	Cá ngừ vằn, cá ngừ bonito Đại Tây Dương nguyên con, cắt miếng	10.484	8.401	-25
030344	Cá ngừ mắt to đông lạnh	822	7.045	88
030345	Cá ngừ vây xanh Đại Tây Dương và Thái Bình Dương	2.225	4.082	45
030342	Cá ngừ vây vàng đông lạnh	1.883	1.820	-3
030235	Cá ngừ Đại Tây Dương và Thái Bình Dương tươi/ ướp lạnh	1.555	1.475	-5
030346	Cá ngừ vây xanh phương Nam	285	361	21
030343	Cá ngừ vằn, bonito đông lạnh	2.739	1.084	-153
030236	Cá ngừ vây xanh phương Nam tươi/ướp lạnh	0	15	100
030341	Cá ngừ trắng hoặc vây dài	365	155	-135

Xuất khẩu surimi Việt Nam nửa đầu năm 2025: Tăng trưởng mạnh nhưng rủi ro vẫn hiện hữu

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu chả cá và surimi của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 165 triệu USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là mức tăng trưởng đáng chú ý trong bối cảnh thương mại toàn cầu vẫn còn nhiều bất ổn và giá nguyên liệu trong nước có những đợt biến động mạnh đầu năm.

Tăng trưởng này phản ánh sự phục hồi nhu cầu tại nhiều thị trường lớn, đặc biệt là châu Á và các nước CPTPP. Đồng thời, chiến lược mở rộng thị trường ngách và khai thác các thị trường phi truyền thống của doanh nghiệp Việt Nam đang phát huy hiệu quả.

Thị trường châu Á tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt

Hàn Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch 42 triệu USD, tăng 26% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, trong tháng 6, kim ngạch sang thị trường này giảm nhẹ so với tháng 5, cho thấy một giai đoạn điều chỉnh nhu cầu sau quý I và II sôi động.

Thái Lan đạt 39 triệu USD, tăng 28% so với cùng kỳ năm ngoái, tiếp tục đóng vai trò là trung tâm tái chế và tái xuất surimi trong khu vực ASEAN.

Trung Quốc & Hồng Kông ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong nhóm thị trường chủ lực, đạt 22 triệu USD, tăng tới 49%. Đây là kết quả của việc Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu nguyên liệu chế biến nội địa trong khi nguồn cung trong nước gặp khó.

Khối CPTPP và Nhật Bản phục hồi ổn định

Xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP đạt gần 26 triệu USD, tăng 19%, nhờ sự phục hồi đơn hàng từ Nhật Bản (tăng 24%), Malaysia (tăng 6%), và Canada (tăng 21%). Đây là tín hiệu tích cực cho thấy các ưu đãi thuế quan khi XK sang các nước tham gia hiệp định CPTPP vẫn đang phát huy hiệu quả trong việc duy trì lợi thế cạnh tranh cho hàng thuỷ sản Việt Nam.

Thị trường EU ghi nhận tăng trưởng mạnh nhưng không đồng đều

Tổng xuất khẩu sang EU đạt 13 triệu USD, tăng 3%, với đóng góp lớn từ Lithuania (11 triệu USD, tăng 45%). Một số thị trường nhỏ có tăng trưởng đột biến so với cùng kỳ, như Tây Ban Nha tăng 840% – tuy nhiên quy mô vẫn nhỏ (chưa đến 1 triệu USD), Bỉ tăng 156%. Trong khi đó, Pháp và Italy tuy vẫn giảm nhưng tốc độ giảm đang chậm lại.

Thị trường Mỹ giảm tốc

Kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 6 triệu USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, riêng tháng 6 lại giảm mạnh 35,4% so với tháng trước đó. Mức sụt giảm này một phần là do tác động của chính sách thuế đối ứng.

Mở rộng XK sang các thị trường ngách

Nhiều thị trường XK chả cá và surimi nhỏ hoặc mới nổi của Việt Nam đang ghi nhận mức tăng trưởng ba chữ số, như UAE tăng 470%, Mauritius tăng 261%, New Zealand tăng 1.171%. Điều này cho thấy dư địa thị trường vẫn còn rất lớn nếu doanh nghiệp tập trung vào sản phẩm phù hợp với thị hiếu của từng thị trường.

Tuy nhiên, quy mô các thị trường này vẫn còn nhỏ và chưa đủ bù đắp nếu XK sang các thị trường lớn như Mỹ hay EU gặp trở ngại.

Dù tăng trưởng hiện tại tích cực, thị trường xuất khẩu chả cá và surimi Việt Nam trong nửa cuối năm sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức như cạnh tranh giá từ các đối thủ trong khu vực như Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc, chi phí logistics và nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng từ quý III.

Nếu giữ được nhịp xuất khẩu hiện tại và linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược, dự báo kim ngạch xuất khẩu chả cá & surimi cả năm 2025 sẽ tiếp tục tăng trưởng. Tuy nhiên, đây là kịch bản tích cực, phụ thuộc lớn vào diễn biến chính sách thương mại của các thị trường lớn, đặc biệt là Mỹ.



Thị trường xúc xích cá phục hồi tại Nhật Bản

(vasep.com.vn) Thị trường xúc xích cá tại Nhật Bản đang chứng kiến sự tăng trưởng trở lại đầy bất ngờ trong nửa đầu năm 2025, với doanh số tăng hai con số về cả khối lượng và giá trị, trái ngược hoàn toàn với sự trì trệ của ngành surimi truyền thống.

Theo dữ liệu điểm bán hàng (POS) do KSP-SP công bố, trong 6 tháng đầu năm, giá bán trung bình xúc xích cá tăng 2% so với cùng kỳ năm 2024, trong khi khối lượng bán ra tăng 11% và tổng giá trị tăng 13%. Tăng trưởng này được thúc đẩy bởi nhu cầu ngày càng lớn đối với thực phẩm tiện lợi, dễ bảo quản và tốt cho sức khỏe – đặc biệt trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng chú trọng tiết kiệm và dinh dưỡng.

Xúc xích cá, hay còn gọi là gyoniso, từng là món ăn phổ biến trong thời kỳ Showa (1926–1989) và nay đang được thế hệ trẻ "khám phá lại" thông qua mạng xã hội và các chương trình truyền hình. Các thương hiệu lớn như Maruha Nichiro và Nissui nhanh chóng nắm bắt xu hướng, tung ra các sản phẩm mới giàu dinh dưỡng như bổ sung canxi, DHA, EPA và sắt – đáp ứng nhu cầu từ người tiêu dùng trung niên đến người trẻ bận rộn.

Xúc xích cá hiện nay chủ yếu được sản xuất từ surimi đông lạnh, sử dụng nguyên liệu cá minh thái Alaska và cá tráp vây chỉ. Dù sản lượng đã giảm từ mức đỉnh 180.000 tấn vào năm 1972 xuống dưới 50.000 tấn vào năm 2023, sản phẩm này đang lấy lại đà tăng nhờ sự đổi mới và phù hợp với lối sống hiện đại.

Maruha Nichiro đang lên kế hoạch tung ra sản phẩm giàu sắt trong mùa thu năm nay, trong khi Nissui tập trung truyền thông về protein hấp thụ nhanh từ cá minh thái. Bao bì cũng được cải tiến với thiết kế "màng mở 1 giây" giúp sử dụng dễ dàng hơn – một thay đổi nhỏ nhưng có ảnh hưởng lớn đến quyết định mua hàng.

Đáng chú ý, xúc xích cá không chỉ thu hút người tiêu dùng mà còn lôi kéo thêm những "tay chơi" mới. Kibun Foods – nhà sản xuất kamaboko lớn nhất Nhật Bản – lần đầu gia nhập thị trường này thông qua hợp tác chiến lược với Maruha. Sản phẩm cao cấp của Kibun có giá bán lẻ gấp đôi mức trung bình, nhắm vào nhóm khách hàng tìm kiếm đồ ăn nhẹ lành mạnh, có nhãn hiệu rõ ràng.

Ở khía cạnh quốc tế, Viện Tiếp thị Hải sản Alaska (ASMI) đã hợp tác với giảng viên làm bánh nổi tiếng Maiko Yoshinaga để quảng bá xúc xích cá làm từ cá minh thái Alaska như một nguyên liệu linh hoạt trong chế biến món ăn và bánh mì tại Nhật Bản.

Sự hồi sinh của xúc xích cá Nhật Bản là minh chứng cho cách một sản phẩm truyền thống có thể tái định vị thành công thông qua đổi mới, tiếp thị chiến lược và phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại. Trong bối cảnh ngành surimi đang đối mặt với khó khăn, gyoniso nổi lên như một "người hùng trở lại", đại diện cho tương lai khả quan của thực phẩm hải sản chế biến tại Nhật.

(Theo UCN)



Mỹ: Cá minh thái Alaska bước vào mùa B với nhiều biến động

(vasep.com.vn) Thị trường cá minh thái Alaska tại Mỹ đang bước vào giai đoạn chuyển tiếp mùa B (từ ngày 10/6 đến 31/10) với sản lượng khai thác đạt khoảng 88% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù khởi đầu có phần chậm do thay đổi trong cấu trúc sinh học của quần đàn cá – lớp cá lớn từ năm 2018 đang dần được thay thế bởi các lớp cá nhỏ hơn – nhưng nhìn chung nguồn cung vẫn ổn định.

Tính đến cuối mùa A (kết thúc ngày 9/6), sản lượng khai thác tại Biển Bering đạt 585.844 tấn, tăng 8% so với năm 2024 và gần chạm mức hạn ngạch 604.161 tấn. Điều này giúp nguồn nguyên liệu cá minh thái đông lạnh trong mùa B tiếp tục dồi dào, đặc biệt đối với dòng sản phẩm surimi và phi lê rút xương (PBO).

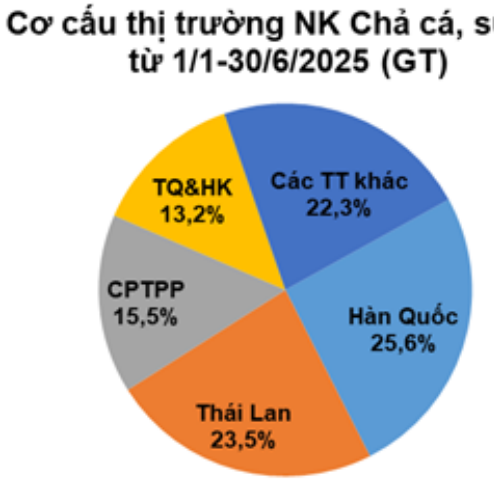
Giá bán buôn vẫn giữ ở mức ổn định: Phi lê Alaska IQF nhập từ Trung Quốc cỡ 2–4 oz ở mức 2,88 USD/pound; Cỡ 4–6 oz là 3,58 USD/pound; PBO nội địa dao động từ 1,74 đến 2,14 USD/pound; thịt băm Alaska giá khoảng 1,15 USD/pound.

Giới phân tích dự báo giá có thể tăng nhẹ trong thời gian tới do nguồn cá cỡ lớn đang giảm dần, trong khi nhu cầu từ Mỹ và châu Á vẫn cao.

Thị trường cá minh thái Alaska hiện không ở trạng thái khủng hoảng mà đang trong quá trình điều chỉnh cơ cấu khai thác và thích ứng với thay đổi sinh học tự nhiên. Điều này được đánh giá là chìa khóa giúp ngành giữ vững nguồn cung toàn cầu và duy trì giá ổn định trong những tháng cuối năm.

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CHẢ CÁ & SURIMI VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	**Hàn Quốc**	**42,173**	**25,9**	**TQ&HK**		**21,691**	**49,2**
CPTPP		**25,630**	**19,1**	19	Trung Quốc	21,029	49,7
2	Nhật Bản	15,482	24,0	20	Hồng Kông	0,662	37,0
3	Malaysia	5,096	6,3	**Các TT khác**		**56,692**	**28,6**
4	Singapore	3,722	15,0	**21**	**Thái Lan**	**38,739**	**27,7**
5	Canada	0,590	21,3	22	Indonesia	9,486	35,4
6	Australia	0,324	-24,5	23	Đài Loan	3,919	32,0
7	Mexico	0,145		24	Philippines	2,897	46,2
8	Anh	0,138	-6,1	25	Nga	0,982	47,0
9	Chile	0,097	19,1	26	Thổ Nhĩ Kỳ	0,155	-27,1
10	New Zealand	0,036	1.171,1	27	Libăng	0,108	-41,3
EU		**12,741**	**38,1**	28	Mauritius	0,106	261,4
11	Lithuania	10,572	45,3	29	UAE	0,071	469,8
12	Tây Ban Nha	0,722	840,4	30	Colombia	0,056	
13	Italy	0,548	-30,9	31	Jordan	0,053	2,8
14	Pháp	0,485	-38,5	32	Arập Xêut	0,051	
15	Bỉ	0,240	156,0	33	Curacao	0,050	
16	Hà Lan	0,099	17,2	34	Na Uy	0,008	
17	Đức	0,057	-48,7	35	Mongolia	0,006	
18	**Mỹ**	**6,014**	**14,6**	**Tổng**		**164,941**	**28,7**

Giá bạch tuộc vẫn cao dù nguồn cung phục hồi tại Morocco

(vasep.com.vn) Mùa đánh bắt bạch tuộc mùa hè tại Morocco đã chính thức khởi động từ ngày 15/7 sau ba tháng nghỉ sinh học, theo xác nhận từ Ủy ban giám sát thủy sản quốc gia và khuyến nghị tích cực của Viện Nghiên cứu Thủy sản Quốc gia (INRH). Báo cáo cho thấy trữ lượng bạch tuộc đã phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt tại các khu vực khai thác chính. Việc trì hoãn khởi động mùa vụ trước đó nhằm tạo điều kiện cho bạch tuộc non phát triển thêm.

Các dấu hiệu đầu mùa khá khả quan: đội tàu công nghiệp đạt sản lượng từ 1,4 đến 3,3 tấn mỗi ngày, tàu ven biển đạt khoảng 1 tấn mỗi chuyến, trong khi tàu thủ công thu về tới 338 tấn chỉ trong hai ngày. Tuy nhiên, giá thị trường vẫn ở mức cao, dao động từ 90–140 MAD/kg (9,94–15,47 USD/kg), trung bình khoảng 120 MAD/kg (13,26 USD/kg).

Cùng lúc, Công ty Quốc gia Tiếp thị Sản phẩm Thủy sản của Mauritania (SMCP) cũng đã tăng giá bán chính thức cho bạch tuộc đông lạnh đánh bắt trên tàu. Giá dao động từ 15.300–15.900 MAD/tấn (16,91–17,68 USD/kg) cho các phân loại T1–T3, với mức thấp hơn cho các phân loại nhỏ hơn.

Một số người mua phản ánh giá đầu mùa tại Morocco hiện cao hơn khoảng 0,75 EUR/kg so với mức vốn đã cao trước mùa, khiến nhiều bên vẫn chần chừ, kỳ vọng giá sẽ giảm. Tuy nhiên, nguồn cung hạn chế khiến nhiều người tin rằng giá khó có thể giảm trong thời gian ngắn. Nhiều công ty dự kiến sẽ bước vào đàm phán và chốt đơn hàng trong tuần tới.

Trong khi đó, giá bạch tuộc tại EU – theo Đài Quan sát Thị trường Thủy sản và Nuôi trồng Thủy sản Châu Âu (EUMOFA) – đã tăng mạnh trong tháng 7/2025, vượt xa mức giá của hai năm trước.

Tại Mỹ, giá bạch tuộc bán buôn trong tuần 29 cũng tăng mạnh, đặc biệt với hàng từ Philippines và Indonesia. Xu hướng này do nhu cầu cao và thiếu hụt nguyên liệu. Ngoài ra, mức thuế nhập khẩu 19% áp lên hàng hóa từ Indonesia – theo thỏa thuận sơ bộ được Tổng thống Donald Trump công bố ngày 15/7 – càng khiến sản phẩm từ quốc gia này được ưa chuộng hơn vì vẫn cạnh tranh về giá.

Trong khi đó, bạch tuộc Tây Ban Nha giữ giá cao và ổn định, cho thấy sức tiêu thụ vẫn tốt dù chỉ phù hợp với một nhóm người tiêu dùng cao cấp.

(Theo UCN)

Nhật Bản: Xuất khẩu sò điệp đông lạnh giảm do lo ngại thuế quan Mỹ

(vasep.com.vn) Xuất khẩu sò điệp đông lạnh của Nhật Bản đang chững lại sau khi đạt đỉnh vào tháng 3/2025, do giá trung bình giảm 49% trong hai tháng, chi phí thu mua nội địa cao và lo ngại về thuế quan từ Mỹ làm giảm nhu cầu.

Theo Bộ Tài chính Nhật Bản, trong 5 tháng đầu năm 2025, Nhật xuất khẩu 5.600 tấn thịt sò điệp đông lạnh, tăng 9% so với cùng kỳ, đạt 22,69 tỷ yên (+70%). Giá trung bình tăng 56% lên 4.060 yên/kg. Tuy nhiên, giá xuất khẩu giảm mạnh trong tháng 4 và 5, lần lượt giảm 23% và 35%, kéo tổng mức giảm xuống 49% kể từ đỉnh tháng 3.

Thị trường Mỹ - vốn ưa chuộng sò điệp kích cỡ lớn – đang tỏ ra dè dặt. Xuất khẩu sang Mỹ trong 5 tháng đầu năm tăng 9%, đạt 1.600 tấn với giá trung bình 5.800 yên/kg. Nhưng riêng tháng 5, giá giảm 13% so với tháng trước. Một số nhà nhập khẩu Mỹ trì hoãn mua hàng vì lo ngại các chính sách thuế đối ứng dưới thời chính quyền Trump.

Ngược lại, xuất khẩu sang Việt Nam tăng đột biến. Trong tháng 5, khối lượng tăng 1.600% lên 589 tấn – gấp 3,6 lần lượng xuất sang Mỹ trong cùng tháng, với giá trung bình chỉ 678 yên/kg. Một số nhà môi giới Việt Nam tích cực gom hàng, dù giá rẻ bất thường vẫn là điều khó lý giải.

Trong khi đó, xuất khẩu sò điệp đông lạnh nguyên vỏ giảm 37% về lượng (8.300 tấn) nhưng tăng 74% về giá trị (49,8 tỷ yên). Giá trung bình tăng 175% lên 600 yên/kg, phần lớn là cỡ nhỏ 5S chiếm 40% khối lượng.

Tại khu vực Okhotsk (Hokkaido), sản lượng khai thác tính đến cuối tháng 6 đạt 92.400 tấn, giảm 6% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, giá thu mua vẫn cao. JF Sarufutsu báo giá 326 yên/kg (+60%), JF Mombetsu từ 218–232 yên/kg (+40–50%).

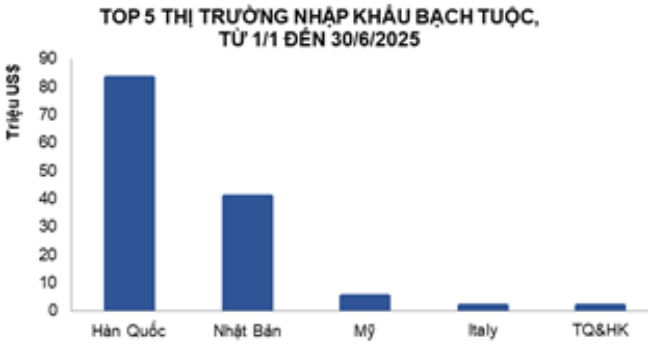
Nguồn cung vẫn khan hiếm, trong khi nhu cầu – đặc biệt với sản phẩm thịt đông lạnh cỡ 5S – tiếp tục tăng. Giá thịt sò điệp cỡ nhỏ hiện được chào bán gần 4.800 yên/kg, tăng khoảng 70% so với năm ngoái. Các nhà xuất khẩu đang theo dõi liệu giá nội địa cao có duy trì được trên thị trường quốc tế, trong bối cảnh Mỹ xem xét các chính sách thương mại mới và nhu cầu toàn cầu chuyển dịch sang các kích cỡ nhỏ hơn.

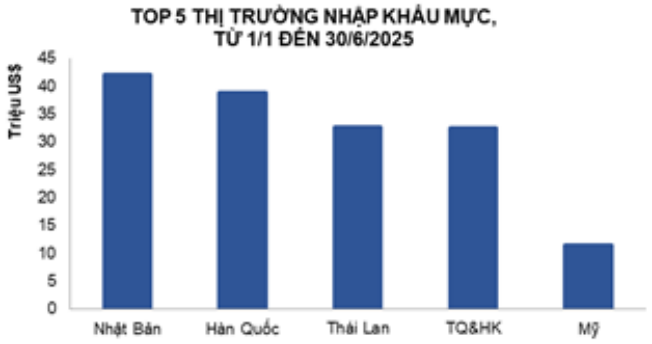
(Theo UCN)



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	**Hàn Quốc**	**122,037**	**7,0**	**23**	**Mỹ**	**16,600**	**59,6**
CPTPP		**96,020**	**20,2**	**Các TT khác**		**48,478**	**25,6**
2	Nhật Bản	82,822	20,9	24	Thái Lan	33,030	36,6
3	Malaysia	5,976	3,0	25	Philippines	5,049	174,9
4	Australia	1,948	-4,5	26	Đài Loan	3,510	-12,8
5	Canada	1,836	54,0	27	Israel	1,956	-40,9
6	Singapore	1,363	-2,4	28	Arập Xêut	1,825	158,3
7	Anh	1,183	27,6	29	Nga	1,077	-57,4
8	Chile	0,530	-7,9	30	Căмpuchia	0,913	614,1
9	New Zealand	0,221	-27,2	31	Venezuela	0,156	157,1
10	Peru	0,116	74,1	32	Libăng	0,150	248,6
11	Mexico	0,026		33	Mauritius	0,127	185,0
TQ và HK		**34,329**	**14,6**	34	Papua New Guinea	0,121	-31,0
12	Trung Quốc	31,635	16,5	35	UAE	0,108	62,1
13	Hồng Kông	2,694	-3,8	36	Reunion	0,084	-19,9
EU		**17,982**	**12,7**	37	New Caledoni	0,056	130,8
14	Italy	4,705	8,6	38	Costa Rica	0,055	132,1
15	Tây Ban Nha	4,254	67,7	39	Na Uy	0,035	-30,1
16	Bỉ	2,688	28,8	40	Mongolia	0,031	
17	Đức	1,628	9,8	41	Thụy Sĩ	0,031	-58,9
18	Hà Lan	1,586	16,5	42	Guam	0,027	201,2
19	Bồ Đào Nha	1,525	20,7	43	QĐ. Bắc Mariana	0,023	18,7
20	Pháp	1,345	-42,1	44	Qatar	0,022	-36,1
21	Lithuania	0,213	-33,7	11 TT khác		0,091	-92,1
22	Thụy Điển	0,037	-74,6	**Tổng**		**335,446**	**16,1**

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)
1	Nhật Bản	42,075	6	Malaysia	5,783
2	Hàn Quốc	38,788	7	Philippines	5,022
3	Thái Lan	32,517	8	Đài Loan	2,968
4	TQ&HK	32,508	9	Tây Ban Nha	2,920
5	Mỹ	11,394	10	Italy	2,808

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU BẠCH TUỘC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 30/6/2025

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)
1	Hàn Quốc	83,249	6	Tây Ban Nha	1,335
2	Nhật Bản	40,746	7	Nga	1,046
3	Mỹ	5,206	8	Hà Lan	0,718
4	Italy	1,897	9	Đức	0,626
5	TQ&HK	1,821	10	Australia	0,576

NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA HÀN QUỐC, T1-T5/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung mực, bạch tuộc chính cho Hàn Quốc, T1-T5/2025 *(GT: nghìn USD)*			
Nguồn cung	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
TG	**408.175**	**456.798**	**11**
Trung Quốc	192.370	202.920	5
Peru	41.419	52.515	21
Việt Nam	97.870	93.895	-4
Chile	7.069	38.783	82
Argentina	10.261	6.619	-55
Thái Lan	19.359	17.602	-10
Tây Ban Nha	5.092	5.169	1
Đài Bắc, Trung Quốc	5.152	3.922	-31
Philippines	7.806	7.972	2
Indonesia	7.122	6.845	-4
Vanuatu	353	3.203	89
Ecuador	0	1.049	100
Malaysia	1.650	1.687	2
Mauritania	7.923	4.027	-97
Mexico	2	4.104	100
Madagascar	137	393	65
Yemen	116	54	-115
Oman	269	184	-46
Nhật Bản	377	461	18

Sản phẩm mực, bạch tuộc nhập khẩu chính của Hàn Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	**Sản phẩm**	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
	Tổng NK	**408.175**	**456.798**	**11**
030743	Mực nang, mực ống đông lạnh	124.644	163.952	24
160554	Mực nang, mực ống chế biến	67.014	91.352	27
030752	Bạch tuộc đông lạnh	139.773	129.609	-8
030751	Bạch tuộc sống/tươi/ướp lạnh	42.487	47.647	11
160555	Bạch tuộc chế biến	17.886	13.394	-34
030749	Mực nang, mực ống hun khói/ khô/ muối hoặc ngâm nước muối	15.853	10.631	-49
030759	Bạch tuộc hun khói/ khô/ muối hoặc ngâm nước muối	479	212	-126

Xuất khẩu thủy sản Peru tăng vọt nhờ doanh thu từ bột cá

(vasep.com.vn) Tháng 4/2025, xuất khẩu thủy sản và nuôi trồng thủy sản của Peru tăng đột biến, đạt 189.700 tấn – tăng 289,9% so với cùng kỳ năm trước, nhờ nhu cầu bùng nổ từ Trung Quốc đối với bột cá. Giá trị xuất khẩu bột cá tăng tới 606,6%, đạt 131,4 triệu USD, chiếm phần lớn trong tổng giá trị xuất khẩu thủy sản 4.430,3 triệu USD (+218,6%).

Trung Quốc là thị trường chủ lực, chiếm 87,9% giá trị xuất khẩu, tiếp theo là Nhật Bản (5,8%) và Đài Loan (2,2%). Mặt hàng phục vụ tiêu dùng gián tiếp (IHC) tăng 554,3% về lượng và 300,7% về giá trị, trong khi tiêu dùng trực tiếp (DHC) cũng tăng 204,9% và 190,8% tương ứng.

Trong nhóm DHC, hải sản đông lạnh chiếm 92,7% giá trị, với mực (187,6 triệu USD) và tôm (20,9 triệu USD) là hai mặt hàng chủ lực, xuất khẩu chủ yếu sang Trung Quốc (51,4%) và Hàn Quốc (14,6%).

Tuy nhiên, song song với tăng trưởng xuất khẩu, sản lượng khai thác cá cơm – nguyên liệu chính cho bột cá – lại sụt giảm mạnh. Theo Bộ Sản xuất Peru (Produce), trong tháng 4, sản lượng cá cơm chỉ đạt 440.400 tấn, giảm 43,4% so với cùng kỳ năm 2024, do số ngày đánh bắt giảm. Điều này dẫn đến thiệt hại 144,3 triệu PEN (40,7 triệu USD), kéo tổng giá trị sản lượng khai thác giảm 24,3%.

Đến ngày 20/7, Peru đã khai thác 82% hạn ngạch 3 triệu tấn cá cơm. Tuy nhiên, do tỷ lệ cá con vượt quá 50% trong nhiều ngày, Bộ Sản xuất đã quyết định kết thúc sớm mùa đánh bắt cá cơm đầu tiên vào ngày 23/7 để bảo vệ nguồn lợi.

Ở chiều ngược lại, phân khúc DHC ghi nhận tăng trưởng tốt, với sản lượng đông lạnh tăng 188,5%, dẫn đầu là mực ống jumbo flying (+729,9%) và tôm (+3,2%). Một số loài có sản lượng giảm sâu như cá ngừ mắt to (-21,5%), sò điệp (-39,8%) và cá tuyết (-75,9%).

Sản lượng cá đóng hộp giảm 35% do sự sụt giảm mạnh ở các loài chính, dù vẫn có sự phục hồi ở cá ngừ mắt to (+47%) và cá ngừ vằn (+13,3%).

Tổng quan, Peru đang tận dụng tốt thị trường xuất khẩu, đặc biệt là Trung Quốc, nhưng đối mặt với áp lực về nguồn cung nội địa và biến động sản lượng do yếu tố sinh thái và thời gian khai thác bị rút ngắn.

(Theo UCN)

Thức ăn thủy sản không bột cá, dầu cá cho thấy hiệu quả nuôi cao

(vasep.com.vn) Các nghiên cứu mới đây của Liên minh F3 – Future of Fish Feed cho thấy tiềm năng thay thế hoàn toàn bột cá và dầu cá trong khẩu phần ăn thủy sản bằng các nguyên liệu thay thế như phụ phẩm gia cầm, đạm ngô, tảo Spirulina và dầu tảo.

Tám thử nghiệm được tiến hành trên nhiều loài cá biển như cá cam Hawaii, cá cam California, cá vược miệng rộng, cá chim Florida và cá hồng Mỹ cho thấy, hiệu suất tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá sử dụng khẩu phần F3 không khác biệt đáng kể so với khẩu phần truyền thống có bột cá và dầu cá (FM+FO).

Đặc biệt, kết quả thử nghiệm trên cá cam Hawaii ghi nhận 62% người tham gia đánh giá cao hương vị cá ăn khẩu phần F3 hơn so với khẩu phần thương mại. Trên cá vược và cá chim, chỉ số chuyển hóa thức ăn (FCR) cao hơn một chút khi dùng F3, nhưng các chỉ tiêu như tăng trưởng, tỷ lệ sống và thành phần cơ thể đều không bị ảnh hưởng đáng kể.

Các chuyên gia cho rằng, mặc dù cần tinh chỉnh thêm về công thức và công nghệ chế biến để cải thiện khả năng tiêu hóa và độ ngon miệng, nhưng việc loại bỏ hoàn toàn nguyên liệu từ cá là khả thi. Đây là bước tiến quan trọng trong xây dựng mô hình nuôi biển bền vững, giảm phụ thuộc tài nguyên biển, hạ giá thành thức ăn và nâng cao lợi nhuận cho người nuôi.

Quảng Ngãi phát triển giá trị sản phẩm surimi và bột cá

Tỉnh Quảng Ngãi đang tập trung phát triển ngành chế biến thủy sản theo hướng gia tăng giá trị, trong đó surimi và bột cá là hai sản phẩm chủ lực có nhiều tiềm năng mở rộng sản xuất và xuất khẩu.

Theo Sở NN&PTNT Quảng Ngãi, toàn tỉnh hiện có 29 doanh nghiệp và cơ sở chế biến thủy sản, với công suất thiết kế gần 85.000 tấn/năm. Trong đó, nhiều nhà máy chuyên chế biến surimi từ cá nục, cá bạc má, cá trích..., đóng góp đáng kể cho giá trị xuất khẩu thủy sản tỉnh.

Ngoài surimi, tỉnh cũng phát triển sản xuất bột cá từ phế phẩm cá biển và phụ phẩm chế biến. Các nhà máy tận dụng tối đa nguyên liệu sau chế biến để làm bột cá, phục vụ cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu – góp phần tối ưu chuỗi giá trị và giảm áp lực ô nhiễm môi trường.

Tuy nhiên, ngành chế biến thủy sản Quảng Ngãi cũng đang đối mặt với một số khó khăn như: Thiếu vốn đầu tư đổi mới công nghệ; Nguồn nguyên liệu chưa ổn định, phụ thuộc nhiều vào khai thác tự nhiên; Một số cơ sở chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Để khắc phục, tỉnh đang triển khai nhiều giải pháp: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu (như surimi, bột cá cao đạm, bột cá thủy phân); Hỗ trợ đào tạo lao động, chuyển giao công nghệ mới; Xây dựng chuỗi liên kết giữa khai thác – chế biến – tiêu thụ.

Walmart tiếp tục sa thải nhân viên vì lo ngại tác động của thuế quan

(vasep.com.vn) Ngành công nghiệp tạp hóa và các nhà cung cấp hải sản của Hoa Kỳ tiếp tục phải vật lộn với những thách thức kinh tế khi Walmart được cho là đang cắt giảm hàng trăm nhân viên hỗ trợ cửa hàng và Kroger hợp nhất các hoạt động tại Texas.

Theo báo cáo mới của FMI - Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm, The Food Retailing Industry Speaks 2025, giá thực phẩm tại Mỹ đã tăng vào tháng 6 và khoảng 80% các nhà bán lẻ và nhà cung cấp thực phẩm tin rằng các chính sách thương mại và thuế quan sẽ tiếp tục tác động đến giá cả và làm gián đoạn chuỗi cung ứng . Báo cáo cũng cho thấy các nhà điều hành dịch vụ thực phẩm cũng lo ngại về chi phí thực phẩm và thuế quan tăng cao.

Walmart đang cắt giảm các điều phối viên thị trường hỗ trợ một số quản lý thị trường, những người chịu trách nhiệm giám sát khoảng 12 quản lý cửa hàng mỗi người . Công ty cũng đang cắt giảm một số vị trí huấn luyện viên và điều phối viên tại Walmart Academy, nơi đào tạo nhân viên và quản lý cửa hàng.

Walmart cũng cho biết sẽ cắt giảm khoảng 1.500 việc làm vào tháng 5. Nhà bán lẻ toàn cầu khổng lồ này là nhà tuyển dụng tư nhân lớn nhất tại Hoa Kỳ với khoảng 1,6 triệu nhân viên.

Trong khi đó, Kroger cho biết trong một email rằng họ đang hợp nhất các hoạt động tại Dallas và Houston, Texas, Hoa Kỳ, bao gồm hơn 210 cửa hàng và 26.000 nhân viên tại Texas và Louisiana, theo Grocery Dive . Việc tái cấu trúc sẽ giúp chuỗi cửa hàng tạp hóa có trụ sở tại Cincinnati, Ohio, Hoa Kỳ đơn giản hóa hoạt động và tăng hiệu quả, cho phép họ giữ giá thấp và đầu tư vào nhân viên, theo Valarie Jabbar, Phó Chủ tịch Cấp cao phụ trách Bộ phận Bán lẻ của Kroger.

(Theo seafoodsource)

Myanmar đặt mục tiêu xuất khẩu thủy sản đạt 750 triệu đô la Mỹ vào năm 2025–2026

(vasep.com.vn) Bộ Thủy sản Myanmar đã đặt ra mục tiêu tham vọng là xuất khẩu hơn 530.000 tấn sản phẩm thủy sản trong năm tài chính hiện tại 2025-2026, hướng tới mục tiêu đạt doanh thu 750 triệu USD.

Trong quý I của năm tài chính (tháng 4-tháng 6), Myanmar đã xuất khẩu 82.773 tấn, thu về 119,6 triệu USD. Đây là kết quả tiếp nối thành công của năm tài chính 2024-2025, khi Myanmar xuất khẩu hơn 550.000 tấn thủy sản, trị giá 722 triệu USD ra thị trường quốc tế. Myanmar đang nỗ lực đẩy nhanh năng suất của ngành nông nghiệp và chăn nuôi, góp phần tự cung tự cấp và xuất khẩu.

Myanmar liên tục xuất khẩu thủy sản sang 40 quốc gia , bao gồm Trung Quốc, Thái Lan, Bangladesh và Nhật Bản, thông qua cả kênh thương mại đường biển và biên giới. Liên đoàn Thủy sản Myanmar và Bộ Thủy sản đang hợp tác chặt chẽ để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu.

Hơn 20 loài cá , chẳng hạn như cá hilsa, cá rohu, cá da trơn và cá chẽm, là những mặt hàng thương mại quốc tế chủ chốt. Nước này tự hào có hơn 140 cơ sở bảo quản thủy sản đông lạnh, với giấy phép được Sở Thủy sản gia hạn hàng năm. Những nỗ lực này không chỉ hướng đến mục tiêu tự cung tự cấp mà còn đóng góp lớn hơn vào kim ngạch xuất khẩu quốc gia.

(Theo fis)

Ngành thủy sản Trung Quốc năm 2024: Tăng trưởng ổn định, hướng tới phát triển bền vững

(vasep.com.vn) Bất chấp nhiều áp lực từ môi trường bên ngoài và nội tại, ngành thủy sản Trung Quốc vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định trong năm 2024. Theo Bản tin Thống kê Kinh tế Thủy sản Quốc gia mới công bố, tổng giá trị sản xuất toàn ngành đạt 3.417 nghìn tỷ nhân dân tệ (tương đương 476,4 tỷ USD), phản ánh sự bền bỉ và định hướng phát triển chất lượng cao của ngành thủy sản quốc gia đông dân nhất thế giới.

Nuôi trồng thủy sản là động lực chính

Trong cơ cấu ngành, nuôi trồng thủy sản tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, đạt sản lượng 60,6 triệu tấn, tăng 4,31% so với năm trước và chiếm hơn 82% tổng sản lượng thủy sản toàn quốc. Trong khi đó, sản lượng khai thác thủy sản giảm nhẹ 0,69%, cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt từ khai thác sang nuôi trồng, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Trung Quốc.

Tổng sản lượng thủy sản năm 2024 đạt 73,57 triệu tấn, tăng 3,39%, với sản lượng gần như cân bằng giữa thủy sản biển (37,08 triệu tấn) và nước ngọt (36,48 triệu tấn).

Thu nhập ngư dân cải thiện, hạ tầng được đầu tư

Thu nhập ròng bình quân đầu người của ngư dân đạt 27.131 NDT (khoảng 3.782 USD), tăng 5,25% so với năm 2023. Con số này cho thấy những cải thiện rõ rệt về đời sống của người lao động trong ngành.

Cơ sở hạ tầng ngành tiếp tục phát triển với 485.700 tàu cá, hơn 9.500 doanh nghiệp chế biến và 9.737 kho lạnh. Sản lượng thủy sản chế biến đạt 22,53 triệu tấn, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của chuỗi

giá trị gia tăng trong toàn ngành.

Dịch vụ và tiêu dùng nội địa khởi sắc

Lĩnh vực lưu thông và dịch vụ thủy sản đạt giá trị hơn 1.000 tỷ NDT (gần 140 tỷ USD), trong đó mảng câu cá giải trí tăng trưởng nổi bật 7,05%, đạt 98,86 tỷ NDT (khoảng 13,78 tỷ USD). Điều này phản ánh nhu cầu tiêu dùng và du lịch thủy sản trong nước ngày càng tăng.

Xuất khẩu tăng, nhập khẩu chững lại

Về thương mại quốc tế, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu thủy sản đạt 11,17 triệu tấn, tăng 5,79% về lượng nhưng giảm nhẹ 0,91% về giá trị, còn 43,84 tỷ USD.

Xuất khẩu: Tăng cả về lượng và giá trị.

Nhập khẩu: Chỉ tăng về lượng, dẫn đến thâm hụt thương mại giảm còn 2,36 tỷ USD, đánh dấu xu hướng tích cực cho cán cân thương mại thủy sản Trung Quốc.

Thách thức còn hiện hữu

Dù đạt nhiều thành tích, ngành vẫn đối mặt với một số khó khăn:

Diện tích nuôi trồng giảm 0,74%, còn 7,56 triệu ha, phần nào cho thấy áp lực về tài nguyên và chuyển đổi cơ cấu.

Thiên tai trong năm gây thiệt hại sản lượng 481.500 tấn và thiệt hại kinh tế 15,02 tỷ NDT.

Lao động ngành có xu hướng giảm nhẹ, phản ánh những thay đổi về cơ cấu nhân lực và già hóa dân số trong nông – ngư nghiệp.

Tầm nhìn dài hạn

Mặc dù phải đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi, ngành thủy sản Trung Quốc vẫn thể hiện khả năng thích ứng linh hoạt, giữ vững tốc độ tăng trưởng và thu hút đầu tư vào các lĩnh vực giá trị gia tăng. Những kết quả đạt được trong năm 2024 khẳng định vai trò chiến lược của ngành trong nền kinh tế nông nghiệp – nông thôn Trung Quốc, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho các mục tiêu phát triển chất lượng cao, bền vững trong những năm tới.

(Theo fis)

Singapore phát triển trung tâm cá giống rô phi biển

(vasep.com.vn) Liên đoàn Doanh nghiệp Nông – Thực phẩm Singapore (SAFEF) vừa ra mắt Trung tâm Quốc gia về cá bố mẹ cá rô phi biển tại khu Lim Chu Kang. Trung tâm này được kỳ vọng sẽ góp phần giảm tỷ lệ tử vong cá giống, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu và thúc đẩy nuôi trồng thủy sản bền vững tại quốc đảo này.

Trung tâm do SAFEF quản lý và được Cơ quan Thực phẩm Singapore (SFA) tài trợ. Dự kiến, lứa cá giống chọn lọc đầu tiên sẽ được cung cấp ra thị trường vào đầu năm 2026, với các đặc điểm nổi bật như: da vàng ánh đỏ, kháng bệnh và tốc độ tăng trưởng nhanh.

Đây là một phần trong Kế hoạch Nuôi trồng Thủy sản Quốc gia, góp phần hiện thực hóa mục tiêu sản xuất 30% nhu cầu dinh dưỡng trong nước vào năm 2030.

"The Straits Fish": Mô hình liên kết trang trại bền vững

SAFEF đồng thời dẫn dắt liên minh "The Straits Fish" – một mạng lưới gồm năm trang trại cá rô phi nước mặn hoạt động tại eo biển Johor từ năm 2023. Các trang trại này áp dụng mô hình nuôi cá bền vững, không sử dụng kháng sinh và hướng đến bảo vệ môi trường.

Hiện tại, cá rô phi "The Straits Fish" – được đánh giá có vị sạch, dịu, đạt tiêu chuẩn cao – đang được phân phối qua hệ thống siêu thị, nhà hàng và kênh bán hàng trực tuyến, với sản lượng ổn định khoảng 600 kg mỗi tuần.

Cá giống từ trung tâm mới sẽ được ưu tiên cung cấp cho các trang trại thuộc liên minh hoặc các đơn vị áp dụng quy trình bền vững, qua đó nâng cao chất lượng đàn cá và chuẩn hóa quy trình nuôi cho toàn bộ 74 trang trại ngoài khơi của Singapore.

Đổi mới giống cá và hướng tới tương lai tự chủ

Một số trang trại tiêu biểu như Heng Heng, Millenia và Grand Pacific đã bắt đầu triển khai nuôi giống rô phi mới mang tên "New African Tilapia", nổi bật với khả năng tăng trưởng nhanh, kháng bệnh tốt, đồng thời thân thiện môi trường nhờ sử dụng thức ăn viên thay cho thức ăn tươi sống.

Trung tâm cá giống cũng đang thực hiện các nghiên cứu di truyền để tiếp tục cải thiện năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu của các dòng cá, đặc biệt là cá rô phi đỏ – một trong những giống chủ lực của Singapore.

Dù ngành nuôi trồng đang phải đối mặt với thách thức như chi phí sản xuất cao và sản lượng hạn chế, SAFEF vẫn khẳng định mục tiêu lâu dài là nâng tỷ lệ tự chủ lương thực nội địa lên 30%. Trong trường hợp cần thiết, mốc này có thể được điều chỉnh lên năm 2035, thay vì 2030 như mục tiêu ban đầu.

(Theo fis)



Brazil vượt Chile, trở thành quốc gia nuôi cá lớn nhất châu Mỹ

Theo Hiệp hội Nuôi trồng Thủy sản Brazil (Peixe BR), sản lượng cá nuôi của Brazil đạt 968.000 tấn trong năm 2024, chính thức vượt Chile để trở thành quốc gia sản xuất cá nuôi lớn nhất châu Mỹ. Với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ, Brazil hiện đạt năng suất nuôi trồng cao hơn mức trung bình toàn cầu, đồng thời từng bước khẳng định vị thế trên bản đồ thủy sản thế giới.

Động lực từ đầu tư tư nhân và công nghệ hiện đại

Sự phát triển ấn tượng của ngành thủy sản Brazil chủ yếu đến từ đầu tư mạnh mẽ của khu vực tư nhân, chiếm tới 80% tổng vốn đầu tư. Đặc biệt, công nghệ nuôi trồng tiên tiến, cùng với hệ thống chuỗi cung ứng được đầu tư bài bản, đã giúp Brazil duy trì tăng trưởng ngay cả trong giai đoạn kinh tế toàn cầu đầy biến động.

Cá rô phi là loài chủ lực trong ngành thủy sản Brazil. Nhờ áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, năng suất nuôi cá rô phi tại Brazil cao gấp đôi mức trung bình toàn cầu, biến nước này thành hình mẫu công nghệ của ngành nuôi cá rô phi quốc tế.

Tham vọng trở thành cường quốc thủy sản vào năm 2040

Brazil không chỉ dừng lại ở thành công hiện tại. Quốc gia này đặt mục tiêu trở thành cường quốc hàng đầu về nuôi trồng thủy sản vào năm 2040, với định hướng phát triển theo mô hình bền vững, ứng dụng cao công nghệ và thân thiện môi trường.

Chủ tịch Peixe BR, ông Francisco Medeiros, nhận định rằng công nghệ và đổi mới đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tăng trưởng, giúp Brazil tạo ra sự khác biệt trong chuỗi giá trị toàn cầu. Tuy nhiên, ông cũng lưu ý rằng ngành vẫn phải đối mặt với một số thách thức lớn như: Quản lý sức khỏe vật nuôi, Rào cản pháp lý, Khó khăn trong tiếp cận một số thị trường quốc tế.

Vai trò ngày càng quan trọng trong an ninh lương thực toàn cầu

Dù còn nhiều thách thức, ngành thủy sản Brazil đang có đóng góp ngày càng quan trọng vào an ninh lương thực toàn cầu. Ông Medeiros khẳng định Peixe BR sẽ tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc mở rộng sản xuất, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nâng cao giá trị sản phẩm cá nuôi Brazil trên thị trường quốc tế.

Với chiến lược rõ ràng, nền tảng công nghệ vững chắc và sự đồng hành từ khu vực tư nhân, Brazil đang tiến nhanh trên hành trình trở thành một trong những trung tâm nuôi trồng thủy sản hàng đầu thế giới.

(Theo fis)



CÁC BAN VÀ CÂU LẠC BỘ NGÀNH HÀNG

SHRIMP COMMITTEE
- BAN NGÀNH HÀNG TÔM -



- **Chủ tịch Ban NH Tôm: Ông Đỗ Ngọc Tài** – Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP CB Thủy sản Tài Kim Anh
- **Thư ký Ban NH Tôm: Ms. Trần Hiền** – Điện thoại: (+84) 28 628 104 30; Di động: (+84) 347 378 695; Email: hientran@vasep.com.vn

FRESH WATER FISH COMMITTEE
- BAN NGÀNH HÀNG CÁ NƯỚC NGỌT -



- **Chủ tịch Ban NH Cá nước ngọt: Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm –** Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Hoàn
- **Thư ký Ban NH Cá nước ngọt: Ms. Nam Phương** – Di động: (+84) 903 192 557; Email: namphuong@vasep.com.vn

MARINE PRODUCT COMMITTEE
- BAN NGÀNH HÀNG HẢI SẢN -



- **Chủ tịch Ban NH Hải sản: Ông Huỳnh Minh Tường** – Phó Chủ tịch Hiệp hội, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB XNK Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- **Thư ký Ban NH Hải sản: Ms. Thu Hương** - Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội; Điện thoại: (+84) 24 3771 5055; Di động: (+84) 983 221 783; Email: huongdo@vasep.com.vn

MARINE PRODUCT COMMITTEE

1. **TUNA COUNCIL**
   - CLB CÁ NGỪ -
2. **FISHMEAL & SURIMI COUNCIL**
   - CLB BỘT CÁ & SURIMI -
3. **DOMESTIC COUNCIL**
   - CLB HÀNG NỘI ĐỊA -
4. **COMBAT IUU PROGRAM**
   - CHƯƠNG TRÌNH IUU -
5. **CRAB COUNCIL**
   - CLB GHẸ -

Thư ký CLB: Ms. Thu Hương
- Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội
Điện thoại: (+84) 24 3771 5055
Di động: (+84) 983 221 783
Email: huongdo@vasep.com.vn

Thư ký CLB: Ms. Quế Phương – Phó Tổng Thư ký Hiệp hội;
Di động: (+84) 903 067 266; Email: quephuong@vasep.com.vn

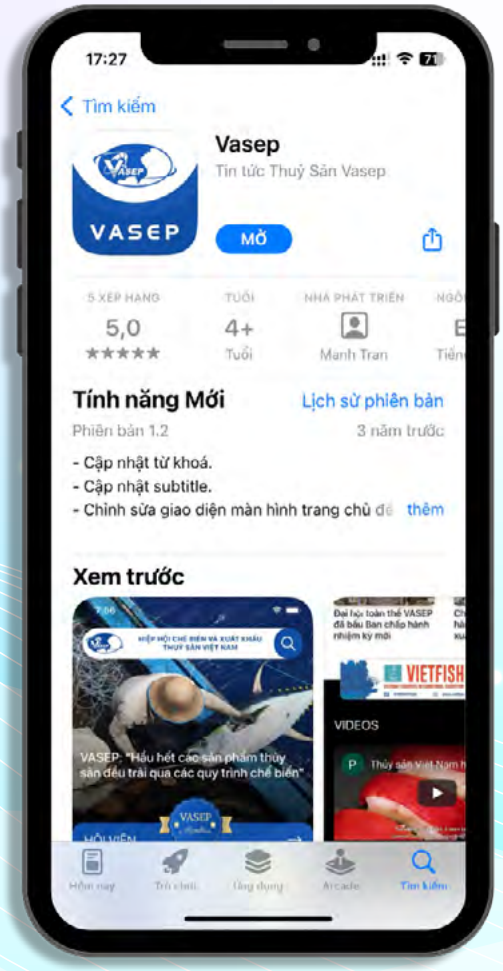
APP VÀ ZALO VASEP
Tin tức về thủy sản của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)

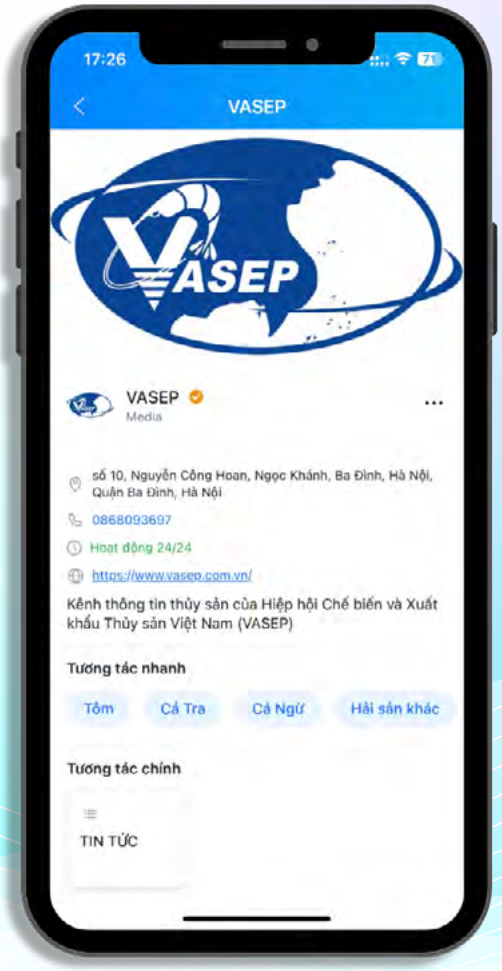
- Cập nhật báo điện tử của hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam VASEP thuận tiện và dễ dàng hơn với ứng dụng mobile.

- Cung cấp nguồn tin chính thống từ VASEP.

- Mang đến trải nghiệm tốt hơn cho người dùng trên di động thay vì dùng web.

- Thông báo kịp thời khi có tin, bài viết nóng trên hệ thống.





Official Account



VASEP news

Chỉ đạo thực hiện
Tổng Thư ký VASEP Nguyễn Hoài Nam

Chịu trách nhiệm nội dung
Phó Tổng Thư ký VASEP Lê Hằng

Thực hiện bởi VASEP.PRO
Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan,
P. Ngọc Khánh Q. Ba Đình - Hà Nội
Tel: (024) 38354496 - Fax: (024) 37715084
Email: vasep.pro@vasep.com.vn
Website: www.vasep.com.vn

Trưởng Ban Biên tập
Phùng Thị Kim Thu
Tel: (024) 37715055 (ext. 203)
Mobile: 0977 859 495
Email: kimthu@vasep.com.vn

Ban Biên tập
Phùng Thị Kim Thu
Lê Thị Bảo Ngọc
Nguyễn Thị Vân Hà
Nguyễn Thị Thu Hằng

Hỗ trợ biên tập
Hạ Thị Ngọc Ly
Tống Thùy Trang

Dàn trang
Đỗ Anh Đức

PHỤ TRÁCH PHÁT HÀNH:
Nguyễn Thu Trang
Mobile: 0906 151 556 - 0868 093 697
Tel: (024) 38354496 (ext. 212)
Email: nguyentrang@vasep.com.vn

Bản quyền của VASEP
All rights reserved.
Quotations or copying in whole or part only by prior agreement with VASEP